

**HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM (MN)**  
**TỔNG LIÊN HỘI**  
**ỦY BAN CƠ ĐỐC GIÁO DỤC**

**BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA NHẬT**  
**TIẾNG GỌI TRUNG TÍN**

**Quyển 1**  
**HỌC VIÊN**



**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO**



HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM (MN)

TỔNG LIÊN HỘI

ỦY BAN CƠ ĐỐC GIÁO DỤC

**BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA NHẬT**  
**TIẾNG GỌI TRUNG TÍN**

QUYỂN 1

HỌC VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



# MỤC LỤC

## **Tin Kính Trong Thử Nghiệm**

Bài 1 Tin Kính giữa Đau Khổ .....	5
Bài 2 Tin Kính trong Sự Tìm Kiếm Đức Chúa Trời.....	11
Bài 3 Tin Kính trong nếp Sống Hằng Ngày .....	17
Bài 4 Tin Kính trong Sự Hiện Diện của Đức Chúa Trời .....	22
Bài 5 Có Kỳ Định cho Mọi Việc.....	28

## **Khôn Ngoan Cho Mỗi Thời Kỳ**

Bài 6 Thời Kỳ Tưởng Nhớ .....	33
Bài 7 Thời Kỳ Yêu Thương .....	38
Bài 8 Thời Kỳ Cam Đảm .....	44
Bài 9 Thời Kỳ Vui Mừng .....	50

## **Con Đường Đến Sự Chết**

Bài 10 Tình Yêu và Sự Phản Bội.....	55
Bài 11 Bánh và Chén.....	61
Bài 12 Cầu Nguyện và Bị Bắt.....	67
Bài 13 Xử Án và Xử Tử .....	73

## **Vinh Quang Qua Sự Chết**

Bài 14 Sự Đóng Đinh Chúa Giê-xu .....	79
Bài 15 Ngôi Mộ Trống.....	85
Bài 16 Đức Tin của Người Tê-sa-lô-ni-ca .....	90
Bài 17 Chúa Đến .....	96
Bài 18 Được Chọn Để Được Vinh Hiển.....	101

## **Chuẩn Bị Đón Chúa Cứu Thế Trở Lại**

Bài 19 Sự Xứng Đáng của Chiên Con.....	107
Bài 20 Sự Cứu Rỗi Thuộc về Chúa .....	113
Bài 21 Lời Kêu Gọi Hãy Nhận Nhận .....	119
Bài 22 Trời Mới và Đất Mới .....	125

## **Tiếng Gọi Trung Tín**

Bài 23 Lý Do Phải Trung Tín.....	131
Bài 24 Theo gương Đấng Ban Sự Cứu Rỗi .....	136
Bài 25 Tiếng Gọi Trung Tín - Bài Ôn .....	142

<b>CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM .....</b>	<b>153</b>
----------------------------------	------------

## TIN KÍNH GIỮA ĐAU KHỔ

**Kinh Thánh:** Gióp 2:1-10

**Câu gốc:** “Ừa sao! Sự phước mà tay Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy sao?” (Gióp 2:10).

**Mục đích:** Giúp học viên nhận biết cách nắm chặt hy vọng trong lúc bị thử thách; và bày tỏ cam kết, đối diện với thử thách bằng sự tin kính theo gương ông Gióp.

### KINH THÁNH ĐỌC HẰNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	So Sánh Sự Đau Khổ Hiện Tại Với Sự Vinh Hiển Tương Lai <b>Rô-ma 8:18-23</b>
<b>Thứ Hai</b>	Mọi Sự Hiệp Lại Làm Ích Cho Người Yêu Mến Chúa <b>Rô-ma 8:24-28</b>
<b>Thứ Ba</b>	Đức Chúa Trời Vừa Giúp Chúng Ta <b>Rô-ma 8:29-33</b>
<b>Thứ Tư</b>	Không Gì Có Thể Phân Rẽ Chúng Ta Khỏi Sự Yêu Thương của Đấng Christ <b>Rô-ma 8:34-39</b>
<b>Thứ Năm</b>	Gióp Là Người Ngay Thẳng <b>Gióp 1:1-5</b>
<b>Thứ Sáu</b>	Gióp Giữ Sự Tin Kính Trong Đau Khổ <b>Gióp 1:13-22</b>
<b>Thứ Bảy</b>	Gióp Không Oán Trách Đức Chúa Trời <b>Gióp 2:1-10</b>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Bạn cảm thấy thế nào về thi cử? Một số người xem thi cử là cơ hội để chứng minh khả năng của họ. Một số khác thì sợ hãi những cuộc thi. Hầu hết chúng ta rơi vào một trong hai thái cực này.

Tuy nhiên, có một cuộc thi chắc chắn chúng ta không muốn tham dự. Đó là “Bài Thi của ông Gióp.” Mặc dù Gia-cơ 1:2-3 dạy chúng ta xem thử thách là một kinh nghiệm vui mừng, và Gia-cơ 5:11 nêu lên Gióp như là gương mẫu, nhưng hầu hết Cơ Đốc nhân khi nhìn vào Gióp thường hy vọng họ không bao giờ bị thử nghiệm một cách nặng nề như thế.

Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu Cơ Đốc nhân ngày nay đối diện với thử thách? Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn mất những gì giống như Gióp đã mất? Khó tưởng tượng những gì Gióp đã kinh nghiệm. Tuy nhiên, có những bài học cho chúng ta từ kinh nghiệm của Gióp. Qua bài học này, mỗi chúng ta sẽ nhìn lại chiều sâu của đức tin và lòng tin cậy của mình nơi Đức Chúa Trời. Chúng ta có sẵn sàng để chịu thử nghiệm không?

### I. SA-TAN THÁCH THỨC CHÚA (Gióp 2:1-3)

#### 1. Hành động của Sa-tan (Gióp 2:1)

Trong phần mở đầu của sách Gióp (chương 1-2), sáu khung cảnh ngắn nhưng then chốt được dựng lên cho cuộc tranh luận của Gióp với các bạn ông, và cuộc đối diện sau cùng của ông với Đức Chúa Trời (sẽ được mô tả về sau).

*Cảnh thứ nhất (Gióp 1:1-5)* cho biết về phẩm chất tốt của Gióp và gia đình ông.

*Cảnh thứ hai (Gióp 1:6-12)*, chúng ta được biết về sự thách thức đầu tiên của Sa-tan đối với Đức Chúa Trời. Sau đó, ma quỷ được phép của Chúa để hủy diệt gia đình và tài sản của Gióp. Sa-tan tìm cách để kiện cáo rằng Gióp sẽ rủa sả Đấng Tạo Hóa mình khi những dấu hiệu về ơn phước của Đức Chúa Trời trên đời sống ông bị dừng lại.

*Cảnh thứ ba (Gióp 1:13-22)* ghi lại bài thử nghiệm đầu tiên của Gióp, và thể nào con người tin kính này đã đứng vững và trung thành với Đức Chúa Trời, thậm chí sau khi ông mất các con và tài sản.

*Cảnh thứ tư (Gióp 2:1-6)* mô tả sự thách thức thứ hai của Sa-tan.

*Cảnh thứ năm (Gióp 2:7-10)* nêu ra bài thử nghiệm thứ hai của Gióp.

*Cảnh thứ sáu (Gióp 2:11-13)* thuật lại sự viếng thăm của các bạn của Gióp.

Cảnh thứ tư bắt đầu bằng sự đề cập đến “*các thiên sứ*” (Gióp 2:1). Theo nguyên văn được dịch là “*các con trai của Đức Chúa Trời.*” Những tạo vật thiên thượng này cao hơn con người về quyền năng và sự khôn ngoan. Theo sách Gióp, các thiên sứ theo định kỳ ra mắt Đức Chúa Trời, mặc dù chúng ta không biết gì hơn về cuộc hội họp ấy.

Trong khung cảnh của cuộc hội họp trên trời, có một nhân vật khác thường. Nhân vật này được đề cập đến theo tiếng Hê-bơ-rơ chỉ bằng danh hiệu của hắn, có nghĩa là “*kẻ đối địch, kẻ kiện cáo hay tố cáo.*” Hắn được gọi là “*Sa-tan*” (Gióp 1:6; 2:1).

Trong sách Gióp, cụm từ “*con trai của Đức Chúa Trời*” mang ý nghĩa “*từ Đức Chúa Trời*” hay “*được Đức Chúa Trời tạo nên.*” Thế thì ý ở đây là các thiên sứ (kể cả Sa-tan) đều là những tạo vật trong lãnh vực siêu nhiên.

## **2. Sa-tan Thách thức Chúa (Gióp 2:2-3)**

Đức Giê-hô-va hỏi Sa-tan từ đâu đến. Để đáp lại, Sa-tan nói rằng nó đang đi khắp nơi trên “*đất*” (Gióp 2:2). Tại đây, chúng ta thấy Sa-tan hành động như là một “*công tố viên trên trời.*” Nó đem những lời buộc tội và đưa ra những bằng chứng chống lại Gióp.

Sa-tan không báo cáo về những gì nó đã làm cho Gióp hoặc về phản ứng của Gióp đối với hành động của nó. Nhưng Đức Chúa Trời cho thấy Ngài biết về những gì đã xảy ra bằng cách nhắc nhở Sa-tan về sự tin kính của Gióp. Câu 3 liệt kê từ phẩm hạnh này đến phẩm

hạnh khác của ông. Khung cảnh ở đây là Gióp được phân biệt giữa những người đồng thời. Không những ông kính sợ Đức Chúa Trời mà cũng lánh khỏi điều ác, ông là một người có lòng tin kính thật.

Cụm từ “*người có giục ta*” (Gióp 2:3) không có nghĩa là Đức Chúa Trời có thể bị thúc đẩy để làm một điều nghịch lại ý chỉ của Ngài. Đức Chúa Trời chỉ vạch ra rằng Sa-tan đã bịa ra những lý do khiến Gióp trung thành với Đức Chúa Trời, và Ngài đã cho phép Sa-tan thử nghiệm Gióp. Ma quỷ đã gây khốn khổ nặng nề trên Gióp cách “vô cớ,” vì đức tin của Gióp rất vững vàng. Ngay cả nỗ lực của Sa-tan nhằm làm hại Gióp cũng không thể khiến ông thoái chí trên con đường tin kính.

## II. CUỘC ĐỐI ĐÁP GIỮA CHÚA VÀ SA-TAN (Gióp 2:4-6)

### 1. Đề nghị của Sa-tan (Gióp 2:4-5)

Sa-tan không đồng ý với cách đánh giá của Đức Chúa Trời về sự tin kính của Gióp. Sa-tan nghĩ rằng Gióp sẵn sàng hy sinh tất cả để cứu mạng mình (Gióp 2:4).

Gióp ca ngợi Đức Chúa Trời chỉ vì Ngài đã ban phước cho ông mà thôi. Vì vậy, kẻ kiêu cao ám chỉ rằng ngay cả lời ca ngợi của Gióp giữa sự đau đớn cũng chỉ là một sự giả tạo. Gióp đã khôn ngoan đặt mọi sự vào một cuộc đối chác để sống còn. Ma quỷ biện luận rằng, nếu Đức Chúa Trời cho phép nó công kích “*xương thịt*” (Gióp 2:5) của chính Gióp thì Gióp sẽ chịu thua và rửa sả Đức Chúa Trời.

Sự công kích của Sa-tan không phải là chống lại Gióp mà là chống lại chính Đức Chúa Trời. Thậm chí nó phản ánh bản chất của cuộc chiến đấu vẫn tiếp diễn giữa một bên là ma quỷ cùng lực lượng ác, và một bên là Đức Chúa Trời cùng lực lượng công bình.

### 2. Câu trả lời của Đức Chúa Trời (Gióp 2:6)

Đức Chúa Trời cho phép ma quỷ gây đau đớn cho thân thể của Gióp, nhưng nó không được cắt “*mạng sống người*” (Gióp 2:6). Ở đây, chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời cho phép điều ác xảy ra trong thế giới, nhưng Ngài không cho phép nó kiểm soát hoàn toàn. Ngài cho phép nó lan tràn chỉ đến một mức độ nào đó trước khi Ngài ngăn

chặn nó lại. Một ngày kia, Chúa sẽ dẹp bỏ mọi tội lỗi và điều ác cùng với những kẻ ủng hộ nó.

### III. LÒNG TIN KÍNH CHỊU THỬ NGHIỆM (Gióp 2:7-10)

#### 1. Sự đau khổ của Gióp (Gióp 2:7-8)

Sa-tan lui khỏi “*trước mặt Đức Chúa Trời*” (Gióp 2:7) và gây những vết thương đau đớn trên cả thân thể Gióp - “*từ bàn chân cho đến chót đầu.*” Đây hiển nhiên là một thứ bệnh hiểm hoi và kinh khiếp. Triệu chứng của căn bệnh này bao gồm những vết viêm như bị phỏng gây ngứa ngáy không ngừng (Gióp 2:8), “*soi xương cốt*” (Gióp 30:17), da đổi thành màu đen và tróc ra, sốt cao (Gióp 30:30). Khi Gióp có thể tìm được cách để ngủ trong cơn đau đớn và khổ sở cực độ, thì ông bị những cơn ác mộng khủng khiếp (Gióp 7:13-14).

Gióp xưa kia là một nhân vật quan trọng trong cộng đồng của ông thì nay ngồi trên một đống “*tro*” (Gióp 2:8). Ông gãi bằng một miếng sành vì ngứa ngáy không dứt. Thời xưa, ngồi trên một đống tro là một cách để người ta than vãn về tình trạng của mình. Ngoài ra, trong thời ấy người ta cho rằng tro có được chất có thể giúp bớt đau đớn.

#### 2. Lời chỉ trích của Vợ Gióp (Gióp 2:9)

Tại điểm này trong bản ký thuật, “*vợ*” (Gióp 2:9) của Gióp xuất hiện, hiển nhiên bà là thành viên duy nhất trong gia đình còn sống sót bên Gióp. Khi bà nhìn chồng mình trong cảnh đau khổ, bà chỉ trích ông vì cố giữ “*sự hoàn toàn*” (Gióp 2:9) của mình và thúc giục ông phạm thượng với Đức Chúa Trời và chết đi. Có lẽ Sa-tan đã suy nghĩ trước khi đem tai họa đến trên gia đình của Gióp. Nó dung tha cho vợ của Gióp, rõ ràng nó định trước sẽ dùng bà để thực hiện âm mưu độc ác của nó sau này.

#### 3. Đức tin chiến thắng đau khổ (Gióp 2:10)

Lời đáp của Gióp cho sự đề nghị của vợ ông không nên xem là vô tình hoặc lỗ mãng. Khi gọi bà là “*ngu muội*” (Gióp 2:10), ông không có ý muốn nói rằng bà là ngu dốt, nhưng bà đang thiếu kém về đạo đức, và hành động theo sự khôn ngoan của thế gian chứ không theo sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời.

Trong cách suy nghĩ của Gióp, ông sẽ vô ơn nếu nhận ơn phước của Đức Chúa Trời trong quá khứ và rồi phỉ báng Đức Chúa Trời vì sự đau đớn mà Ngài cho phép trong hiện tại. Vì vậy, Gióp khước từ lời khuyên của vợ. Ông vẫn giữ một lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời mà ông đã có sau cuộc thử nghiệm thứ nhất (Gióp 1:20-22). Bằng cách này, Gióp cho Sa-tan thấy nó đã sai.

Khi nghiên cứu sách Gióp, chúng ta sẽ khám phá rằng sách này không nói nhiều về sự đau khổ bằng nói về quyền cao cả và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Gióp không hề biết mục đích thật về sự thử thách mà ông chịu là để phản bác lại sự thách thức của Sa-tan. Nhờ giữ lòng tin kính với Đức Chúa Trời trong hoàn cảnh đau khổ như thế mà Gióp đã minh chứng rằng sự khôn ngoan thật xuất phát từ sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời.

### **CÂU HỎI ÔN BÀI**

- 1. Sa-tan yêu cầu điều gì khi đến trước mặt Đức Chúa Trời trên thiên đàng?*
- 2. Tại sao Đức Chúa Trời hỏi Sa-tan có thấy Gióp chẳng?*
- 3. Sa-tan đã nhận định sai lầm về Gióp như thế nào?*
- 4. Điều gì không đúng trong lời nhận định của bà Gióp giữa sự đau khổ của ông?*
- 5. Gióp đã nêu gương gì cho chúng ta khi ở giữa sự đau khổ khắc nghiệt?*

## TIN KÍNH TRONG SỰ TÌM KIẾM ĐỨC CHÚA TRỜI

**Kinh Thánh:** Gióp 9:32-35; 13:20-24; 19:25-27; 23:10-12

**Câu gốc:** “Còn tôi, tôi biết rằng Đấng cứu chuộc tôi vẫn sống, đến lúc cuối cùng Ngài sẽ đứng trên đất” (Gióp 19:25).

**Mục đích:** Giúp học viên vững lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời, sống tin kính trong bất kỳ hoàn cảnh nào vì vững tin vào Đức Chúa Trời hằng sống.

### KINH THÁNH ĐỌC HẰNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Lạy Chúa, Xin Hãy Bênh Vực Con <i>Thi Thiên 26:1-7</i>
<b>Thứ Hai</b>	Tôi Bước Đi Trong Sự Tin Kính <i>Thi Thiên 26:8-12</i>
<b>Thứ Ba</b>	Trong Gian Truân Tôi Kêu Cầu Chúa <i>Thi Thiên 86:1-7</i>
<b>Thứ Tư</b>	Gióp Ước Ao Thừa Cùng Đức Chúa Trời <i>Gióp 9:32-35</i>
<b>Thứ Năm</b>	Hãy Cho Tôi Nói Thì Chúa Sẽ Trả Lời <i>Gióp 13:20-24</i>
<b>Thứ Sáu</b>	Tôi Biết Rằng Đấng Cứu Chuộc Tôi vẫn Sống <i>Gióp 19:23-28</i>
<b>Thứ Bảy</b>	Chúa Biết Con Đường Tôi Đi <i>Gióp 23:8-12</i>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Gióp là một nhân vật nổi tiếng trong thời ấy (Gióp 1:3). Vừa khi nghe về tình trạng không may của ông, ba người bạn quyết định đến để an ủi (Gióp 2:11). Tình trạng của Gióp làm các bạn của ông hoảng sợ. Họ ngồi với ông suốt một tuần trước khi bắt đầu nói (Gióp 2:13). Cuối cùng, Gióp đã nói, tuôn đổ sự đau đớn của ông trong cơn thất vọng nào nề (chương 3). Gióp bị thất bại. Ông nói ông ước ao rằng ông chưa bao giờ được sinh ra (Gióp 3:3), hoặc ông được chết ngay lúc vừa mới sinh (Gióp 3:11). Gióp kêu lên rằng điều ông sợ nhất trong đời sống đã xảy ra (Gióp 3:25). Ông không có sự an ủi, không có sự bình an (Gióp 3:26).

Đến lúc này, các bạn của Gióp khởi sự nói. Từ đó, bắt đầu một vòng biện luận qua lại. Ê-li-pha và Binh-đát, hai người bạn của Gióp, nói với ông ba lần. Người bạn kia tên là Sô-pha nói với Gióp hai lần. Mỗi lời biện luận của họ đều bị Gióp chống lại.

Bài học tuần này ghi lại các lời đáp của Gióp đối với bốn cuộc nói chuyện của các bạn của ông. Hai cuộc nói chuyện của Binh-đát, một của Sô-pha, một của Ê-li-pha. Chúng ta hoàn toàn không biết gì về những người này. Họ là những nhân vật không xuất hiện trong bất cứ phân đoạn Kinh Thánh nào khác. Hiên nhiên họ quan tâm đến Gióp. Họ cho rằng mình có thể giúp đỡ. Tuy nhiên, “sự giúp đỡ” của họ chỉ làm Gióp thất vọng hơn mà thôi (Gióp 16:2).

### I. LỜI KÊU NÀI CỦA GIÓP (Gióp 9:32-35)

#### 1. Khao khát có một người trung gian phân xử (Gióp 9:32-33)

Trong một vài phương diện, sách Gióp là một câu trả lời dài cho một câu hỏi nổi bật: “Nêu Đức Chúa Trời là Chủ Tể tối cao của cả vũ trụ thì tại sao Ngài cho phép sự đau khổ đến trên những người tin kính, và ban vận may cho những kẻ ác?” Đối với Gióp, suy nghĩ về câu hỏi này dẫn đến sự suy nghĩ về thuộc tính của Đức Chúa Trời. Trước nhiều tai họa của Gióp, ông buộc phải xem xét nền tảng đức tin và sự nhận biết của ông về Chúa.

Vì vậy, Gióp thấy mình chiến đấu với vấn đề này cũng như với những câu trả lời theo suy nghĩ thông thường của các bạn ông. Như

quan niệm thông thường, sự đau khổ của con người là hậu quả trực tiếp của tội lỗi. Họ tin rằng Đức Chúa Trời trừng phạt kẻ ác trong đời này bằng cách đưa đến sự đau khổ, và Ngài thương cho người công chính trong đời này bằng cách ban phước hạnh.

Tuy nhiên, quan điểm ấy không thể dẹp tan sự bối rối của Gióp, vì ông biết ông là một người công chính, chưa hề làm gì để đáng chuốc lấy sự đau khổ mà ông đang phải chịu đựng. Trên thực tế, Gióp phải chịu khổ bằng nhiều cách như là một cuộc thử nghiệm sự trung thành của ông đối với Chúa. Dù vậy, Gióp không biết rằng ông là đối tượng của cuộc thử nghiệm ấy - cuộc thử nghiệm mà chính Đức Chúa Trời đã cho phép xảy ra sau sự thách thức của Sa-tan.

Giữa sự thử thách của Gióp, ông tập trung sự chú ý vào Đức Chúa Trời, vì Ngài vô cùng vĩ đại, không gì so sánh nổi. Gióp ý thức rằng Đức Chúa Trời không phải là một tạo vật hữu hạn. Vì vậy, Gióp không thể “*trả lời*” Đức Chúa Trời (Gióp 9:32), dường như là cả hai đang ở trong một cuộc tranh luận về pháp lý. Vì Đức Chúa Trời là thánh khiết vô hạn, nên Gióp, một người sa ngã, không thể đương đầu với Ngài “*trong tòa án.*” Ý chính là Gióp không thể tranh luận với Đức Chúa Trời và không thể mong thắng vụ kiện của ông. Trong ánh sáng của sự hiểu biết này, Gióp khao khát một người trung gian phân xử đứng giữa họ, “*Chẳng có người nào phân xử giữa chúng ta, đặt tay mình trên hai chúng ta*” (Gióp 9:33).

## **2. Để được sự thương xót (Gióp 9:34-35)**

Gióp nghĩ rằng nếu có thể tìm được một người trung gian thích hợp thì người này có thể khiến Đức Chúa Trời “*rút roi lại*” khỏi Gióp (Gióp 9:34). “*Roi*” là một biểu tượng về quyền năng của Đức Chúa Trời sai khiến sự đoán phạt và hoạn nạn giáng trên con người. “*Sự kinh khiếp*” ám chỉ đến sự oai nghiêm đáng sợ của Đức Chúa Trời đã làm Gióp hoảng sợ. Ông hình dung mình không còn sống trong nỗi lo sợ bị Đức Chúa Trời hình phạt nữa.

Vì vậy, Gióp lý luận rằng nếu cái roi của Đức Chúa Trời được rút lại, nếu sự kinh khiếp bị cất đi, thì Gióp có thể nói lên mà chẳng “*sợ*” (Gióp 9:35). Dĩ nhiên, không người nào trong chúng ta có thể tranh đấu với Đức Chúa Trời theo điều kiện của chúng ta. Chúng ta phải

đến với Ngài trong sự khiêm nhường và nhận sự tha thứ dồi dào mà Ngài ban cho qua “*Đấng Trung Bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người*” (I Ti-mô-thê 2:5), là Đức Chúa Giê-xu Christ.

## II. LỜI CẦU XIN CỦA GIÓP (Gióp 13:20-24)

### 1. Để được vui nhẹ (Gióp 13:20-21)

Gióp cầu xin Đức Chúa Trời ban cho ông “*hai điều*” (Gióp 13:20) để ông có thể đối diện với Đức Chúa Trời và tranh luận với Ngài. *Trước hết*, Gióp muốn Đức Chúa Trời “*rút tay*” trừng phạt của Ngài khỏi ông (Gióp 13:21). Có lẽ Gióp cảm thấy đang bị cầm giữ hoặc bị giam cầm. *Thứ hai*, Gióp cầu xin Đức Chúa Trời ngưng làm kinh hoàng ông bằng sự hiện diện đáng sợ của Ngài.

### 2. Để được triệu tập (Gióp 13:22-24)

Nếu Đức Chúa Trời đáp ứng hai điều kiện này, Gióp sẽ đáp ứng với những gì Chúa phán, và Ngài có thể đáp ứng với những gì Gióp nói (Gióp 13:22). Về thực chất, Gióp đang yêu cầu triệu tập một phiên tòa, tại đó, ông là bị cáo để nghe ông phạm luật và tội lỗi nào.

Trong câu 23, Gióp dùng ba từ chỉ những hành động xấu: “*gian ác*,” nghĩa là đi lạc; “*tội lỗi*,” nghĩa là sai mục tiêu hoặc sai đường; và “*phạm luật*,” nghĩa là công khai nổi loạn. Những từ này nhấn mạnh các thứ tội lỗi khác nhau và mức độ khác nhau của sự ngoan cố. Gióp đang xin Chúa đem ra mọi tội lỗi mà ông mắc phải. Gióp cảm thấy dường như Đức Chúa Trời đang giấu “*mặt*” (Gióp 13:24). Đây là một cách nói ẩn dụ để cho thấy sự rút lại ơn của Chúa, hoặc sự đổ ra cơn thịnh nộ của Ngài (Thi Thiên 27:9; 30:7; Ê-sai 54:8). Có những lúc Đức Chúa Trời giấu mặt để khiến Ngài cách xa (Gióp 34:29). Bị thảm thay, Gióp kết luận rằng Chúa xem ông là một kẻ thù.

## III. ĐỨC TIN CỦA GIÓP (Gióp 19:25-27)

### 1. Đấng Cứu chuộc của Gióp vẫn sống (Gióp 19:25)

Khi Gióp suy ngẫm về tình trạng của mình, ông tuyên bố trong đức tin rằng “*Đấng Cứu Chuộc*” của ông vẫn sống (Gióp 19:25). Điểm tập trung ở đây không phải là Đức Chúa Trời như là Cứu Chúa,

nhưng Gióp đang suy nghĩ về Chúa như là Đấng Biện Hộ của ông. Mặc dù Gióp cảm thấy ông sẽ chết, nhưng ông tin chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ tha bổng cho ông trước những kẻ kiện cáo ông. Một số người giải thích từ ngữ “*cuối cùng*” là sự tận thế, trong khi một số khác giải thích rằng từ ngữ này ám chỉ đến Đức Chúa Trời là “*Đầu Tiên và... Cuối Cùng*” (Ê-sai 44:6; 48:12). Kết hợp hai lời giải thích này, chúng ta học biết rằng Đức Chúa Trời là Đấng Biện Hộ duy nhất sẽ bảo vệ lẽ phải của con dân Ngài cho đến cuối dòng lịch sử.

Chân lý này được củng cố bởi lời khẳng định Đức Chúa Trời sẽ “*đứng trên đất*” (Gióp 19:25). Ý chính là Đức Chúa Trời sẽ dấy lên để thi hành sự công chính, hoặc giáng xuống từ trời để đem sự công chính đến trên thế gian. Rõ ràng Gióp cảm nhận rằng sự biện hộ cho người công chính sẽ xảy ra sau khi ông đã chết và trở về bụi đất.

## **2. Gióp sẽ thấy Đấng Cứu chuộc của ông (Gióp 19:26-27)**

Gióp ý thức rằng bệnh tật đang hủy hoại thân thể ông, và sau sự chết, “*da*” của ông sẽ hư nát (Gióp 19:26). Dù vậy, ông tin chắc rằng dầu không còn ở trong thân xác này, ông vẫn sẽ “*xem thấy Đức Chúa Trời.*” Tại đây, chúng ta thấy đức tin của Gióp vươn lên đến một đỉnh cao, và thấy trước giáo lý của Tân Ước về sự sống lại của người công chính.

Sự thấy trước của Gióp về một đời sau với Đức Chúa Trời vô cùng mạnh mẽ đến nỗi ông tuyên bố sẽ xem thấy Đức Chúa Trời bằng chính mắt của mình (Gióp 19:27). Viễn cảnh này quá vĩ đại đối với Gióp đến nỗi ông kêu lên, “*Lòng tôi hao mòn trong mình tôi!*”

## **IV. SỰ XÁC TÍN CỦA GIÓP (Gióp 23:10-12)**

### **1. Về kết quả (Gióp 23:10)**

Khi Gióp than thở về tình trạng của mình, ông suy nghĩ đến vùng địa lý chung quanh ông để tìm kiếm Đức Chúa Trời. Bất kể nỗ lực của ông, ông xác nhận mình không thể tìm được Đức Chúa Trời (Gióp 23:8-9).

Khi Gióp suy ngẫm về mối liên hệ của ông với Đức Chúa Trời, ông xác nhận lòng tin chắc của mình rằng Đức Chúa Trời biết nơi

ông sẽ đi và việc ông sẽ làm. Hiển nhiên, Gióp cảm nhận rằng Đức Chúa Trời đang thử thách ông (Gióp 23:10). Thậm chí, ở giữa sự thử thách này, Gióp vẫn tin chắc rằng ông sẽ “*ra như vàng*” và được công bố là vô tội.

## **2. Về sự vâng lời của Gióp (Gióp 23:11-12)**

Đời sống tin kính của Gióp là nền tảng cho đức tin của ông. Ông biết chắc rằng ông vẫn ở trên con đường tin kính về đạo đức. Ngay cả khi bị cám dỗ xây khối Đức Chúa Trời, Gióp vẫn “*giữ đi theo đường Ngài*” (Gióp 23:11). Nói một cách khác, Gióp chưa bao giờ từ chối làm theo bất cứ “*điều răn*” nào của Đức Chúa Trời (Gióp 23:12).

•Gióp rất quý trọng sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời như được chép trong Lời Ngài. Thật ra, Gióp quý trọng luật pháp của Đức Chúa Trời hơn cả thức ăn hằng ngày của ông. Điều này nhắc nhở chúng ta về lời của trước giả Thi Thiên tuyên bố rằng ông đã giấu Lời Chúa trong lòng để giữ mình khỏi phạm tội cùng Chúa (Thi Thiên 119:11). Nguyên điều này là ước muốn thường xuyên của lòng mỗi chúng ta.

### **CÂU HỎI ÔN BÀI**

- 1. Những ngăn trở nào khiến Gióp không đến được trước mặt Đức Chúa Trời?*
- 2. Tại sao Gióp khao khát có một người trung gian phân xử ở giữa ông và Đức Chúa Trời?*
- 3. Gióp xem Đức Chúa Trời là Đấng Cứu Chuộc mình theo nghĩa nào?*
- 4. Gióp cảm thấy điều gì sẽ là kết quả cuối cùng của sự thử thách mà Đức Chúa Trời cho phép xảy đến trong đời sống ông?*
- 5. Làm thế nào chúng ta giữ lòng tin kính trong sự tìm kiếm Đức Chúa Trời như Gióp?*

## TIN KÍNH TRONG NẾP SỐNG HÀNG NGÀY

**Kinh Thánh:** Gióp 27:2-5; 31:5-8, 13-15, 24-25, 28

**Câu gốc:** “Hễ hơi thở tôi còn ở mình tôi, và sinh khí của Đức Chúa Trời còn trong lỗ mũi tôi, quả hẳn môi tôi sẽ chẳng nói sự gian ác, lưỡi tôi cũng không giảng ra điều giả dối” (Gióp 27:3-4).

**Mục đích:** Giúp học viên hiểu được chỉ có sống tin kính là cách bảo vệ tốt nhất chống lại sự buộc tội sai lầm.

### KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Mắt Tôi Xây Hường về Chúa <b>Thi Thiên 141:1-8</b>
<b>Thứ Hai</b>	Tôi Làm Điều Ngay Thẳng và Công Chính <b>Thi Thiên 119:121-128</b>
<b>Thứ Ba</b>	Người Tin Kính Sống Công Chính <b>Thi Thiên 15:1-5</b>
<b>Thứ Tư</b>	Gióp Tuyên Bỏ Sự Công Chính Mình <b>Gióp 27:2-6</b>
<b>Thứ Năm</b>	Hãy Cho Đức Chúa Trời Biết Sự Công Chính Tôi <b>Gióp 31:3-8</b>
<b>Thứ Sáu</b>	Gióp Bảo Vệ Mình <b>Gióp 31:13-23</b>
<b>Thứ Bảy</b>	Gióp Tuyên Bỏ Lòng Trung Thành Đối Với Đức Chúa Trời <b>Gióp 31:24-28</b>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Những phân đoạn Kinh Thánh cho bài học tuần này ghi lại nhiều phần trong lời bình luận của Gióp với các bạn ông. Sau câu “*Đến đây hết lời của Gióp*” (Gióp 31:40), Gióp sẽ không nói nữa cho đến khi ông thưa với Chúa trong chương 42 (sẽ học trong bài học tuần tới). Gióp đã nghe ba lời bình luận của Ê-li-pha, ba lời bình luận của Binh-đát, và hai lời bình luận của Sô-pha. Những lời bình luận này đầy dẫy sự buộc tội gay gắt, có thể làm Gióp kiệt sức. Một người yếu đuối có lẽ đã đưa hai tay lên nói, “Được rồi. Được rồi. Dù các anh có nói gì đi nữa, tôi cũng có tội.” Nhưng Gióp không phải như thế!

Gióp đáp lại lời bình luận cuối cùng của Binh-đát (Gióp chương 25) bằng một lời công nhận quyền năng của Đức Chúa Trời (Gióp chương 26). Đức tin của Gióp vẫn y nguyên. Tuy nhiên, Gióp không muốn đầu hàng lời cáo buộc của các bạn ông đòi ông xưng tội.

### I. GIÓP CAM KẾT NÓI SỰ THẬT (Gióp 27:2-5)

#### 1. Gióp khẳng định lòng tin

Trong suốt cả sách, các bạn của Gióp cứ khẳng định rằng Đức Chúa Trời đang trừng phạt ông vì tội lỗi của ông, và Gióp đáp lại bằng cách tuyên bố sự vô tội của mình. Thật ra, Gióp lập một lời thề nguyện với Đức Chúa Trời Hằng Sống. Lời thề nguyện ấy có nghĩa là Gióp đang nhân danh Đức Chúa Trời dựa trên sự tin quyết vào Lời Ngài (Gióp 27:2). Sau đó, Gióp cho rằng Đức Chúa Trời đã từ chối “sự công chính” đối với ông. Dường như “*Đấng Toàn Năng*” thực hiện điều này bằng cách làm khổ Gióp một cách không công bình. Sự thử thách của người chịu khổ làm cho “*linh hồn*” ông cảm thấy cay đắng. Nói cách khác, cả đời sống ông bị nỗi đau đớn hành hạ. Mặc cho Gióp cảm thấy thế nào, ông vẫn không lìa khỏi con đường tin kính. Gióp tuyên bố rằng ông vẫn cứ sống ngay thẳng nếu ông còn sống. Rốt lại, ông ý thức rằng “*sinh khí của Đức Chúa Trời còn trong lỗ mũi*” ông (Gióp 27:3) đến từ Chúa.

#### 2. Gióp cam kết thành thật

Vì vậy, trong sự đau phục Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa của ông, Gióp thề rằng môi ông sẽ không “*nói sự gian ác*” (Gióp 27:4).

Hàm ý ở đây là Gióp sẽ không nói những điều dối trá, dù là âm thầm hay tinh vi như thế nào. Thay vì thế, ông sẽ chỉ nói sự thật. Mặc cho những lời cáo buộc của các bạn ông, Gióp vẫn không thừa nhận họ là đúng. Gióp tin chắc vào sự vô tội của ông đến nỗi ông thề khảng định rằng ông “trọn vẹn” cho đến chết (Gióp 27:5).

## II. GIÓP QUYẾT SỐNG TIN KÍNH (Gióp 31:5-8)

### 1. Cách sống thanh sạch

Gióp vững tin vào sự tin kính của mình. Với những từ ngữ sinh động, ông tìm cách minh chứng sự vô tội của ông một lần đủ cả bằng cách giải thích thế nào ông đã tránh phạm những hành động gian ác, và thế nào ông đã làm những việc công bình.

Chẳng hạn, trong câu 5, ông từ chối “*ăn ở cách dối trá*” và không vội vàng “*theo chước gian giáo.*” Các động từ “*ăn ở*” (hay “*bước đi*”) và “*vội vàng*” chỉ về cách sống của Gióp. Ông quá tin chắc vào sự vô tội của mình đến nỗi ông mời Đức Chúa Trời “*cân*” ông trên cân cân công bình (Gióp 31:6). Gióp tin chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ thấy ông là một người trọn vẹn.

Ở đây, Gióp đang tập trung vào những việc làm trong kinh doanh. Ví dụ, trong thời của ông, đôi khi cái cân được điều chỉnh lại để lường gạt người ta. Gióp khảng định ông chưa bao giờ phạm một tội như thế.

### 2. Vững vàng trước mọi gièm chê

Tuy nhiên, các bạn của Gióp tin chắc rằng ông đã đi lạc khỏi “*đường*” chánh trực (Gióp 31:7). Họ cáo tội ông là ham muốn những điều “*con mắt*” ông đã thấy, và làm ô ướ “*tay*” ông bằng những tội lỗi khác không nói ra. Tóm lại, ông bị cho rằng đã dùng mọi phần của thân thể ông để không vâng lời Đức Chúa Trời.

Dĩ nhiên, Gióp tin rằng ông vô tội đối với những điều quá đáng đó, nhất là trong lĩnh vực kinh doanh. Dù vậy, nếu có điều nào ông sai trật trong sự đánh giá của mình thì ông nói rằng mùa màng của ông sẽ bị kẻ khác gạt hái hoặc nhổ đi (Gióp 31:8). Ông cảm thấy đây là một hình phạt thích đáng.

### III. GIÓP CAM KẾT SỐNG CÔNG CHÍNH (Gióp 31:13-15)

#### 1. Lời khẳng định công khai

Lời khẳng định kế tiếp của Gióp về sự trong sạch của ông có phần công khai hơn những lời cam đoan không tham muốn và đối trá. Gióp 31:13-28 ghi lại những cách tử tế và hậu hỉ mà Gióp đã đối đãi với người khác, cũng như ông đã tránh sự tham lam và thờ hình tượng. Đề nêu ví dụ đầu tiên của Gióp về cách ông tử tế với người khác, ông đề cập đến cách ông đối đãi các đầy tớ của ông. Trong thế giới thời xưa, người giàu luôn có nhiều tôi trai tớ gái. Chúng có thể kêu gào với chủ khi có sự phàn nàn hay tranh cãi nổi lên. Trong trường hợp của Gióp, ông cảm thấy ông đã xử lý sự phàn nàn của các đầy tớ ông một cách công bình (Gióp 31:13).

#### 2. Thách thức sống công chính

Trong câu 14, động từ “*chối dậy*” nghĩa là “thách thức trong sự đoán xét” trong khi “*thăm sát*”, nói đến sự chất vấn, can thiệp của Đức Chúa Trời để ban phước hay rửa sả. Ý chính là, nếu Gióp đã bất công với các tôi tớ của ông thì Đức Chúa Trời sẽ bắt ông chịu trách nhiệm về những hành động của ông và phạt ông bằng tai họa.

Gióp nhìn nhận rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên ông và các tôi tớ ông. Thật ra, trước khi họ được sinh ra, Đức Chúa Trời đã ban sự sống cho họ. Vì tất cả họ đều bình đẳng trước Đấng Tạo Hóa họ, nên các tôi tớ của Gióp đáng được hưởng sự đối đãi công bình từ nơi ông (Gióp 31:15).

### IV. GIÓP CHỈ CAM KẾT VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI (Gióp 31:24-25, 28)

#### 1. Chúa là nền tảng của hy vọng

Sự tử tế và quan tâm của Gióp không những liên quan đến những người trong nhà ông, mà cũng liên quan đến những người bên ngoài. Cả đời ông chăm sóc nhu cầu của người nghèo, người góa bụa, trẻ mồ côi, và những người thiếu mặc (Gióp 31:16-23). Suốt cả lịch sử, người ta đặt lòng tin cậy nơi “*vàng ròng*” (Gióp 31:24) và neo chặt hạnh phúc của họ nơi “*tài vật*” (Gióp 31:25). Gióp tuyên bố rằng ông không bao giờ đặt lòng tin cậy nơi sự giàu có, hoặc đặt của cải

tâm quan trọng quá cao. Đức Chúa Trời là nền tảng của niềm hy vọng của ông, chứ không phải vàng bạc, của cải.

## 2. Từ chối mọi thần tượng

Gióp cũng không đặt lòng tin cậy nơi những vật được người khác thờ lạy trong thời của ông. Ông khẳng định rằng ông không hề bị cám dỗ để phạm tội thờ lạy hình tượng (Gióp 31:26-27). Nếu Gióp mắc tội tham lam, là một hình thức của sự thờ lạy hình tượng, cũng như thờ hình tượng theo tục lệ, thì ông đáng bị sự trừng phạt từ nơi “Đức Chúa Trời trên cao kia” (Gióp 31:28). Gióp lý luận rằng tham lam và thờ hình tượng chẳng khác gì bất trung đối với Đức Chúa Trời, Đấng cai trị từ trên trời.

Tóm lại, Gióp vẫn trong sạch trong hành động từ tể đối với bạn hữu, tôi tớ, và khách lạ, trong thái độ của ông đối với tiền bạc và của cải, và trong việc ông từ chối thờ lạy bất cứ ai hay vật nào khác hơn Đức Chúa Trời. Có lẽ tình trạng không chỗ trách được của Gióp đã khiến cho hoàn cảnh bất hạnh của ông càng thêm khó hiểu.

## CÂU HỎI ÔN BÀI

1. Bằng cách nào Gióp đã minh chứng rằng sự tin kính của ông trong nếp sống hằng ngày là cực kỳ quan trọng đối với ông?
2. Mặc cho những lời tố cáo của các bạn ông, Gióp đã từ chối làm gì?
3. Cái “cân thăng bằng” (Gióp 31:6) mà Gióp sẵn sàng được cân là gì?
4. Gióp đã cư xử với những tôi tớ trai tớ gái phục vụ ông như thế nào?
5. Chúng ta cần làm gì để giữ lòng tin kính của mình trong nếp sống hằng ngày?

## TIN KÍNH TRONG SỰ HIỆN DIỆN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

**Kinh Thánh:** Gióp 38:1-7; 40:2-4; 42:1-6

**Câu gốc:** “Trước lỗ tai tôi có nghe đồn về Chúa, nhưng bây giờ, mắt tôi đã thấy Ngài” (Gióp 42:5).

**Mục đích:** Giúp học viên cần phải nhận ra sự không xứng đáng của mình và quyền kiểm soát tối cao của Đức Chúa Trời để quyết định đầu phục quyền cao cả của Đức Chúa Trời.

### KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Linh Hồn Tôi Khao Khát Chúa <b><i>Thi Thiên 42:1-5</i></b>
<b>Thứ Hai</b>	Khải Tượng của Giăng về Đấng Christ <b><i>Khải Huyền 1:12-18</i></b>
<b>Thứ Ba</b>	Khải Tượng của Ê-sai về Đức Chúa Trời <b><i>Ê-sai 6:1-8</i></b>
<b>Thứ Tư</b>	Đức Chúa Trời Phán Với Gióp <b><i>Gióp 38:1-7</i></b>
<b>Thứ Năm</b>	Đức Chúa Trời Kêu Gọi Đáp Ứng của Gióp <b><i>Gióp 40:1-5</i></b>
<b>Thứ Sáu</b>	Đức Chúa Trời Hỏi Gióp <b><i>Gióp 40:6-14</i></b>
<b>Thứ Bảy</b>	Gióp Hạ Mình Vì Thấy Đức Chúa Trời <b><i>Gióp 42:1-6</i></b>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Trong bài học tuần trước, chúng ta đã học về phản ứng của Gióp đối với sự buộc tội của ba bạn của ông. Trong chương 32 trở đi, một nhân vật nữa đã tự giới thiệu mình là Ê-li-hu (Gióp chương 32-37). Lời nói của Ê-li-hu tạo thành một lời mở đầu đầy thuyết phục về phản ứng của Đức Chúa Trời đối với Gióp. Ê-li-hu nhắc nhở Gióp về sự công chính của Đức Chúa Trời (Gióp chương 34). Ông nhắc nhở Gióp rằng Gióp nên nói với Đức Chúa Trời một cách khiêm nhường, cẩn thận thưa chuyện với Đấng Tạo Hóa mình (Gióp chương 35). Ông lý luận rằng Gióp nên công nhận quyền cao cả của Đức Chúa Trời (Gióp chương 36). Ông kêu gọi Gióp biểu lộ lòng tin cậy của mình nơi Đức Chúa Trời, bất kể sự hiểu biết giới hạn của mình về đường lối của Đức Chúa Trời (Gióp chương 37). Chúng ta không có bản tường thuật về bất cứ phản ứng nào của Gióp. Tiếng nói kế tiếp mà chúng ta sẽ nghe là tiếng nói của chính Đức Chúa Trời (Gióp chương 38).

### I. QUYỀN NĂNG SÁNG TẠO CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Gióp 38:1-7)

#### 1. Sự hiểu biết giới hạn của Gióp (Gióp 38:1-3)

Gióp đã phàn nàn rằng Đức Chúa Trời im lặng và lánh xa sự đau khổ của ông. Cuối cùng, “*Đức Chúa Trời đáp*” (Gióp 38:1); nhưng Ngài không hiện ra trong một khái tượng, mà nói với Gióp từ trong “*con gió trốt*” - có lẽ một con lóc giống như con lóc đã giết chết các con của Gióp (Gióp 1:18-19). Con gió trốt là một hiện tượng theo sau sự hiện ra của Đức Chúa Trời (Ê-xê-chi-ên 1:4; Na-hum 1:3; Xa-cha-ri 9:14).

Không có dấu hiệu gì cho thấy Gióp thật sự thấy Chúa, ông chỉ nghe được tiếng nói của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể tưởng tượng Gióp ắt đã giật lùi ra sau. Có lẽ ông không ngờ Đức Chúa Trời lại phán với ông theo cách trực tiếp như thế. Chúa bắt đầu lời phán của Ngài bằng cách nhắc nhở Gióp về cách ông hỏi về sự công bình của Đức Chúa Trời. Mặc dù Gióp không rủa sả Đức Chúa Trời, nhưng trong cơn thử thách của ông, Chúa dường như là kẻ thù của ông hơn là Đấng bảo vệ ông. Đức Chúa Trời cho Gióp thấy ông đã sai, Ngài

đặt một câu hỏi để chứng tỏ rằng Gióp không hiểu kế hoạch của Đức Chúa Trời khi sắp đặt vũ trụ này.

Gióp đánh bạo chất vấn về sự khôn ngoan và mục đích của Đức Chúa Trời, mặc dù người chịu khổ chỉ có thể làm như thế bằng “*các lời không tri thức*” (Gióp 38:2). Vì vậy, Đức Chúa Trời bảo Gióp “*thắt lưng*” (Gióp 38:3), một thành ngữ có ý nói đến sự thu vén lại áo dài và kéo lên khỏi hai chân rồi nhét vào trước dây nịt lưng. Hành động này cho phép di chuyển dễ dàng và tự do hơn.

## 2. Chúa đặt nền trái đất (Gióp 38:4-7)

Câu hỏi đầu tiên của Đức Chúa Trời cho Gióp nhắc đến sự tạo dựng trái đất qua hình ảnh xây dựng một tòa nhà (Gióp 38:4-7). Trong thời của Kinh Thánh, các nhà xây dựng thường đặt công trình trên một nền bằng đá. Đức Chúa Trời truyền cho Gióp nói cho Ngài biết ông đã ở đâu khi Ngài đặt “*nền trái đất*” (Gióp 38:4).

Đề đo đạc, những nhà xây dựng dùng một sợi dây thừng được đánh dấu theo chiều dài. Đức Chúa Trời muốn Gióp cho Ngài biết ai đã đo “*độ lượng*” của đất (Gióp 38:5). Những nhà xây dựng thời đó thường đặt nền móng của công trình trên một chân đế vững chắc, và họ dùng một tảng đá lớn hình chữ L hoặc chữ T đặt ở góc nhà để liên kết và giữ chặt các bức tường của tòa nhà với nhau. Đức Chúa Trời hỏi Gióp về chân đế và hòn đá góc của đất (Gióp 38:6).

Khi Đức Chúa Trời tạo dựng trái đất trong công cuộc sáng tạo thì Gióp chưa sinh ra. Tuy nhiên, những thiên thể khác đã có rồi. Câu 7 nói đến “*sao mai,*” theo ngôn ngữ thi ca là bao gồm tất cả mọi tạo vật (Thi Thiên 148:2-3). Tất cả đều reo mừng khi được Đức Chúa Trời tạo dựng.

Sự mô tả công cuộc sáng tạo và thế giới thiên nhiên trong sách Gióp là phù hợp với bản kỹ thuật về sự sáng tạo trong sách Sáng Thế Ký. Cả hai sách đều khẳng định Đức Chúa Trời là tác giả và nhà kiến trúc của cả vũ trụ. Từ chỗ không không, Ngài đã tạo dựng sự sáng, đất khô, biển cả, chim muông và thú vật.

## II. SỰ CÔNG CHÍNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Gióp 40:2-4)

Bắt đầu từ Gióp 40:2, Đức Chúa Trời hỏi Gióp về những phương diện đạo đức cho thấy cách Ngài điều khiển vũ trụ. Một lần nữa, Ngài nói với Gióp từ giữa một cơn gió trốt, Ngài bảo tôi tớ Ngài sửa soạn cho cuộc chất vôn của Đức Chúa Trời.

Trong Gióp 40:3, Chúa hỏi Gióp có sẽ “*phế lý đoán*” của Ngài không? Bản Truyền Thống Hiệu Đỉnh dịch câu 3 như sau: “*Con thật sự muốn phủ nhận công lý của Ta, lên án Ta để biện minh cho chính mình sao?*” Nói cách khác, Gióp có cố làm cho mình có vẻ vô tội bằng cách buộc tội Đức Chúa Trời là không công bằng chăng? Gióp chưa đến nỗi rửa sả Đức Chúa Trời, nhưng chắc chắn Gióp đã nghi ngờ sự công bằng của Đức Chúa Trời, nhất là vì Ngài cho phép Gióp chịu khổ mà ông không thấy có lý do rõ ràng.

Đức Chúa Trời trả lời câu hỏi của Ngài bằng nhiều câu hỏi hơn (Gióp 40:4-9), với mỗi câu đều phác họa những thuộc tính của Chúa. Ngài điều chỉnh thái độ của Gióp bằng cách hỏi ông có “*một cánh tay như của Đức Chúa Trời*” chăng (Gióp 40:4), và một tiếng nói như “*tiếng sấm rền*” chăng. Gióp sẽ thấy rằng ông đã nhận lấy vai trò của một kẻ phê bình Đức Chúa Trời. Vai trò ấy gần như biến ông trở nên ngang hàng hoặc cao hơn Đức Chúa Trời.

## III. SỰ XUNG NHẬN CỦA GIÓP (Gióp 42:1-6)

### 1. Sự thiếu hiểu biết của Gióp (Gióp 42:1-3)

Khi Đức Chúa Trời nói xong, đến phiên Gióp đáp lại (Gióp 42:1). Ông chỉ trả lời đơn giản, mà không cô dùng lời nói hoa mỹ, rằng ông hiểu sứ điệp trong lời nói của Đức Chúa Trời. Chẳng hạn, Gióp biết rằng Đức Chúa Trời là toàn năng và chẳng có gì có thể chống lại “*ý chí*” của Ngài (Gióp 42:2). Ở đây, chúng ta thấy rằng trong bàn tay mạnh mẽ của Đức Chúa Trời, mọi sự - thậm chí sự công bình trong đau khổ - cuối cùng sẽ được thực hiện.

Đức Chúa Trời muốn biết tại sao Gióp đã chất vấn sự khôn ngoan của Ngài khi tôi tớ của Ngài biết quá ít về mọi sự. Để trả lời, Gióp xưng nhận rằng ông đã nói trong sự ngu dốt. Thật ra, ông cố hiểu các vấn đề “*lạ lùng quá*” (Gióp 42:3) khiến ông không thể hiểu được.

Tại đây, chúng ta thấy rằng khi Gióp đến chỗ cuối của cuộc thử thách thì ông có được một giây phút khôn ngoan. Giờ đây, ông ý thức rằng Đức Chúa Trời là toàn năng và toàn tri đến độ không thể nghi ngờ và không thể dò lường được. Sự hiểu biết của Gióp không phải chỉ theo lý trí tự nhiên. Quan trọng hơn là ông cảm thấy ngạc nhiên sau khi đối mặt với Đức Chúa Trời hằng sống.

## **2. Sự mở mắt của Gióp (Gióp 42:4-5)**

Gióp lặp lại chi thị của Đức Chúa Trời cho ông phải lắng nghe và đáp lại câu hỏi của Ngài (Gióp 42:4). Sau đó, Gióp xưng nhận rằng trước đó, ông chỉ có một sự hiểu biết gián tiếp và không hoàn toàn về Chúa. Bây giờ, trong sự đối mặt với Đức Chúa Trời, Gióp đã thấy Ngài bằng chính “*mắt*” mình (Gióp 42:5). Điều này không có nghĩa là Gióp đã thấy Đức Chúa Trời trong một khái tượng; Gióp chỉ muốn nói rằng kinh nghiệm này về Đức Chúa Trời là thật, là những cảm nhận sâu sắc của lòng ông.

## **3. Sự ăn năn của Gióp (Gióp 42:6)**

Gióp kết luận bằng một câu khẳng định, “*tôi lấy làm gớm ghê tôi*” (Gióp 42:6). Điều này nghĩa là ông ghê tởm những gì ông đã nói. Ông công nhận rằng, so với Đức Chúa Trời, sự hiểu biết, sự tự đánh giá và biện luận của ông đều là ngu dại.

Gióp cũng ăn năn bằng cách ngời “*trong tro bụi.*” Câu “*tôi ăn năn*” không phải là ông công nhận những lời cáo buộc của các bạn ông là đúng, nhưng ông ăn năn về sự thiếu hiểu biết của mình trước kia về Đức Chúa Trời. Ngoài ra, ông cũng đã học từ nơi Đức Chúa Trời rằng đời sống và sự đau khổ là phức tạp và bí ẩn hơn là ông và các bạn ông đã tưởng tượng.

Thật thú vị khi nhận thấy rằng Đức Chúa Trời không hề trả lời tất cả các câu hỏi của Gióp; đáng chú ý nhất là câu hỏi về tại sao kẻ vô tội lại chịu khổ. Thay vì thế, Đức Chúa Trời chỉ bày tỏ chính mình Ngài là nguồn và chủ của mọi tạo vật. Hiển nhiên điều này là đủ cho Gióp, vì trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, ông cúi xuống và chấp nhận sự mầu nhiệm của Ngài (Gióp 42:1-6).

Đến thời điểm này, Đức Chúa Trời phục hồi lại sự vinh hiển trước kia của Gióp. Có lẽ điều quan trọng hơn là Đức Chúa Trời bênh vực Gióp. Ngài bảo Gióp cầu nguyện cho sự ngu muội của các bạn hữu mình (Gióp 42:8). Trong phân kết của sách (Gióp 42:7-17), Đức Chúa Trời đảo ngược tình trạng của Gióp và phục hồi những ơn phước cho ông.

Về ba bạn của Gióp, Ê-li-pha, Binh-đát, và Sô-pha rất thành thật trong sự phê bình của họ nhưng cũng rất sai lầm. Lời nói của họ chứa nhiều câu khẳng định. Dù vậy, họ không nói về Đức Chúa Trời một cách đúng đắn hoàn toàn trong khi họ trao đổi với Gióp.

Sách Gióp không phân tích chi tiết những lời phê bình của ba người bạn của Gióp là không đúng. Chúng ta chỉ có thể tưởng tượng họ đã khó khăn như thế nào để vật lộn với những vấn đề hóc búa và tìm được một sự giải thích cho những nan đề của Gióp. Có lẽ các bạn của ông chỉ cố làm ra vẻ có thẩm quyền, ra vẻ là những người khôn ngoan và có uy lực, hơn là chỉ công nhận họ không có câu trả lời trong nỗi đau đớn và buồn bã của Gióp. Bất kể những động cơ phía sau các câu nói sai lầm của ba người, Đức Chúa Trời thấy không thể chấp nhận họ được. Vì vậy, Ngài dạy họ nhờ Gióp dâng một của lễ để chuộc tội (Gióp 42:7-8).

### **CÂU HỎI ÔN BÀI**

- 1. Theo bạn, tại sao Đức Chúa Trời chọn trả lời Gióp từ một “con gió trốt” (Gióp 38:1)?*
- 2. Mục đích của Đức Chúa Trời là gì khi để Gióp đối diện với những câu hỏi về sự sáng tạo?*
- 3. Gióp đã phủ nhận công lý của Chúa như thế nào?*
- 4. Điều gì đã xảy ra trong mối liên hệ của Gióp với Đức Chúa Trời khiến Gióp phải ăn năn?*
- 5. Vì sao chúng ta có thể lớn lên trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời khi bị kịch xảy ra?*

## CÓ KỶ ĐỊNH CHO MỌI VIỆC

**Kinh Thánh:** Truyền Đạo 3:1-15

**Câu gốc:** “Phàm sự gì có thì tiết; mọi việc dưới trời có kỷ định”  
(Truyền Đạo 3:1).

**Mục đích:** Giúp học viên được khích lệ khi biết Đức Chúa Trời đang tể trị trong mọi hoàn cảnh, kể cả những lúc cùng cực nhất của cuộc đời.

### KINH THÁNH ĐỌC HẰNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Lời Hứa của Đức Chúa Trời về Mùa Tiết <b>Sáng Thế Ký 8:15-22</b>
<b>Thứ Hai</b>	Thời Gian của Loài Người Không Đáng Gì Đối Với Chúa <b>Thi Thiên 90:1-6</b>
<b>Thứ Ba</b>	Xin Dạy Chúng Tôi Biết Đếm Các Ngày của Chúng Tôi <b>Thi Thiên 90:7-12</b>
<b>Thứ Tư</b>	Xin Làm Thịnh Vượng Công Việc của Tay Chúng Con <b>Thi Thiên 90:13-17</b>
<b>Thứ Năm</b>	Người Công Chính Sẽ Thịnh Vượng; Kẻ Ác Sẽ Bị Diệt Vong <b>Thi Thiên 1:1-6</b>
<b>Thứ Sáu</b>	Có Kỷ Định Cho Mọi Việc <b>Truyền Đạo 3:1-8</b>
<b>Thứ Bảy</b>	Luận Về Làm Việc <b>Truyền Đạo 3:9-15</b>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Sách Truyền Đạo trình bày một quan điểm sống khá bi quan. Tuy nhiên, chính những yếu tố này càng làm cho sách đáng được nghiên cứu nhất, vì nhiều quan điểm được trình bày trong sách này vẫn còn thịnh hành cho đến ngày nay mặc dù sách Truyền Đạo được viết cách đây ba ngàn năm.

Trước giả của sách tự nhận mình là *“Người Truyền Đạo, con trai của Đa-vít, vua tại Giê-ru-sa-lem”* (Truyền Đạo 1:1). Điều này tự nhiên khiến chúng ta tin rằng vị vua này là Sa-lô-môn. Nội dung chính của sách dường như ăn khớp với lối sống của vua Sa-lô-môn. Khi năm tháng qua đi, ông nhìn lại tất cả những hoạt động của mình và bắt đầu cảm thấy sự trống rỗng của cuộc đời: *“Hư không của sự hư không, hư không của sự hư không, thảy đều hư không!”* (Truyền Đạo 1:2).

### I. QUAN ĐIỂM CỦA CON NGƯỜI (Truyền Đạo 3:1-8)

#### 1. Về sự tuần hoàn trong thiên nhiên

Sa-lô-môn nghĩ về chu kỳ của thì tiết và những thăng trầm của đời sống. Ông tuyên bố rằng đây là một phần công việc đẹp đẽ của Chúa (Truyền Đạo 3:11). Khi Sa-lô-môn suy ngẫm về cuộc đời, ông thấy mọi việc đều rơi vào một khuôn mẫu có thể biết trước: *“Phàm sự gì có thì tiết; mọi việc dưới trời có kỳ định”* (Truyền Đạo 3:1). Chúa đã lập một kỳ định cho mọi việc. Trách nhiệm của chúng ta là tìm kiếm sự khôn ngoan của Chúa để chúng ta có thể phân biệt được những hoạt động nào đi với những thời kỳ nào.

Ngoài việc ghi nhận sự tiến triển đều đặn của thế giới mà chúng ta đang sống, Sa-lô-môn còn nói về sự sáng tạo một cách đơn sơ và đẹp đẽ trong một áng văn được xếp vào loại hay nhất của văn chương thế giới. Các câu 2-8 liệt kê nhiều hoạt động ở dưới trời. Chúng ta thấy tại đây 14 cặp đối xứng, tượng trưng cho tất cả các hoạt động của đời sống.

Khi đọc những ý nghĩ của Sa-lô-môn, chúng ta đồng ý những gì ông bày tỏ qua thi ca vô cùng súc tích và sáng sủa. Sự vui vẻ và buồn bã là những thái cực của mỗi cặp sự việc tương phản. Trong một vài trường hợp, người Truyền Đạo bắt đầu với một biến cố vui vẻ và tích cực; trong những trường hợp khác, với một biến cố buồn bã và tiêu cực.

## 2. Về đời sống con người

Sa-lô-môn đề cập trước tiên đến sự *sinh ra* và sự *chết*, là các vấn đề căn bản của đời sống (3:2). Chúng ta vui mừng cho sự ra đời của những em bé, và đau buồn cho sự mất mát những người thân. Có lẽ không có gì kéo chúng ta gần với thực tế của đời sống hơn là sự sinh ra và sự chết. Nhờ có chúng mà chúng ta đối diện với những câu hỏi to lớn của cuộc đời: chúng ta đến từ đâu và sẽ đi về đâu? Có ý nghĩa nào cho sự sống và sự chết không? Rốt lại, những sự việc này đáng phải kéo chúng ta gần hơn với Chúa và với nhau.

Sự chết, sự nhô lên, sự giết chóc, và sự phá dỡ sinh ra khóc lóc và than vãn (Truyền Đạo 3:4). Sa-lô-môn làm quân bình những ý nghĩ thảm khốc này bằng cách nhắc nhở độc giả của ông rằng có nhiều cơ hội người ta tìm được đề cười và nhảy múa. Kinh nghiệm của con người sẽ thật sự ảm đạm nếu không có tiếng cười và sự giải trí để phục hồi tâm trí, tâm lòng, và linh hồn của chúng ta sau khi chúng ta chịu những mất mát đáng đau buồn.

Đời sống của chúng ta thường bị phân chia bởi những biến cố không vui khi chúng ta bị chia cách khỏi bạn bè, người thân, và của cải (Truyền Đạo 3:7). Nhưng chúng ta nhận sự chữa lành, hoặc bù đắp, từ người khác và từ sự tìm kiếm niềm an ủi và sự bình an của Chúa. Phần lớn cuộc đời được dành để chăm sóc thân thể hay hư nát và các mối liên hệ đổ vỡ.

Cặp câu cuối cùng (Truyền Đạo 3:8) đối chiếu tình yêu và sự căm ghét, chiến tranh và hòa bình. Phần lớn đời sống của chúng ta bị lôi cuốn vào những tình trạng tương phản này. Chúng ta cầu nguyện cho tình yêu và hòa bình, nhưng trong lòng thì vẫn âm i thù hận.

## II. SUY NGẪM VỀ ĐỨC CHÚA TRỜI (Truyền Đạo 3:9-15)

### 1. Kế hoạch của Đức Chúa Trời (Truyền Đạo 3:9-11)

Truyền Đạo 3:9-11 là lời chú giải của Sa-lô-môn về những ý tưởng mà ông đã nói về cuộc đời. Ông theo cùng một cách đối chiếu tích cực và tiêu cực, lạc quan và bi quan. Ông nói về hy vọng được đưa ra trong Truyền Đạo 2:24-26, và cũng nói về những thực sự của đời sống được bày tỏ trong Truyền Đạo 1:2 - 2:23.

Sa-lô-môn xem cuộc đời tách rời khỏi Chúa là một gánh nặng không ích lợi gì cả (Truyền Đạo 3:9-10). Sa-lô-môn cũng thấy điều ngược lại, tức là

vẻ đẹp của cuộc đời khi đầu phục ý muốn Chúa. Mặc dù Sa-lô-môn rất thực tế về phương diện đen tối của cuộc đời, nhưng ông cũng có thể suy xét về niềm vui và sự thiện hảo được Chúa ban cho.

Sau đó, Sa-lô-môn suy ngẫm về tâm lòng của con người và thấy rằng, mặc dù sự hiện hữu của họ là mong manh và bị giới hạn bởi thời gian, nhưng họ có “*sự đời đời*” (Truyền Đạo 3:11) trong lòng của họ. Chúng ta dành một ít thời gian để suy ngẫm thế nào đời sống của chúng ta ăn khớp với quan điểm đời đời của Chúa, và điều này tách chúng ta khỏi loài vật.

## **2. Quà tặng của Đức Chúa Trời (Truyền Đạo 3:12-13)**

Cuối cùng, Sa-lô-môn suy ngẫm về những quà tặng tốt lành của Chúa ban cho con người. Ông hàm ý bằng lời nhận định trong Truyền Đạo 3:1 rằng những điều tích cực được đề cập đến trong câu 2-8 đều đến từ Chúa. Trong câu 12-13, Sa-lô-môn nhấn mạnh thêm về sự quan tâm thần hựu của Chúa trong việc ban niềm vui cho con người.

Nhà Truyền Đạo giải thích niềm tin của mình rằng, mặc dù nhân loại phải làm việc vất vả từ ngày này qua ngày khác, nhưng vẫn có nhiều điều trong đời sống để vui hưởng. Hiển nhiên, một trong những ước ao to lớn của Sa-lô-môn - cả cho ông và cho người khác - là người ta có thể “*vui vẻ, và làm lành trọn đời mình*” (Truyền Đạo 3:12). Ông nói rằng một nguồn thỏa mãn lớn trong cuộc đời có thể được tìm thấy trong sự ăn, uống, và làm công việc thỏa lòng (Truyền Đạo 3:13). Làm thế nào một người có thể tìm được sự thỏa lòng thật trong những hoạt động thông thường của cuộc đời? Bằng cách tin rằng cả cuộc đời là quà tặng của Chúa.

## **3. Quyền cao cả của Đức Chúa Trời (Truyền Đạo 3:14-15)**

Sa-lô-môn tìm thấy sự bình an trong quyền cao cả của Chúa. Công việc của Chúa được lập vững “*đời đời*” (Truyền Đạo 3:14). Không gì có thể thay đổi, và không ai có thể thêm vào hoặc bớt ra. Đấng Tạo Hóa bảo tồn mọi đời sống theo ý muốn và quyền năng của Ngài.

Ơn phước lớn lao trong sự suy ngẫm về quyền cao cả của Chúa sẽ đến khi chúng ta thờ phượng Chúa. Kế hoạch đời đời của Ngài (được lập để đưa chúng ta đến với Ngài trong sự thờ phượng, ca ngợi, tôn kính, tán dương, và vâng lời). Chúng ta không sống theo số mệnh đui mù, nhưng theo kế hoạch khôn ngoan và yêu thương của Chúa. Vì vậy, Cơ Đốc nhân không phải là người theo thuyết định mệnh, vì họ tin vào một Chúa có thân vị.

Công việc của Chúa là bất biến, và kế hoạch của Ngài không bao giờ thất bại. Công việc của Ngài là hiệu quả và hoàn toàn, và hành động của Ngài là an toàn trọn vẹn. Sa-lô-môn thấy một nhu cầu lớn lao là tôn kính một Chúa đáng kính sợ như thế (Truyền Đạo 3:14; 5:7; 12:13).

Trong Truyền Đạo 3:15, Sa-lô-môn ghi nhận rằng Chúa quan phòng những mùa tiết thay đổi của cuộc đời. Thay vì rơi vào tuyệt vọng, chúng ta vui mừng trong hy vọng, vì chúng ta hiểu biết Chúa, Đấng kiểm soát mọi sự. Một mặt, chúng ta chịu trách nhiệm với Ngài về mọi điều chúng ta suy nghĩ, nói năng, và hành động trong đời sống. Mặt khác, Ngài sẽ không bỏ qua đời sống đức tin của chúng ta và sẽ ban phước cho chúng ta đời đời vì chúng ta thờ phượng và phục vụ Ngài.

### **CÂU HỎI ÔN BÀI**

- 1. Chúa nắm vai trò nào trong sự sắp xếp các sự việc của cuộc đời chúng ta?*
- 2. Tại sao suy nghĩ về sự sống và sự chết kéo chúng ta đến gần với Chúa và với nhau hơn?*
- 3. Người Truyền Đạo luận thế nào về làm việc?*
- 4. Tại sao sắp xếp các thứ tự ưu tiên của đời người chung quanh ý chỉ và sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời là tốt nhất?*
- 5. Làm thế nào chúng ta có thể khích lệ người khác để Chúa làm trung tâm của đời sống họ?*

## THỜI KỲ TƯỞNG NHỚ

**Kinh Thánh:** Truyền Đạo 11:7 - 12:8

**Câu gốc:** “Trong buổi còn thơ ấu hãy tưởng nhớ Đấng Tạo Hóa người, trước khi những ngày gian nan chưa đến, trước khi những năm tới mà người nói rằng: Ta không lấy làm vui lòng” (Truyền Đạo 12:1).

**Mục đích:** Giúp học viên hiểu lý do tại sao nhớ Đấng Tạo Hóa trong những ngày thơ ấu là cần thiết, để góp phần với Hội Thánh hướng dẫn những người trẻ vào con đường tin kính, phục vụ Chúa.

### KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Tôi Đã Thấy Quyền Năng và Sự Vinh Hiển của Chúa <b>Thi Thiên 63:1-8</b>
<b>Thứ Hai</b>	Tôi Suy Nghĩ về Ngày Xưa <b>Thi Thiên 77:4-10</b>
<b>Thứ Ba</b>	Tôi Sẽ Nhớ Đến Các Phép Lạ của Chúa <b>Thi Thiên 77:11-15</b>
<b>Thứ Tư</b>	Tôi Nghĩ Đến Mọi Việc Chúa Đã Làm <b>Thi Thiên 143:1-8</b>
<b>Thứ Năm</b>	Công Việc của Chúa Là Mầu Nhiệm <b>Truyền Đạo 11:1-5</b>
<b>Thứ Sáu</b>	Tuổi Trẻ Sẽ Qua Nhanh <b>Truyền Đạo 11:6-10</b>
<b>Thứ Bảy</b>	Hãy Nhớ Đấng Tạo Hóa Người <b>Truyền Đạo 12:1-8</b>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Có bao giờ bạn ao ước được sống lại thời niên thiếu của mình không? Hầu hết chúng ta đều đã mơ ước như vậy khi tuổi già ập đến. Chúng ta còn muốn đem theo cả sự khôn ngoan và kinh nghiệm sống để giúp chúng ta tránh được nhiều sai lầm mà tuổi trẻ đã vấp phải.

Hôm nay, chúng ta sẽ thấy “Người Truyền Đạo” (Sa-lô-môn) trải qua kinh nghiệm đó. Dĩ nhiên, ông biết rằng không thể trở lại tuổi thanh xuân. Nhưng ít nhất ông có thể chia sẻ trải nghiệm khôn ngoan để người khác có thể tránh được một số lỗi lầm mà ông đã vấp phải.

### I. HÃY VUI HƯỞNG CUỘC ĐỜI (Truyền Đạo 11:7-10)

#### 1. Những ngày tươi sáng và tối tăm (Truyền Đạo 11:7-8)

*Truyền Đạo 11* mở ra với nhiều câu châm ngôn hơn, một số trong những câu này đưa ra những ví dụ cho thấy chúng ta cần sửa soạn và hành động như thế nào để được kết quả chúng ta mong muốn. Dĩ nhiên, luôn luôn có những rủi ro đầy dẫy trong thế giới không chắc chắn này. Nhưng chúng ta phải luôn làm theo ý muốn của Chúa mặc dù chúng ta không hiểu đường lối của Ngài.

Rõ ràng Sa-lô-môn ý thức rằng ông đang tiến đến chỗ kết thúc lời nói của ông, vì trong phần hai của chương 11, ông bắt đầu chuyển thành những lời kết luận. Trong thời điểm này, ông nhìn lại thời thơ ấu của mình và rồi nhìn về tuổi già ở cuối đời. Ông dạy rằng người trẻ tuổi phải vui hưởng cuộc đời mình trong khi ánh sáng mặt trời vẫn còn sáng sủa và “*êm dịu*” (Truyền Đạo 11:7).

Chẳng ai biết ánh sáng mặt trời sẽ chiếu sáng bao lâu trên cuộc đời của mình; vì vậy, mọi người phải tìm cách để vui hưởng mỗi ngày (Truyền Đạo 11:8). Tuy nhiên, chúng ta không được thờ ơ mà phải sống với sự hiểu biết trưởng thành rằng sự tối tăm và sự chết sẽ đến với mỗi đời sống. Thật đáng tiếc đối với nhiều người, điều này khiến cho đời sống họ dường như vô nghĩa. Nhưng đối với những người có đời sống tập trung vào Chúa, sự hiểu biết này thêm lên chiều sâu cho đời sống họ.

#### 2. Sự tự do và sự đoán xét (Truyền Đạo 11:9-10)

Dựa trên những gì nhà Truyền Đạo đã nói, lời khuyên của ông cho những người trẻ tuổi là hãy “*vui mừng*” (Truyền Đạo 11:9), và “*đi theo đường lối lòng mình muốn, và nhìn xem sự mắt mình ưa thích.*” Không

phải ông cố xúy cho chủ nghĩa khoái lạc, cho phép người trẻ tuổi sống vô đạo đức, vì ông làm rõ lời khuyên của ông bằng một lời nhắc nhở nghiêm trang: *“nhưng phải biết rằng vì mọi việc ấy, Đức Chúa Trời sẽ đòi người đến mà đoán xét.”* Nói một cách khác, người trẻ tuổi được khích lệ sống tự do và vui vẻ miễn là hành động của họ nằm trong trách nhiệm đạo đức với Chúa.

Trong khi người trẻ tuổi theo đuổi sự tự do và niềm vui của Chúa ban cho thì họ phải dẹp bỏ sự lo lắng, ưu phiền và bỏ đi *“điều tai hại khỏi xác thịt người”* (Truyền Đạo 11:10). Bởi ân sủng của Chúa, người trẻ tuổi có thể vui hưởng cuộc đời theo cách này, vì trước khi họ nhận thức, thì tuổi trẻ của họ sẽ qua đi. Theo nghĩa này, tuổi trẻ không có giá trị trường tồn. Từ đó, chúng ta có thể thấy rằng những gì chúng ta tin, và cách chúng ta cư xử sẽ tạo một sự khác biệt, đời đời. Mục tiêu của chúng ta trong đời sống không rập khuôn bởi những gì thế gian suy nghĩ; nhưng luôn dựa trên sự dạy dỗ của Lời Chúa.

## **II. HÃY TƯỞNG NHỚ ĐỨC CHÚA TRỜI (Truyền Đạo 12:1-8)**

### **1. Thời kỳ tốt nhất (Truyền Đạo 12:1)**

Điều nổi bật trong lời khuyên của Sa-lô-môn cho những người trẻ tuổi là *“hãy tưởng nhớ Đấng Tạo Hóa người”* (Truyền Đạo 12:1). Một lần nữa, Người Truyền Đạo muôn độc giả của ông biết rằng chỉ biết vui hưởng tự do và niềm vui có thể được coi như vô luật pháp và điên dại. Không thể lãng quên Đấng Tạo Hóa mình mà phải kết hợp sự tự do và niềm vui với trách nhiệm đạo đức để tạo được lợi ích nhiều nhất từ cuộc đời.

Sách Truyền Đạo nhắc nhở những người trẻ tuổi rằng họ càng rời xa khỏi Chúa bao nhiêu thì họ càng rời xa khỏi những giải pháp cho các nan đề của đời sống bấy nhiêu. Sa-lô-môn muốn thanh niên ngẫm nghĩ chân lý này trong khi họ đang còn trẻ.

### **2. Thời kỳ xấu nhất (Truyền Đạo 12:2-5)**

Trước hết, Sa-lô-môn nêu tính chất của tuổi già giống như những đám mây làm tối bầu trời sau khi mưa. Sự tối tăm này tương phản với ánh sáng tỏa ra bởi mặt trời, mặt trăng, và ngôi sao (Truyền Đạo 12:2). Sa-lô-môn thúc giục độc giả trẻ tuổi hãy tưởng nhớ Đấng Tạo Hóa trước khi sự tối tăm, tức tuổi già ập đến.

### 3. Trước lúc cuối cùng (Truyền Đạo 12:6-7)

Sa-lô-môn tiếp tục thúc giục độc giả của ông, trước khi đến giai đoạn yếu ớt của đời sống họ, thì *“lại hãy tưởng nhớ Đấng Tạo Hóa”* (Truyền Đạo 12:6). Giống như những hình ảnh theo thể thi ca trong các câu 3 và 4, những hình ảnh được ghi lại trong câu 6 được giải thích ít nhất bằng hai cách. Dù cách nào thì những hình ảnh này cũng tạo ấn tượng về sự suy sụp hoàn toàn. Dây bạc để treo đèn vàng bị đứt, và chính ngọn đèn (tượng trưng cho sự sống) bị bể. Chiếc bình đất bị đập vỡ để nó không còn có thể mang nước (sự sống) nữa. Ngay cả bánh xe quay nước bằng gỗ để kéo nước cũng đã bị gãy.

Theo một cách giải nghĩa khác, dây bạc là cột sống của con người, trong khi ngọn đèn là cái đầu. Chiếc bình là trái tim, không còn mang dòng máu cung cấp sự sống nữa, và bánh xe tượng trưng cho lá phổi (mang không khí), trái tim (mang máu), hoặc các bộ phận tiêu hóa.

Sau khi dùng hình ảnh để mô tả sự chết không thể tránh được của con người, Sa-lô-môn đã cho thấy kết quả sau cùng của thân thể bị suy sụp. Trong sự chết, thành phần ban đầu, hay *“bụi tro”* (Truyền Đạo 12:7) sẽ *“trở vào đất y nguyên như cũ.”* Đồng thời, thần linh hay linh hồn *“trở về nơi Chúa, là Đấng đã ban nó.”*

### III. KẾT LUẬN (Truyền Đạo 12:8)

Tất cả lời nói của ông về sự suy thoái và sự chết ắt đã làm cho Nhà Truyền Đạo ngã lòng, vì ông kêu lên *“Hư không! Hư không!”* (Truyền Đạo 12:8), như ông đã kêu lên lúc bắt đầu bài giảng (1:2). Dù vậy, vẫn còn nhiều điều hơn cho Sa-lô-môn nói. Kế tiếp, ông kết thúc bài giảng bằng cách bày tỏ mục đích của con người.

Phần lớn sách Truyền Đạo ghi lại kinh nghiệm về ý nghĩ của Sa-lô-môn ở ngôi thứ nhất. Tuy nhiên, bắt đầu từ Truyền Đạo 12:9, quan điểm này thỉnh thoảng thay đổi. Ở đây, trước giả cho một lời đề nghị tích cực về sự dạy dỗ trong sách. Lời đề nghị này dạy chúng ta rằng, mặc dù Người Truyền Đạo xem xét cuộc đời một cách ngờ vực, nhưng ông không là một người yếm thế hay một kẻ theo chủ nghĩa khoái lạc. Mặc dù ông có nhiều nghi vấn, nhưng ông biết rằng Chúa quan tâm đến con dân Ngài và sẽ làm hoàn thành ý chỉ Ngài lúc sau cùng.

## **CÂU HỎI ÔN BÀI**

- 1. Tại sao Người Truyền Đạo khuyến khích độc giả vui vẻ trong những năm tháng của cuộc đời Chúa ban cho?*
- 2. Tại sao đời sống chóng qua?*
- 3. Trước giả mô tả cảnh tuổi già như thế nào?*
- 4. Điều gì xảy ra cho thân thể và thần linh của một người khi chết?*
- 5. Làm thế nào để trở thành người quản lý tốt những điều chúng ta đã nhận nơi Chúa?*

## THỜI KỲ YÊU THƯƠNG

**Kinh Thánh:** Nhã Ca 2:8-13; 7:10-12; 8:6-7

**Câu gốc:** “*Vì ái tình mạnh như sự chết, lòng ghen hung dữ như âm phủ; sự nóng nó là sự nóng của lửa, thật một ngọn lửa của Đức Giê-hô-va*” (Nhã Ca 8:6b).

**Mục đích:** Giúp học viên đối chiếu quan điểm về tình yêu lứa đôi trong Nhã Ca với tiêu chuẩn tình yêu và tình dục hiện nay; cam kết sống trong sạch trong tình dục và trung thành trong liên hệ hôn nhân.

### KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Lạy Chúa, Tôi Yêu Mến Ngài <i>Thi Thiên</i> 18:1-6
<b>Thứ Hai</b>	Điều Răn Tối Quan Trọng: Phải Yêu Mến Chúa <i>Phục Truyền</i> 6:4-9
<b>Thứ Ba</b>	Hãy Yêu Người Khác Như Đấng Christ Yêu Chúng Ta <i>Giăng</i> 15: 8-12
<b>Thứ Tư</b>	Không Có Tình Yêu Nào Lớn Hơn <i>Giăng</i> 15:13-17
<b>Thứ Năm</b>	Tình Yêu Đời Đời của Đức Chúa Trời <i>Giê-rê-mi</i> 31:1-5
<b>Thứ Sáu</b>	Một Bài Tình Ca <i>Nhã Ca</i> 2:8-13
<b>Thứ Bảy</b>	Tình Yêu Mạnh Như Sự Chết <i>Nhã Ca</i> 7:10-12; 8:6-7

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Có lẽ ưu điểm duy nhất của cái gọi là cuộc cách mạng tình dục trong mấy chục năm qua là chúng ta có thể nói cách không lúng túng về vấn đề tình dục. Vì vậy, chúng ta có thể thấy sách Nhã Ca là một sự bày tỏ đẹp đẽ và lành mạnh về tình yêu giữa người nam và nữ trong sợi dây ràng buộc của hôn nhân.

Sách này cũng nhắc nhở chúng ta rằng mối liên hệ căn bản của con người giữa nam và nữ không hề thay đổi suốt mọi thời đại.

### I. TÌNH YÊU ĐƯỢC HÂM NÓNG (Nhã Ca 2:8-13)

#### 1. Phẩm chất của người yêu (Nhã Ca 2:8-9a)

Nhã Ca là một áng thi ca về tình yêu đầy những sự ví von và ẩn dụ. Người ngâm thơ là nàng dâu và chàng rể (người yêu đầu và người yêu của nàng). Bài ca của họ xen lẫn với những bài ca của các bạn họ. Vì Chúa không được đề cập đến trong Nhã Ca, chúng ta phải suy nghĩ cẩn thận về vai trò của Ngài trong hôn nhân theo nguyên tắc của Tân Ước. Một số nhà giải nghĩa Kinh Thánh xem bài tình ca này là một bức tranh về mối liên hệ giữa Đấng Christ và nàng dâu của Ngài, tức Hội Thánh. Khi đọc bài thơ này, chúng ta có thể thấy một vài điểm tương đồng. Tuy nhiên, trong bài học này, chúng ta tập trung vào mối liên hệ giữa người yêu và người tình của chàng, được ca ngợi một cách rõ ràng.

Trong chương 2, chúng ta thấy lời trò chuyện kéo dài của đôi nam nữ. Chúng ta để ý rằng họ được tự do để bày tỏ tình cảm của mình nhiều hơn là trong những ngày ở tại cung điện. Ở giai đoạn này, bài ca của họ tương đối ngắn. Sau sự trao đổi ngắn gọn (Nhã Ca 2:1-2), người yêu đầu cho một bức tranh về người yêu của nàng (Nhã Ca 2:3-7). Nàng mô tả niềm vui thú mà nàng hưởng được trong sự hiện diện của chàng, bày tỏ nhu cầu và mong muốn của nàng.

Nàng được giới thiệu thuộc dân tộc Su-la-mít (Nhã Ca 6:13), da sạm đen của vùng quê hoang dã (Nhã Ca 1:6). Cô dâu ca tụng nét quyến rũ của tình yêu nơi miền quê dễ chịu vào một ngày mùa xuân tuyệt đẹp và ca tụng phẩm hạnh của người yêu nàng. Nàng so sánh người yêu mình với một con hoàng dương nhanh nhẹn và một con

nai tơ mạnh sức. Nàng nhìn chàng nhảy qua các núi, có thể nói như vậy. Nàng bị mê hoặc bởi tuổi trẻ và nam tính của chàng (Nhã Ca 2:8-9). Trong hình ảnh thi ca này chúng ta có thể thấy thể nào nàng dâu ngưỡng mộ những phẩm tính của chàng rể.

## 2. Lời khẩn nài của người yêu (Nhã Ca 2:9b-13)

Nàng dâu nhớ lại cách thức người yêu nàng lần đầu tiên đến nơi ở của nàng. Nàng nhớ đến sự nhút nhát của chàng, núp sau tường, rồi lên leo lên nhà và nhìn vào cửa sổ tìm kiếm nàng. Có lẽ chàng lần đầu gõ cửa nhà nàng, và do không được đáp lại, chàng quyết định đi tìm nàng vì chàng rất mong muốn gặp nàng (Nhã Ca 2:9).

Nàng dâu nhớ lại thể nào chàng đã khẩn nài nàng theo chàng ra đi (Nhã Ca 2:10). Nàng mô tả chàng tán tỉnh nàng ra sao. Chàng chẳng những dùng những từ âu yếm ("*bạn tình ta*"), mà cũng nhấn mạnh đến mối liên hệ riêng tư của họ ("*hãy chỗi dậy và đến*"). Nàng dâu nhớ lại lời của chàng rể với sự cảm kích sâu xa. Lời của chàng đã hấp dẫn nàng, nhắc chúng ta về sức mạnh của lời nói trong việc xây dựng những mối liên hệ tình yêu lâu dài. Sử dụng lời nói để bày tỏ tình yêu là một khả năng quan trọng cần suy nghĩ kỹ càng.

Trong trường hợp này, Sa-lô-môn đã vẽ nên bức tranh về thời tiết mùa xuân đáng yêu (Nhã Ca 2:11-13). Mùa đông đã qua, thời tiết xấu không còn nữa, và hoa đang trở bông. Chim bồ câu đang gù và cây vả đang trở hoa thơm tho của chúng.

Phải chăng vào mùa xuân, tình cảm mến thích của một người trẻ tuổi sẽ chuyển thành tình yêu? Đó là điều mà các thi sĩ muốn nói, và Sa-lô-môn đã tận dụng điều ấy. Dĩ nhiên, thiên nhiên tự nó không thể duy trì tình yêu, nhưng thường nó cảm động tình yêu. Chúng ta phải xây dựng tình yêu của mình trên những thứ khác hơn bông hoa, chim chóc, và cây vả; nhưng trong sự khôn ngoan và tình yêu, Chúa sử dụng nhiều hình ảnh để làm thăng tiến những mối liên hệ con người của chúng ta.

## II. TÌNH YÊU ĐƯỢC THỎA MÃN (Nhã Ca 7:10-12)

### 1. Lời chàng rể

Chương 7 nhắc nhở chúng ta về câu nói của Sa-lô-môn: “*có kỳ ôm áp*” (Truyền Đạo 3:5). Lời nói của đôi nam nữ cho thấy chàng và nàng ca hát công khai - không ngượng ngùng - về niềm khoái lạc họ tìm được trong nhau, nhưng không hề có ý tưởng dâm dục và bại hoại.

Tình cảm của chàng bắt đầu trong Nhã Ca 6:13 và kết thúc ở Nhã Ca 7:9, “*Và ổ gà mình như rượu ngon.*” Người yêu của chàng đáp lại: “*Chạy vào để dành cho lương nhân tôi, và tuôn nơi môi kẻ nào ngủ.*” Chàng rể đã khám phá sự khôn ngoan của của Châm Ngôn 5:18: “*Con hãy lấy làm vui thích nơi vợ con cưới buổi đang thì.*”

### 2. Lời cô dâu

Nàng dâu đáp lại tình cảm của chồng mình và tìm được niềm vui trong sự ao ước của chàng hướng về nàng (Nhã Ca 7:10). Nàng biết rằng nàng có thể tìm được sự thỏa mãn trong tình yêu của chàng đối với nàng. Trước kia nàng đã hát, “*Lương nhân tôi thuộc về tôi, và tôi thuộc về người*” (Nhã Ca 2:16), và sau đó là, “*Tôi thuộc về lương nhân tôi*” (Nhã Ca 6:3). Những khác biệt tinh tế về thứ tự này cho thấy sự phục tùng nhau, không phải sự thống trị của người này trên người kia. Sứ đồ Phao-lô dạy, “*Chồng phải làm hết bổn phận đối với vợ, và vạ đối với chồng cũng vậy*” (I Cô-rinh-tô 7:3).

Nàng dâu yêu chàng rể và ngược lại. Nàng nhìn nhận vẻ đẹp, lòng ước ao của chàng, và không hề thấy khó chịu khi chàng đến gần nàng. Nàng mời chàng cùng nàng vào những ngôi làng của miền quê và vào những vườn nho đang trổ bông (Nhã Ca 7:11-12). Đây là hình ảnh ẩn dụ của nàng nhằm nói đến sự vui thích của chàng đối với thân thể nàng (Nhã Ca 4:16; 6:2-3).

## III. TÌNH YÊU ĐƯỢC NIÊM PHONG (Nhã Ca 8:6-7)

### 1. Bài tình ca

Bài tình ca của nàng dâu và chàng rể lên đến tuyệt đỉnh trong Nhã Ca 8:6-7. Đây là một trong những sự diễn tả hay nhất về tình cảm

từng được viết. Những câu này là một phần trong một loạt những điệp khúc ngắn dẫn đến phần kết của bài ca. Nàng dâu yêu cầu chàng rể đặt nàng như một cái ấn trong lòng và cánh tay chàng (Nhã Ca 8:6). Cái ấn là con dấu, một dấu hiệu pháp lý chỉ quyền sở hữu. Nó được khắc vào đá hoặc kim loại. Nàng muốn chàng nhìn nhận công khai rằng nàng thuộc về chàng. Lòng chàng tượng trưng cho tình cảm của chàng và cánh tay chàng tiêu biểu cho sức lực của chàng. Nàng dâu dùng lối tu từ rất hiệu quả để định rõ tình yêu của nàng. Nó “*manh như sự chết*” (Nhã Ca 8:6). Theo từ ngữ của I Cô-rinh-tô 13:8, “*Tình yêu thương chẳng hề hư mất bao giờ.*”

## 2. Sức mạnh của tình yêu

“*Lòng ghen*” của tình yêu (Nhã Ca 8:6) “*hung dữ như Âm phủ.*” Đây là sự ghen tương trong ý nghĩa đúng chứ không phải ý nghĩa xấu. Nó nghĩa là sự đòi hỏi chính đáng về quyền sở hữu của nàng. “*Sự chết... Âm phủ*” cho thấy rằng như âm phủ không trả lại người chết, thì cũng vậy chàng rể của nàng sẽ không từ bỏ nàng dâu của chàng.

Tình yêu bùng cháy mạnh mẽ đến nỗi không có sông nước nào có thể dập tắt nó (Nhã Ca 8:7). Không có số tiền nào có thể mua được thứ tình yêu mà nàng dâu chia sẻ với chàng rể của nàng. Chúng ta không thể dùng tiền để mua tình yêu.

Những câu này cho thấy sự hiểu biết của đôi nam nữ về tình yêu đã trưởng thành như thế nào. Tình yêu của họ điều khiển sự nổi lên nhất thời của dục vọng. Chiều sâu của nó vượt qua ngay cả chiều sâu của sự gắn gũi về thể xác của họ. Tình cảm của họ bền vững sau khi ngọn lửa dục vọng của họ đã dịu đi. Ngọn lửa (tình yêu) không thể dập tắt vì họ hay “*dung thứ mọi sự, tin mọi sự, trông cậy mọi sự*” (I Cô-rinh-tô 13:7).

## **CÂU HỎI ÔN BÀI**

- 1. Nàng Su-la-mit mô tả người theo đuổi nàng trong Nhã Ca 2:8-9 như thế nào?*
- 2. Dấu hiệu nào về tình yêu đối với nhau là hiển nhiên trong các câu Nhã Ca 2:10-13?*
- 3. Sự ao ước của nàng dâu và chàng rể đối với nhau mạnh mẽ như thế nào?*
- 4. Nàng dâu suy nghĩ điều gì có thể dập tắt tình yêu mà nàng và chồng nàng dành cho nhau?*
- 5. Làm thế nào các cặp vợ chồng có thể giữ sự nồng ấm của tình yêu trong họ cứ hưng phấn suốt những năm tháng của hôn nhân?*

## THỜI KỲ CAN ĐÀM

**Kinh Thánh:** Ê-xơ-tê 3:2-3, 5-6a; 4:7-16

**Câu gốc:** “Tôi sẽ vào cùng vua, là việc trái luật pháp; nếu tôi phải chết thì tôi chết” (Ê-xơ-tê 4:16).

**Mục đích:** Giúp học viên biết cách đối diện với những thách thức không mong đợi.

### KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Hội Đồng Thấy Sự Dạn Dĩ của Các Môn Đệ <b>Công Vụ 4:13-22</b>
<b>Thứ Hai</b>	Cầu Nguyện Để Được Dạn Dĩ <b>Công Vụ 4:23-31</b>
<b>Thứ Ba</b>	Tôi Sẽ Sợ Ai? <b>Thi Thiên 27:1-8</b>
<b>Thứ Tư</b>	Mạc-đô-chê Không Cúi Xuống <b>Ê-xơ-tê 3:1-6</b>
<b>Thứ Năm</b>	Mạc-đô-chê Đau Buồn Vì Dân Tộc Minh <b>Ê-xơ-tê 4:1-5</b>
<b>Thứ Sáu</b>	Ê-xơ-tê Được Kêu Gọi Bày Tỏ Lòng Can Đàm <b>Ê-xơ-tê 4:6-11</b>
<b>Thứ Bảy</b>	Ê-xơ-tê Sửa Soạn Kêu Nài cho Chính Nghĩa <b>Ê-xơ-tê 4:12-17</b>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Xéc-xe, người cai trị Đế quốc Ba Tư từ năm 486-465 T.C., cũng có tên là A-suê-ru. Xéc-xe là tên người Hy Lạp đặt cho ông. Sách Ê-xơ-tê bắt đầu bằng cách đề cập đến một bữa tiệc diễn ra vào năm thứ ba đời trị vì của ông (Ê-xơ-tê 1:3).

Bữa tiệc này cho thấy đây là một dịp để say sưa vô độ (Ê-xơ-tê 1:5-8). Khi hoàng hậu Vả-thi được lệnh phải xuất hiện trước những người dự tiệc thì bà từ chối (Ê-xơ-tê 1:10-12). Sự từ chối này bị trả giá bằng địa vị hoàng hậu của bà! Cốt chuyện tiếp theo vừa phức tạp vừa hấp dẫn.

### I. ÂM MƯU CỦA HA-MAN (Ê-xơ-tê 3:2-3, 5-6a)

#### 1. Sự từ chối của Mạc-đô-chê (Ê-xơ-tê 3:2-3)

Sách Ê-xơ-tê là bản ký thuật lý thú về một âm mưu gian ác nhằm quét sạch cả cộng đồng Do Thái trong đời trị vì của vua Xéc-xe (A-suê-ru) xứ Ba Tư. Sách này có thể được chia thành ba phần:

*Phần thứ nhất* nói về cảnh ngộ khôn khổ của người Do Thái (Ê-xơ-tê 1:1-3:15). Qua một chuỗi sự việc, các kẻ thù âm mưu để tàn sát và tiêu diệt dân tộc Do Thái.

*Phần thứ hai* nói về kế hoạch của người Do Thái (Ê-xơ-tê 4:1-5:14). Qua sự can thiệp của Mạc-đô-chê và sự kêu nài của Ê-xơ-tê đến nhà vua, cuộc giải cứu dân Chúa được phát động.

*Phần thứ ba* nói đến sự bảo tồn người Do Thái (Ê-xơ-tê 6:1-10:3). Âm mưu của Ha-man bị lật ngược và dân Chúa được giải cứu khỏi nguy cơ bị tàn sát.

Sau khi trải qua nhiều biến cố, A-suê-ru chọn Ha-man làm vị quan có quyền lực thứ hai trong đế quốc Ba Tư. Ông ta là người A-gát và có thể là con cháu của người A-ma-léc (Ê-xơ-tê 3:1). Mục đích của người A-ma-léc là tiêu diệt người Do Thái, và rõ ràng Ha-man có cùng mục đích này.

Nhà vua rất có ấn tượng đối với Ha-man đến nỗi ông truyền lệnh rằng tất cả các thần bệ ở nơi “*cửa vua*” (Ê-xơ-tê 3:2) đều phải cúi

xuống và tỏ sự tôn kính đối với Ha-man. Tuy nhiên, Mạc-đô-chê không làm điều đó. Lý do giải thích cho hành động của Mạc-đô-chê dựa vào luật pháp Môi-se (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:4-5). Mạc-đô-chê không chịu cúi xuống trước Ha-man cũng dựa trên mối căm ghét lâu đời đã tồn tại giữa người Do Thái và người A-ma-léc.

Mạc-đô-chê, được thúc đẩy bởi một tinh thần ái quốc mạnh mẽ, thách thức Ha-man vì hắn là một kẻ thù của dân Chúa, và chính là một mối đe dọa cho sự tồn tại của họ (Ê-xơ-tê 3:10; 7:6; 8:1; 9:10, 24-25). Các tôi tớ của nhà vua nhận thấy thái độ bất tuân của Mạc-đô-chê đối với Ha-man nên hỏi ông vì sao ông không vâng theo “*mạng vua*” (Ê-xơ-tê 3:3). Chắc chắn, Mạc-đô-chê không thể cúi mình xuống trước một người là con cháu của dân A-ma-léc, kẻ tử thù của người Do Thái.

## **2. Sự trả thù của Ha-man (Ê-xơ-tê 3:5-6a)**

Khi những người cùng địa vị với Mạc-đô-chê nói với ông “*ngày nay qua ngày kia*” (Ê-xơ-tê 3:4), ông vẫn không chịu nghe họ. Cuối cùng, họ nói với Ha-man về sự bất phục của Mạc-đô-chê để xem hành động này có thể chấp nhận được hay không. Khi Ha-man đã xác minh những gì hắn biết, hắn liền “*nổi giận dữ*” (Ê-xơ-tê 3:5). Hành động của Mạc-đô-chê xúc phạm đến cái tôi của Ha-man. Vì vậy, hắn quyết tâm trả đũa Mạc-đô-chê.

Khi Ha-man biết được nguồn gốc dân tộc của Mạc-đô-chê (Ê-xơ-tê 3:6) thì ông ta nghĩ không nên chỉ giết một mình Mạc-đô-chê. Ha-man quyết định rằng tất cả người Do Thái sống trong đế quốc Ba Tư phải chết. Sự giận dữ của Ha-man đã thúc đẩy ông ta lập mưu để tiêu diệt tất cả người Do Thái trong đế quốc Ba Tư.

## **II. THÁCH THỨC CỦA MẠC-ĐÔ-CHÊ (Ê-xơ-tê 4:7-14)**

### **1. Yêu cầu của Mạc-đô-chê (Ê-xơ-tê 4:7-8)**

Khi Mạc-đô-chê biết về sắc lệnh đó thì ông bắt đầu đi khắp các đường phố trong thành, mặc bao gai và đội tro (y phục của tang chế), và kêu khóc lớn tiếng (Ê-xơ-tê 4:1-3). Các nàng hầu của Ê-xơ-tê cho bà biết những gì Mạc-đô-chê đang làm, và bà sai một trong những quan hầu của bà đi tìm xem việc gì đang xảy ra (Ê-xơ-tê 4:4-6).

Mạc-đô-chê thuật lại mọi việc đã xảy đến với mình (Ê-xơ-tê 4:7). Ông cũng nói về số tiền lớn mà Ha-man sẽ đóng vào kho vua để thưởng cho những kẻ giúp đỡ cho việc tàn sát người Do Thái. Mạc-đô-chê cũng trao cho vị quan một bản sao chiếu chỉ của vua (Ê-xơ-tê 4:8). Ông yêu cầu hoàng hậu vào gặp nhà vua để tìm kiếm ân huệ và sự thương xót của nhà vua cho đồng bào Do Thái của bà.

## 2. Câu trả lời của Ê-xơ-tê (Ê-xơ-tê 4:9-11)

Vị quan hầu thuật cho Ê-xơ-tê tình hình ấy và bà gửi lại câu trả lời cho Mạc-đô-chê (Ê-xơ-tê 4:9-10). Ê-xơ-tê nói với cậu mình rằng mạng sống của bà sẽ gặp nguy hiểm nếu bà làm những gì ông yêu cầu. Nhà vua có thể xử tử bà vì cố tìm cách ra mắt vua mà không được triệu tập một cách đặc biệt.

Nhà vua sẽ chỉ tha mạng cho Ê-xơ-tê nếu vua đưa ra “*cây phủ viết vàng*” (Ê-xơ-tê 4:11) và cho phép nàng gặp vua. Bà lý luận rằng khả năng này là xa vời, vì nhà vua đã không triệu tập bà vào gặp vua trên “*ba mươi ngày*” rồi.

## 3. Mạc-đô-chê cố nài khuyên (Ê-xơ-tê 4:12-14)

Khi “*Người ta thuật lại cho Mạc-đô-chê các lời của bà Ê-xơ-tê*” (Ê-xơ-tê 4:12), ông không trả lời “không” với bà. Ông không chối rằng Ê-xơ-tê sẽ rất liều lĩnh khi đến gần nhà vua. Những gì bà nói là thật, nhưng sự an nguy của người Do Thái hệ trọng đến nỗi Mạc-đô-chê cứ đòi bà kêu nài với nhà vua.

Mạc-đô-chê đưa ra hai lý do. *Trước hết*, ông nói với hoàng hậu rằng bà sẽ không thoát chết khi sắc lệnh được thi hành (Ê-xơ-tê 4:13). Góc tích Do Thái của bà sẽ lộ ra và bà sẽ chết cùng với số còn lại. Mạc-đô-chê tin rằng người Do Thái sẽ được giải cứu bằng một cách nào đó, và khi họ được giải cứu thì Ê-xơ-tê và gia đình bà sẽ bị hư mất. Hình phạt của Chúa sẽ đến nếu hoàng hậu không vâng lời Ngài. “*Bởi cách khác*” (Ê-xơ-tê 4:14) hàm ý rằng Mạc-đô-chê suy nghĩ đến sự can thiệp của Chúa.

*Thứ hai*, Mạc-đô-chê nêu một câu hỏi trong tâm trí của Ê-xơ-tê. Ông suy xét rằng bà đã được lập làm hoàng hậu để đem sự giải cứu cho dân tộc bà. Mạc-đô-chê không trực tiếp ca ngợi Chúa vì đã đem

Ê-xơ-tê lên ngôi hoàng hậu, nhưng có một sự hàm ý rõ ràng rằng Mạc-đô-chê đã nghĩ đến điều này.

“Nào ai biết” hàm ý rằng địa vị của Ê-xơ-tê cũng là do ơn thần hựu của Chúa. Nói một cách khác, khả năng giúp bà được lập làm hoàng hậu không phải là may mắn mà là do Chúa định. Cứ thế mà Mạc-đô-chê suy ra và nói cho Ê-xơ-tê biết rằng bà đã được chọn từ tất cả những người nữ trong cả đế quốc, đặc biệt để bảo đảm phúc lợi cho dân tộc bà.

Lời của Mạc-đô-chê gọi cho Ê-xơ-tê suy nghĩ về lý do tại sao bà được làm hoàng hậu. Trong trường hợp của bà, địa vị của bà bao gồm nhiều điều hơn là chỉ thỏa mãn sự vui thú của nhà vua. Nó là một trách nhiệm lớn hơn nhiều. Vì vậy, bà quyết định liềm mình vì lợi ích của dân tộc bà.

### **III. ĐÁP ỨNG CỦA Ê-XƠ-TÊ (Ê-xơ-tê 4:15-16)**

#### **1. Kêu gọi hiệp lòng kiêng ăn cầu nguyện**

Mạc-đô-chê thỏa lòng vì Ê-xơ-tê suy xét lại, rồi can đảm quyết định ra mắt vua Xéc-xe. Tuy nhiên, trước khi làm điều ấy, bà xin sự giúp đỡ của tất cả người Do Thái ở tại Su-sơ. Bà kêu gọi một sự kiêng ăn trong ba ngày, bà và những nàng hầu cũng làm như vậy (Ê-xơ-tê 4:16).

Theo truyền thống Do Thái, kiêng ăn là một cách để cầu xin sự giúp đỡ của Chúa trong thời kỳ khủng hoảng của quốc gia. Vì vậy, Ê-xơ-tê làm theo điều rất nhiều nhà lãnh đạo đã kêu gọi dân Chúa kiêng ăn và cầu nguyện. Thông thường, kiêng ăn kéo dài từ lúc mặt trời mọc cho đến lúc mặt trời lặn, nhưng Ê-xơ-tê kêu gọi một sự kiêng ăn lâu dài hơn nhiều.

#### **2. Quyết định hành động**

Sau thời gian kiêng ăn này, Ê-xơ-tê phá luật của Ba Tư bằng cách xin yết kiến nhà vua. Bà sẵn sàng chấp nhận bị mất mạng bởi quyết định này (Ê-xơ-tê 4:16). Các quan hầu của Ê-xơ-tê báo tin cho Mạc-đô-chê, và ông đáp lại bằng cách làm theo sự dặn bảo của Ê-xơ-tê (Ê-xơ-tê 4:17).

Câu trả lời của Ê-xơ-tê là một sự bày tỏ lòng thờ phượng Chúa và phó mình cho dân Ngài. Sự can đảm của bà cũng là một sự chứng tỏ lòng tin cậy vững vàng nơi Chúa, nhất là vào một thời điểm quyết định cho dân Do Thái.

### **CÂU HỎI ÔN BÀI**

- 1. Vì sao Mạc-đô-chê không cúi lạy Ha-man theo lệnh truyền của vua?*
- 2. Điều gì làm tăng thêm thái độ thù hận của Ha-man đối với Mạc-đô-chê?*
- 3. Mạc-đô-chê đã làm gì sau khi biết sắc lệnh tuyệt diệt dân Do Thái?*
- 4. Trước lời kêu gọi của Mạc-đô-chê, bà Ê-xơ-tê đã đáp ứng như thế nào?*
- 5. Lòng can đảm của Mạc-đô-chê và Ê-xơ-tê khích lệ bạn thế nào khi đối diện với những nan đề trong cuộc sống?*

## THỜI KỲ VUI MỪNG

**Kinh Thánh:** Ê-xơ-tê 8:3-8; 9:18-23

**Câu gốc:** “Về phần dân Giu-đa, thì có sự sáng sủa, vui vẻ, khoái lạc và vinh hiển” (Ê-xơ-tê 8:16).

**Mục đích:** Giúp học viên thấy tầm quan trọng của việc tin cậy Chúa đem đến kết quả vui mừng cho cá nhân, gia đình và Hội Thánh.

### KINH THÁNH ĐỌC HẰNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Đức Giê-hô-va Giải Phóng Người Bị Tù <i>Thi Thiên 146:1-10</i>
<b>Thứ Hai</b>	Một Bài Hát Ngợi Ca Thích Đáng <i>Thi Thiên 147:1-5</i>
<b>Thứ Ba</b>	Hãy Hát Lên Lời Cảm Tạ Chúa <i>Thi Thiên 147:6-11</i>
<b>Thứ Tư</b>	Ó Si-ôn, Hãy Ca Tụng Chúa Ngươi! <i>Thi Thiên 147:12-20</i>
<b>Thứ Năm</b>	Hãy Hát Cho Đức Giê-hô-va Một Bài Ca Mới <i>Thi Thiên 98:1-9</i>
<b>Thứ Sáu</b>	Chúa Dùng Ê-xơ-tê Cứu Người Do Thái <i>Ê-xơ-tê 8:1-8</i>
<b>Thứ Bảy</b>	Người Do Thái Vui Mừng về Sự Giải Cứu của Họ <i>Ê-xơ-tê 9:18-23</i>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Cơ Đốc nhân trên khắp thế giới giữ nhiều ngày lễ, nhưng ngày lễ quan trọng là Lễ Kỷ niệm Chúa Giáng Sinh và Lễ Kỷ niệm Chúa Phục Sinh. Hai ngày lễ này đánh dấu hai sự kiện ý nghĩa nhất trong cuộc đời của Chúa chúng ta, và giúp chúng ta gắn bó với nhau hơn.

Người Do Thái ngày xưa đã có lễ hội “lớn” và “nhỏ.” Lễ hội lớn như Lễ Vượt Qua và Lễ Ngũ Tuần. Nhưng đặc biệt là sau thời kỳ lưu đày, người Do Thái có thêm những lễ hội khác. Một trong những lễ hội này là Lễ Phu-rim, kỷ niệm sự giải phóng dân Chúa khỏi nỗ lực nhằm tuyệt diệt họ của Ha-man. Hai bài học trong sách Ê-xơ-tê cho chúng ta thấy nguồn gốc của lễ hội này.

### I. LỜI KÊU NÀI CỦA Ê-XƠ-TÊ (Ê-xơ-tê 8:3-8)

#### 1. Sự tiếp cận của Ê-xơ-tê (Ê-xơ-tê 8:3-4)

Trong thời điểm này, kế hoạch của Ha-man nhằm tuyệt diệt người Do Thái dường như đang tiến triển theo hoạch định. Nhưng rồi tình thế đảo ngược. Nhà vua tôn trọng Mạc-đô-chê và truyền lệnh treo cổ Ha-man trên cây mộc hình mà hãn định dành để xử tử Mạc-đô-chê.

Đáng chú ý đặc biệt là những thông tin trong Ê-xơ-tê chương 7. Trong khi vua Xéc-xe và Ha-man đang ăn với Ê-xơ-tê, nhà vua một lần nữa hỏi bà muốn xin điều gì. Hoàng hậu xin Xéc-xe tha mạng cho bà và cho dân tộc của bà. Bà giải thích rằng họ đã bị bán rẻ (bởi tiền hối lộ của Ha-man) để bị giết. Bà sẽ không làm phiền nhà vua nếu người Do Thái bị bán làm nô lệ (Ê-xơ-tê 7:1-4).

Khi Xéc-xe hỏi ai dám làm điều như thế, bà Ê-xơ-tê chỉ tay vào Ha-man. Đây lòng giận dữ, nhà vua đi vào vườn thượng uyển. Vắng mặt nhà vua, Ha-man quỳ xuống trước Ê-xơ-tê và xin bà cứu mạng sống hãn. Quá run sợ, hãn đã phủ phục xuống chiếc ghế dài mà bà Ê-xơ-tê đang ngồi. Ngay lúc ấy, vua Xéc-xe trở lại, thấy điều đang xảy ra và buộc tội Ha-man đã cố làm nhục hoàng hậu trong chính cung điện của vua (Ê-xơ-tê 7:5-8).

Xéc-xe truyền treo Ha-man trên cây mộc hình, và khi việc này đã được thực hiện, thì cơn giận của nhà vua nguôi đi (Ê-xơ-tê 7:9-10).

Theo 8:1-2, nhà vua ban cho Ê-xơ-tê mọi thứ thuộc về Ha-man. Xéc-xe cũng khiến Mạc-đô-chê trở thành một trong những vị quan cao nhất của vua và ban cho Mạc-đô-chê chiếc nhẫn mà Ha-man đã đeo. Bà Ê-xơ-tê đặt Mạc-đô-chê chăm lo tài sản của Ha-man. Sau đó, bà Ê-xơ-tê vào cung vua và gieo mình dưới chân vua, khóc lóc và kêu nài với vua cho dân tộc bà là người Do Thái vẫn còn chịu án tử hình (Ê-xơ-tê 8:3).

Chịu cảm động bởi lòng quan tâm của Ê-xơ-tê đối với dân tộc bà, nhà vua đưa cây phủ việt vàng ra cho bà (Ê-xơ-tê 8:4). Tình trạng hiện giờ khác với lần trước khi nhà vua đưa cây phủ việt cho bà Ê-xơ-tê. Trong dịp ấy, Ê-xơ-tê liều mạng sống mình để vào yết kiến nhà vua mà không được mời. Lần này, bà đã kêu nài bằng tình cảm trước mặt nhà vua. Cử chỉ của vua khi đưa cây phủ việt ra cho biết rằng bà Ê-xơ-tê có thể đứng lên khỏi tư thế phủ phục của mình để tiếp tục nói chuyện với vua.

## **2. Lời thỉnh cầu của Ê-xơ-tê (Ê-xơ-tê 8:5-6)**

Bà Ê-xơ-tê đã khôn ngoan nhắc nhở nhà vua rằng Ha-man đã chủ mưu việc tiêu diệt người Do Thái (Ê-xơ-tê 8:5). Trong khi hoàng hậu biết nhà vua đã thấy được lòng dạ Ha-man, bà cẩn thận tránh đổ lỗi cho vua Xéc-xe về phần mà vua có thể có trong âm mưu này. Thay vì thế, hoàng hậu kêu nài tha thiết để vua Xéc-xe chấp nhận bà: *“Nếu tôi được ơn trước mặt vua... và tôi được đẹp mắt vua.”* Sau đó, Ê-xơ-tê giải thích nếu bà thấy dân tộc mình bị tiêu diệt thì đó là việc khủng khiếp biết bao (Ê-xơ-tê 8:6). Tại đây, chúng ta thấy bà Ê-xơ-tê nói bằng sự can đảm, khôn ngoan, và yêu thương đối với dân tộc bà.

## **3. Câu trả lời của nhà vua (Ê-xơ-tê 8:7-8)**

Vua Xéc-xe triệu tập Ê-xơ-tê và Mạc-đô-chê, và chấp nhận sự kêu nài của Ê-xơ-tê cho dân tộc bà. Vua nhắc nhở họ rằng kẻ thù của họ là Ha-man đã bị xử tử (Ê-xơ-tê 8:7). Sau đó, nhà vua bảo họ viết một chiếu chỉ mới *“vừa ý hai người”* (Ê-xơ-tê 8:8). Vua Xéc-xe đóng ấn vào và để văn bản trở thành luật. Sắc lệnh cho phép người Do Thái được quyền tự vệ chống lại những kẻ tấn công họ (Ê-xơ-tê 8:11).

## II. SỰ VUI MỪNG CỦA NGƯỜI DO THÁI (Ê-xơ-tê 9:18-23)

### 1. Tiệc mừng trong cả nước (Ê-xơ-tê 9:18-19)

Chiến thắng lớn cho người Do Thái diễn ra khắp đất nước (Ê-xơ-tê 9:1-15). Sau đó, người Do Thái sống ở tại kinh đô Su-sơ, “*nhóm hiệp trong ngày mười ba và mười bốn của tháng ấy; còn ngày mười lăm tháng ấy, chúng an nghỉ và lập thành một ngày tiệc yên vui về*” (Ê-xơ-tê 9:18). Trước giả thêm vào những lời này để giải thích rằng người Do Thái sống trong thành giữ lễ Phu-rim vào ngày mười lăm của tháng A-đa, tức trước lễ Vượt Qua khoảng một tháng.

Những kẻ sống ở miền quê giữ lễ ấy vào ngày mười bốn (Ê-xơ-tê 9:19). Hiên nhiên, người Do Thái ở tại Su-sơ được phép dùng hai ngày để giết kẻ thù mình, trong khi người Do Thái sống ở nơi khác có chỉ một ngày để tự vệ. Vì vậy, họ cử hành lễ vào ngày mười bốn của tháng A-đa.

Sự tổ chức lễ này nhắc nhở chúng ta về thời kỳ trước kia, khi người Do Thái tập hợp để tạ ơn Chúa về sự giải cứu của Ngài. Những bài ca của Môi-se và Mi-ri-am là những dịp tạ ơn Chúa về sự giải cứu của Ngài (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:1-21). Những lễ tương tự đánh dấu ngày Hòm Giao Ước của Chúa được đưa về Giê-ru-sa-lem (I Sử Ký chương 13-16), sự dâng hiến đền thờ (II Sử Ký chương 5-7), Lễ Vượt Qua của Ê-xê-chia (II Sử Ký chương 30-31), và sự đọc Lời Chúa của Nê-hê-mi (Nê-hê-mi 8:1-18). Những lễ ấy cũng hình thành nền tảng cho sự thờ phượng được bộc lộ trong sách Thi Thiên.

### 2. Sự tổ chức lễ hằng năm (Ê-xơ-tê 9:20-23)

Mạc-đô-chê “*ghi chép các điều này, và gửi thư*” (Ê-xơ-tê 9:20) cho người Do Thái trong các tỉnh của Ba Tư. Trong những bức thư này, ông ghi lại đỉnh cao của những ngày đã qua, đặc biệt là người Do Thái ở tại Su-sơ, sau khi chiến thắng kẻ thù, đã nghỉ ngơi vào ngày mười lăm tháng A-đa; trong khi người Do Thái ở những tỉnh khác nghỉ ngơi vào ngày mười bốn tháng A-đa. Những ngày ấy, cả hai nhóm đều giữ như một dịp để vui mừng.

Mạc-đô-chê nói thêm rằng họ phải giữ những ngày vui mừng này từ năm này qua năm khác (Ê-xơ-tê 9:21). Tháng A-đa phải được

ghi nhớ như là thán g mà người Do Thái đợc giải phóng khỏi kẻ thù (Ê-xơ-tê 9:22). Ngoài ra, họ phải gửi lương thực cho nhau, và gửi quà cho người nghèo. Khi người Do Thái trong các tỉnh nhận thư của Mạc-đô-chê dạy họ lập một lễ vui mừng hằng năm để kỷ niệm sự giải phóng họ khỏi kẻ thù, thì họ vâng lời và chuyển dần thành một phong tục (Ê-xơ-tê 9:23).

Thình thoảng trong suốt Cựu Ước, chúng ta thấy tầm quan trọng của việc giữ những dịp đặc biệt để thờ phượng, dâng tế lễ, kiêng ăn, và yến tiệc. Người Do Thái có rất nhiều sự kiện quan trọng trong lịch sử của họ bắt đầu với sự ra khỏi Ai Cập - đến nỗi lịch của họ đầy những dịp nhắc nhở về sự nhân từ và thương xót của Chúa. Môi-se đã lập những luật lệ cho các lễ hội thường xuyên, bắt đầu với Lễ Vượt Qua, và Lễ Phu-rim đợc thêm vào về sau. Dĩ nhiên, Lễ Phu-rim không do sáng kiến của Môi-se, nhưng nó trở thành một phần quan trọng của lịch sử và truyền thống Do Thái.

### **CÂU HỎI ÔN BÀI**

- 1. Ê-xơ-tê đã thỉnh cầu vua điều gì và vua đáp ứng ra sao?*
- 2. Hậu quả âm mưu hiểm độc của Ha-man như thế nào?*
- 3. Tại sao người Do Thái ở Su-sơ và ở các tỉnh khác cử hành lễ mừng chiến thắng cách nhau một ngày?*
- 4. Những hoạt động cụ thể nào phải đi kèm theo tiệc mừng của người Do Thái?*
- 5. Chúng ta có thể bày tỏ lòng biết ơn đối với Chúa về sự đắc thắng của chúng ta trong Đấng Christ như thế nào?*

## TÌNH YÊU VÀ SỰ PHẢN BỘI

**Kinh Thánh:** Ma-thi-ơ 26:3-16, 20-25

**Câu gốc:** “Khi đang ăn, Ngài phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi rằng: Có một người trong các ngươi sẽ phản ta. Các môn đệ lấy làm buồn bực lắm, và lần lượt hỏi Ngài rằng: Lạy Chúa có phải tôi không?” (Ma-thi-ơ 26:21-22).

**Mục đích:** Giúp học viên biết cách cụ thể bày tỏ lòng yêu Chúa sắt son như Ma-ri đã làm trong bài học hôm nay.

### KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Đau Đớn Trước Sự Phản Bội của Một Người Bạn <i>Thi Thiên 55:12 17</i>
<b>Thứ Hai</b>	Người Bạn Phản Bội Giao Ước <i>Thi Thiên 55:18-23</i>
<b>Thứ Ba</b>	Sự Sốt Sắng Về Nhà Chúa Nung Nấu Tôi <i>Thi Thiên 69:6-14</i>
<b>Thứ Tư</b>	Một Phụ Nữ Đổ Dầu Xức Tóc Chúa <i>Ma-thi-ơ 26:1-13</i>
<b>Thứ Năm</b>	Giu-đa Chấp Nhận Phản Bội Chúa <i>Ma-thi-ơ 26:14-19</i>
<b>Thứ Sáu</b>	Chúa Giê-xu Công Bố Việc Chúa Sẽ Bị Phản Bội <i>Ma-thi-ơ 26:20-25</i>
<b>Thứ Bảy</b>	Phi-e-rơ Thề Hứa Sẽ Không Chối Chúa <i>Ma-thi-ơ 26:31-35</i>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Nhà viết sử La Mã Suetonius kể lại biến cố Đại đế Julius Caesar bị mưu sát vào ngày 15/3/44 TC. Thấy người bạn thân của mình là Marcus Junius Brutus cùng đứng vào phe các hung thủ trong vụ ám sát này, Caesar la lớn: “Brutus, mày cũng phản tao sao?”

Những chuyện về “tình yêu và phản bội” không có gì mới lạ. Chúng xảy ra nhan nhản trong tiểu thuyết, phim ảnh và đời thường. Tuy nhiên, câu chuyện chúng ta học hôm nay có khác. Thử nghĩ: Con Trời bị phản bội bởi một trong 12 sứ đồ thân tín mà Ngài đã dành ra hơn ba năm dạy dỗ, huấn luyện. Qua bài học hôm nay, Chúa cũng ân cần nhắc nhở chúng ta: Coi chừng, đừng phản bội Con Đức Chúa Trời! (Hê-bơ-rơ 10:29).

### I. ÂM MƯU GIẾT CHÚA GIÊ-XU (Ma-thi-ơ 26:3-5)

#### 1. Thời điểm

Chức vụ của Chúa Giê-xu trên đất tới hồi kết. Lễ Vượt Qua sắp được cử hành, và Con Người (Ma-thi-ơ 26:2) sắp bị phản bội và bị xử tử. Đúng như Phúc Âm Giăng xác nhận: Loài người không đón nhận Đấng Mê-si-a đến trần gian (Giăng 1:10). Đau đớn hơn nữa là có nhiều người Do Thái không chấp nhận Ngài (Giăng 1:11).

#### 2. Lập mưu kế

Âm mưu giết Chúa Giê-xu được bàn thảo tại nhà của thầy cả thượng phẩm Cai-phe trong Tòa Công Luận (Ma-thi-ơ 26:3). Ông ta là rể của An-ne, thầy tế lễ cả trước đó. Thống đốc La Mã đã bổ nhiệm Cai-phe vào năm 18 SC. và bị cách chức vào khoảng năm 37 SC. Trong buổi họp này, họ đã tìm mưu kế để bắt cho được Đấng Mê-si-a (Ma-thi-ơ 26:4). Khi đã bắt được, họ muốn giết Ngài ngay. Nhưng họ lại không dám giết trong dịp lễ Vượt Qua, vì danh tiếng Ngài đã được nhiều người dân biết đến và họ sợ dân chúng có thể nổi loạn (Ma-thi-ơ 26:5).

## II. MÓN QUÀ DÂNG CHÚA (Ma-thi-ơ 26:6-13)

### 1. Cửa lễ được dâng lên (Ma-thi-ơ 26:6-7)

Phần xúc dầu thơm cho Chúa trong phân đoạn này được nói đến trong Giăng 12:1-8. Chúa Giê-xu đã đi nhiều nơi công bố Phúc Âm của Nước Trời. Bên cạnh mười hai sứ đồ, còn có một số người khác cũng đi theo Chúa (Lu-ca 8:1-3), kể cả ba người bạn thân của Ngài là Ma-thê, Ma-ri, và La-xa-rơ mà Chúa thường ghé thăm (Giăng 11:1-3). Lần này khi gần đến Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu được Si-môn mời đến nhà dự tiệc, có lẽ ông muốn bày tỏ lòng biết ơn Chúa đã chữa lành bệnh phong cùi (Ma-thi-ơ 26:6). Bê-tha-ni cách Giê-ru-sa-lem vào khoảng hơn 3km về phía đông nam, có lẽ trong vùng núi Ô-li-ve. Giăng 12:3 cho biết người đàn bà nói đến trong Ma-thi-ơ 26:7 đó là Ma-ri, em của Ma-thê và La-xa-rơ. Ma-ri muốn bày tỏ lòng biết ơn, kính yêu và quý trọng Chúa nên đã dâng lên Ngài của lễ quý giá nhất.

### 2. Cửa lễ bị chỉ trích (Ma-thi-ơ 26:8-9)

Giu-đa lên tiếng bày tỏ mối quan tâm trong việc sử dụng dầu thơm quý giá này (Giăng 12:4-5), mà ông cho là phí phạm (Ma-thi-ơ 26:8). Động cơ của ông có tính tham lam (Giăng 12:5) được che giấu dưới chiêu bài rất thiêng liêng là “vì bao nhiêu người nghèo cần giúp đỡ” (Ma-thi-ơ 26:9), nên các môn đệ khác không hiểu thâm ý đã cùng đồng ý phản đối (Ma-thi-ơ 26:8). Các môn đệ này hầu như không hiểu được những gì đang xảy ra (Ma-thi-ơ 16:21-28; 26:40, 43, 45).

### 3. Cửa lễ được khen ngợi (Ma-thi-ơ 26:10-13)

Chẳng rõ Ma-ri có nhói cả lòng khi các môn đệ lên tiếng phản đối hay chẳng? Đáng lẽ họ phải hoan nghênh và biết ơn chị đã làm điều mà đáng ra chính họ phải làm. Điều đáng mừng là chính Chúa Giê-xu đã khen ngợi, bảo vệ chị, cho là việc tốt nên làm (Ma-thi-ơ 26:10). Chị đã làm với lòng yêu Chúa, vô vị lợi, trong khi các môn đệ lo tranh giành quyền lực (Mác 10:37, 41). Ma-ri cũng thật đáng khen, nếu so với Giu-đa hoàn toàn trái ngược vì đã dám bán Chúa để lấy ba chục miếng bạc (Ma-thi-ơ 26:15). Chúa Giê-xu cũng xác định việc chăm sóc cho người nghèo là điều cần làm (Phục Truyền 15:11).

Có những việc có thể làm bất cứ lúc nào vì người nghèo lúc nào cũng có (Ma-thi-ơ 26:11a), nhưng có những việc bị giới hạn vì yếu tố thời gian và cơ hội (Ma-thi-ơ 26:11b). Chi đã tận dụng cơ hội để xúc tác Chúa trước khi không còn dịp tiện (Ma-thi-ơ 26:12). Hành động bày tỏ tấm lòng tận hiến, hy sinh, kính yêu Chúa sâu xa cho ta thấy tầm quan trọng vô cùng của sự chết, sự hy sinh của Chúa Giê-xu. Cho nên, khi Phúc Âm của Chúa truyền đến nơi đâu thì hành động cao đẹp này đều được nhắc đến (Ma-thi-ơ 26:13).

### **III. NHỮNG HÀNH ĐỘNG PHẢN BỘI (Ma-thi-ơ 26:14-16; 20-25)**

#### **1. Lập mưu phản Chúa (Ma-thi-ơ 26:14-16)**

Giu-đa quyết định đến với các thầy tế lễ để tìm cách bán Chúa (Ma-thi-ơ 26:14). Các nhà lãnh đạo tôn giáo bằng lòng trả 30 miếng bạc (Ma-thi-ơ 26:15) là công giá của một người thợ vùng quê kiếm được trong thời gian từ hai đến ba tháng. Từ đó, Giu-đa tìm mọi cơ hội nộp Chúa, đê phản Ngài (Ma-thi-ơ 26:16).

Số tiền Giu-đa thu được tương đương với tiền bồi thường cho một nô lệ bị chết vì tai nạn mà luật đã ấn định (Xuất Ê-díp-tô Ký 21:32). Nhà tiên tri Xa-cha-ri đã nói trước về Đấng Chấn Hiền Lành sẽ bị phản bằng số tiền này (Xa-cha-ri 11:12). Chúng ta không rõ ngoài tính tham lam, còn động cơ nào khiến Giu-đa nhẫn tâm bán Chúa với giá rẻ mạt đó. Phải chăng giấc mộng được đồng trị với Đấng Mê-si-a mà ông tưởng tượng hoặc hiểu lầm đã tan thành mây khói; hoặc giận dữ, thù hận trước những lời Chúa Giê-xu quở trách trước đó (Ma-thi-ơ 26:10-13)? Điều đau đớn chúng ta cần ngẫm suy là người được kêu gọi làm môn đệ Chúa đã nhanh chóng trở thành kẻ phản bội, bán Chúa.

#### **2. Âm mưu bị công bố (Ma-thi-ơ 26:20-21)**

Nhằm bày tỏ lòng trung thành với Chúa, Giu-đa cùng dự lễ Vượt Qua với các sứ đồ (Ma-thi-ơ 26:20). Họ không ngồi bàn để ăn như chúng ta ngày nay mà nằm nghiêng trên sàn nhà, cạnh chiếc bàn thấp. Trong khung cảnh vừa thân mật và trang trọng của bữa tiệc đầy ý nghĩa về lịch sử kỷ niệm người Do Thái được giải phóng mà Chúa Giê-xu cùng dự lúc đó, Ngài cho họ biết một người trong bọn họ sẽ phản Ngài (Ma-thi-ơ 26:21).

### 3. Đón kịch lộ bịch (Ma-thi-ơ 26:22-25)

Các môn đệ rất buồn khi nghe Chúa Giê-xu nói một người trong số họ sẽ phản Ngài, nên đã lần lượt hỏi Chúa có phải họ chẳng. Họ lo lắng nghĩ rằng có thể mình đã vô tình tiết lộ điều nào đó không lợi cho chương trình của Ngài; hoặc trong cử chỉ hoặc lời nói mình đã chối Chúa, phản bội Ngài. Họ hoàn toàn không ngờ có một người trong bọn họ đã âm thầm sắp xếp để phản Chúa, bán Ngài (Ma-thi-ơ 26:14-16). Chúa Giê-xu nói trong *niềm đau của Ngài* (Ma-thi-ơ 26:23) vì Giu-đa là một trong những người thân tín (Thi Thiên 41:9; 55:12-14). Ngài cũng muốn cảnh cáo các môn đệ về những gì sắp xảy đến, họ cần thận trọng. Chúa cũng muốn cho Giu-đa một cơ hội để nghĩ lại, ăn năn, được Chúa tha thứ, phục hồi. Chúa yêu thương muốn cho Giu-đa biết Ngài là ai. Ngài biết tất cả mọi việc đang và sẽ xảy ra.

Khi Chúa Giê-xu dùng từ "*Con Người*" (Ma-thi-ơ 26:24a) là một danh hiệu của Đấng Mê-si-a mà Ê-sai 53:7-9 đã nói trước. Chúa muốn khẳng định Ngài sẽ ra đi theo chương trình cứu chuộc đầy yêu thương của Đức Chúa Trời đã được Kinh Thánh công bố từ lâu. Nhưng Ngài hoàn toàn không muốn kẻ phản Ngài chính là môn đệ thân tín, "*thà nó chẳng sinh ra thì hơn*" (Ma-thi-ơ 26:24). Giu-đa biết Chúa Giê-xu nói đến mình, dành cho mình cơ hội ăn năn, thế mà ông dám trâng tráo, đón kịch cách lộ bịch "*Thưa thầy, có phải tôi chẳng?*" (Ma-thi-ơ 26:25). Ông dùng từ thầy, ra-bi, thầy giáo, một người uyên bác về luật pháp. Trong khi trước đó, Chúa Giê-xu đã nhấn mạnh Ngài là ai khi dùng từ "*Con Người*" (Ma-thi-ơ 26:24a). Ông đã lún sâu vào vũng bùn tham lam, mù quáng vì sự cuốn hút của tiền bạc, và không còn sáng suốt nhận định nữa. Ngài yêu từng người cho đến cuối cùng, ngay cả kẻ phản Ngài (Giăng 13:1-2). Các môn đệ khác hoàn toàn không nghi ngờ gì cả, dù Giu-đa đã rời họ rất sớm, và Chúa Giê-xu đã nhiều lần cảnh cáo họ rằng Ngài sẽ bị bắt, bị xử án, và bị xử tử (Giăng 13:28-30; Ma-thi-ơ 26:2).

## **CÂU HỎI ÔN BÀI**

- 1. Lý do nào khiến các nhà lãnh đạo tôn giáo tìm mọi cách để bắt và giết Chúa Giê-xu?*
- 2. Cử chỉ cao đẹp nào được bày tỏ qua việc người phụ nữ xức dầu cho Chúa?*
- 3. Tại sao các môn đệ, bắt đầu từ Giu-đa, chống đối việc làm của người phụ nữ?*
- 4. Chúa Giê-xu đưa ra nhận định nào về việc làm của người phụ nữ? Về người nghèo?*
- 5. Động cơ nào khiến Giu-đa phản Chúa?*

## BÁNH VÀ CHÉN

**Kinh Thánh:** Lu-ca 22:7-23

**Câu gốc:** “...Này là thân thể ta, đã vì các ngươi mà phó cho; hãy làm sự này để nhớ đến ta. ...Chén này là giao ước mới trong huyết ta vì các ngươi mà đổ ra...” (Lu-ca 22:19-20).

**Mục đích:** Giúp học viên hiểu ý nghĩa của Thánh lễ Tiệc Thánh; cam kết hoặc tái cam kết hết lòng yêu Chúa Giê-xu, trung thành với Ngài, và đứng chung với Hội Thánh trong tâm tình phục vụ.

### KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Môn Đệ Chuẩn Bị Bữa Tiệc Lễ Vượt Qua <i>Lu-ca 22:7-13</i>
<b>Thứ Hai</b>	Chúa Giê-xu Cùng Dự Lễ Vượt Qua với Các Môn Đệ <i>Lu-ca 22:14-18</i>
<b>Thứ Ba</b>	Hãy Làm Điều Này Để Nhớ Đến Ta! <i>Lu-ca 22:19-23</i>
<b>Thứ Tư</b>	Chúa Rửa Chân cho Các Môn Đệ <i>Giăng 13:1-5</i>
<b>Thứ Năm</b>	Phi-e-rơ Chống Đối Việc Chúa Rửa Chân <i>Giăng 13:6-10</i>
<b>Thứ Sáu</b>	Chúa Giê-xu Làm Gương cho Các Môn Đệ <i>Giăng 13:11-15</i>
<b>Thứ Bảy</b>	Chúa Giê-xu Dạy về Việc Làm Lớn Trong Chúa <i>Lu-ca 22:24-30</i>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Kinh Thánh cho biết Đức Chúa Trời thỏa lòng về sự sáng tạo của Ngài. Khi nhìn đóa hoa đẹp, bạn thấy gì? Nét đẹp lộng lẫy của đóa hoa nhưng chúng ta có nghĩ đến quyền năng sáng tạo kỳ diệu của Chúa Hằng Hữu đằng sau vẻ đẹp đó?

Bánh và ly nước nho trong Thánh lễ Tiệc Thánh là những phẩm vật rất đơn giản trước mắt, nhưng đằng sau là ý nghĩa sâu sắc có giá trị đến đời đời: Sự chết của Con Đức Chúa Trời thay cho tội lỗi của nhân loại. Khi đến với Tiệc Thánh, chúng ta hành động như thói quen tôn giáo hay nghĩ đến những ý nghĩa, biểu tượng sâu sắc, và sẵn sàng cho một cam kết tác động sâu xa vào cuộc sống thể chất, tinh thần, tâm linh?

### I. CHUẨN BỊ BỮA TIỆC LỄ VƯỢT QUA (Lu-ca 22:7-13)

Chúa truyền người Y-sơ-ra-ên giữ lễ Vượt Qua để ghi nhớ thế nào Đức Chúa Trời đã giải phóng họ khỏi ách nô lệ tại Ai Cập (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:1-32). Lễ Vượt Qua trở thành như ngày Quốc Khánh cho cả nước, toàn dân tộc cùng ăn mừng. Chúa dạy họ cử hành lễ vào ngày 14 của tháng thứ nhất (Lê-vi Ký 23:5). Đó là tháng Ni-san, trước gọi là A-bíp theo lịch Hê-bơ-rơ, tức khoảng cuối tháng Ba đầu tháng Tư dương lịch.

Chúa Giê-xu biết đây là lễ Vượt Qua cuối cùng của Ngài trên đất. Đây không những là một biểu lộ của niềm tin, nhưng cũng nói lên sự đầu phục tuyệt đối. Ngài đang chuẩn bị dâng hiến chính mình làm của lễ, làm Chiên Con của lễ Vượt Qua (Giăng 1:29; I Cô-rinh-tô 5:7; Khải Huyền 5:12; 13:8) hiến dâng mạng sống mình cho tội lỗi của toàn nhân loại. Bữa tiệc lễ Vượt Qua cuối cùng với các môn đệ của Ngài cũng khởi đầu cho Thánh lễ Tiệc Thánh mà con dân Chúa trang trọng cử hành khắp nơi trên thế giới xưa nay.

#### 1. Câu hỏi của các môn đệ (Lu-ca 22:7-9)

Đêm trước ngày Chúa Giê-xu bị đóng đinh trên thập tự giá, Ngài cùng ăn lễ Vượt Qua với các môn đệ tại một phòng cao đã được chuẩn bị sẵn. Lúc ấy, từ khắp nơi trên thế giới hàng ngàn người hành hương về Giê-ru-sa-lem dự lễ Vượt Qua. Đó là lý do có đông đảo

người nghênh đón Chúa vào thành Giê-ru-sa-lem trong lễ Lá (Lu-ca 19:37-39), cả khi Chúa bị bắt, xử án, và bị đóng đinh (Lu-ca 23:18, 27, 35, 48). Nhiều người còn ở lại đến lễ Ngũ Tuần, nên họ đã được nghe Sứ đồ Phi-e-rơ giảng thật cảm động (Công Vụ 2:1-41).

Lễ Bánh Không Men (Lu-ca 22:7) kéo dài 8 ngày, bắt đầu từ bữa tiệc lễ Vượt Qua. Liên hoan mừng hai lễ này quá gần nhau nên dễ lầm lẫn giữa hai lễ. Một phần trong hai lễ đó là giết chiên con của lễ Vượt Qua. Khi người Do Thái ngồi lại ăn mừng lễ Vượt Qua vào năm 30 SC., rất ít người nhận biết khi họ giết chiên của lễ Vượt Qua (Lu-ca 22:7) thì Chiên Con của Đức Chúa Trời cũng sẵn sàng chết để giải thoát loài người khỏi tội mọi của tội lỗi và sự chết (Giăng 1:29).

Khi Chúa sai Phi-e-rơ và Giăng đi dọn lễ, họ liền hỏi về ý Ngài muốn họ tổ chức nơi nào (Lu-ca 22:8-9).

## **2. Chỉ dẫn của Chúa Giê-xu (22:10-13)**

Theo lời chỉ dẫn của Chúa Giê-xu, Phi-e-rơ và Giăng gặp người mang vò nước, và đi theo (Lu-ca 22:10). Bản Kinh Thánh Truyền thống chỉ ghi “*một người*” nên ta khó phân biệt. Các bản dịch khác dịch rõ là người đàn ông mang vò nước. Điều đó ít xảy ra trong xã hội bấy giờ nên khá dễ dàng cho Phi-e-rơ và Giăng tìm gặp và đi theo đến nhà (Lu-ca 22:10b). Có lẽ người chủ nhà đang chờ, nên đã chuẩn bị mọi đồ đạc sẵn sàng cho hai ông dọn bữa ăn, đúng như điều Chúa Giê-xu đã bảo trước (Lu-ca 22:12-13). Theo một số học giả, Chúa đã sắp xếp trước với người bạn thân cho bữa tiệc lễ Vượt Qua, hầu Ngài có thì giờ riêng với Mười Hai Sứ Đồ mà không bị các nhà lãnh đạo tôn giáo quấy rầy - họ muốn tìm dịp bắt Ngài. Một số khác cho rằng biến cố này một lần nữa nói lên thân tính của Chúa Giê-xu, Ngài là Đấng Toàn tri, biết tất cả mọi việc.

## **II. BỮA TIỆC THÔNG CÔNG (Lu-ca 22:14-18)**

### **1. Ước vọng của Chúa Giê-xu (Lu-ca 22:14-15)**

Khi bữa tiệc lễ Vượt Qua bắt đầu, Chúa và các môn đệ cùng ngồi vào bàn ăn (Lu-ca 22:14). Chúa cho biết Ngài trông đợi thì giờ riêng tư này với họ trước khi Chúa chịu khổ nạn (Lu-ca 22:15).

Bữa tiệc lễ Vượt Qua trong thời Chúa Giê-xu được tiến hành theo lễ nghi truyền thống. Gia đình hoặc bạn hữu tề tựu sau khi mặt trời lặn để cùng dự tiệc. Người chủ nhà hoặc trưởng nhóm dâng lời cầu nguyện cho nước nho họ sắp uống. Đây là một trong bốn ly nước được dùng trong bữa tiệc để ghi nhớ bốn lời Chúa hứa trong Xuất Ê-díp-tô Ký 6:6-7 *“Ta là Đức Giê-hô-va sẽ rút các ngươi khỏi gánh nặng... cùng giải thoát khỏi vòng tội mọi... Ta sẽ... chuộc các ngươi... Ta sẽ nhận các ngươi làm dân ta.”* Tiếp theo, họ sẽ ăn rau đắng để nhớ đến những năm dài khổ cực mà tổ tiên họ chịu tại Ai Cập. Sau đó, họ rót ly thứ hai, nhưng không uống. Món ăn chính dọn ra là thịt cừu quay. Tuy nhiên, người dự sẽ không được ăn thịt cho đến khi họ cử hành tất cả lễ nghi của lễ Vượt Qua, hát Thi Thiên 113 và cầu nguyện cảm tạ Chúa về bánh không men. Lời cầu nguyện cho ly nước nho thứ ba báo hiệu buổi tiệc sắp chấm dứt. Cuối cùng, họ ca ngợi Chúa qua các Thi Thiên 114-118 và uống cạn ly thứ tư.

## **2. Chúa Giê-xu báo trước (Lu-ca 22:16-18)**

Chúa Giê-xu nhấn mạnh đến lễ Vượt Qua trên thiên đàng mà Ngài sẽ dự với con dân Chúa trong ngày Chúa tái lâm (Lu-ca 22:16). Chúa muốn nói đến biến cố Ngài sẽ trở lại trần gian lần thứ hai. Cho nên, tham dự lễ Vượt Qua là một sự nhắc nhở con dân Chúa và người Do Thái, nhớ đến sự giải phóng thứ nhất đã xảy ra tại Ai Cập; đồng thời, chỉ về biến cố trong tương lai khi tất cả người dự đã được giải phóng khỏi ách thống trị của tội lỗi.

Trước giả Lu-ca nói đến hai ly nước nho khác nhau trong tiệc này. Ly nước được nói đến trong Lu-ca 22:17 có lẽ là ly thứ nhất trong truyền thống cử hành lễ Vượt Qua. Sau khi cảm tạ Chúa về ly thứ nhất, Chúa trao cho môn đệ và bảo họ phân phối cho nhau (Lu-ca 22:17b). Chúa nhắc một lần nữa là Ngài sẽ không uống trái nho cho đến lúc gặp họ khi Ngài trở lại trần gian lần thứ hai (Lu-ca 22:18).

Chúng ta ngạc nhiên về phép lạ kỳ diệu Chúa giải phóng người Do Thái khỏi ách nô lệ tại Ai Cập; đồng thời, ta cũng biết ơn Chúa về phép lạ giải phóng chúng ta khỏi ách nô lệ của tội lỗi. Giải phóng khỏi nô lệ tại Ai Cập là biến cố thần kỳ; nhưng giải phóng loài người khỏi thế giới tội lỗi là tuyệt đỉnh của ân sủng. Khi tiệc cưới Chiên Con long trọng cử hành (Khải Huyền 19:9) là lúc Chúa Cứu Thế

Giê-xu sẽ cùng con dân Chúa liên hoan ca mừng trong lễ Vượt Qua cuối cùng, ứng nghiệm mọi lời tiên tri để vui hưởng Nước Trời.

### III. THIẾT LẬP THÁNH LỄ TIỆC THÁNH (Lu-ca 22:19-20)

#### 1. Nhớ Chúa (Lu-ca 22:19)

Tiếp đến, Chúa Giê-xu cầm bánh, dâng lời cảm tạ Chúa Cha, bẻ ra và phân phát cho các môn đệ (Lu-ca 22:19). Ngài giải thích cho họ hiểu bánh này biểu tượng cho thân của Chúa. Ăn bánh này, các môn đệ nhớ đến tổ phụ họ sống trong ách nô lệ lầm than tại Ai Cập và được Đức Chúa Trời giải phóng. Khi bữa tiệc lễ Vượt Qua sắp kết thúc, Chúa Giê-xu cử hành Thánh lễ Tiệc Thánh, đánh dấu trang sử mới cho con dân Chúa. Nhận bánh trong Thánh lễ Tiệc Thánh, nhắc chúng ta dâng lên Chúa lời cầu nguyện cảm tạ Ngài đã tình nguyện chịu thương khó, chịu chết vì tội lỗi của chúng ta (Ê-sai 53:12). Chúa Giê-xu long trọng nhắc chúng ta thường xuyên dự Thánh lễ Tiệc Thánh để ghi nhớ ơn cứu chuộc kỳ diệu của Ngài. Đây là công bố đầy ý nghĩa mà mỗi con dân Chúa phải cung kính, trang trọng tham dự với lòng biết ơn Chúa.

#### 2. Giao ước mới (Lu-ca 22:20)

Sau khi ăn bánh, Chúa Giê-xu cầm chén (Lu-ca 22:20). Rượu nho hoặc nước nho trong chén đó nhắc người Do Thái nhớ lại huyết con chiên bị giết trong lễ Vượt Qua đã cứu sống con đầu lòng của họ. Điều này nhắc con dân Chúa ngày nay nhớ đến huyết Chúa Giê-xu đã đổ ra trên thập tự giá cho tội lỗi loài người (Công Vụ 20:28). Chúa Cứu Thế Giê-xu trích Giê-rê-mi 31:31 để công bố chén nước nho là biểu tượng của “*giao ước mới trong huyết ta*” (Lu-ca 22:20). Giao ước cũ thể hiện qua việc dâng con sinh trong các của lễ chuộc tội mà người Do Thái luôn cử hành. Phải dâng thường xuyên nhắc nhở loài người cần sự cứu rỗi là dường nào! Chúa Giê-xu chết cho loài người, Ngài thiết lập giao ước mới. Qua sự chết của Ngài một lần đủ cả, chúng ta được tha thứ tội lỗi hoàn toàn, được giải thoát trọn vẹn, được hưởng ơn cứu chuộc của Chúa (Rô-ma 3:25; 5:9; Ê-phê-sô 1:7; Cô-lô-se 1:20; Hê-bơ-rơ 8:8,13; 9:11-28; I Phi-e-rơ 1:18-19; I Giăng 1:7; Khải Huyền 1:6; 5:9). Ngày nay, chúng ta hưởng ân sủng cứu chuộc kỳ diệu qua Giao Ước Mới (Tân Ước), nhờ sự hy sinh của Chúa Giê-xu.

### 3. Cảnh cáo đặc biệt (Lu-ca 22:21-22)

Trong bữa tiệc trang trọng và đầy ý nghĩa này, Chúa Giê-xu vô cùng đau đớn phải cảnh cáo các môn đệ thân yêu mà Ngài đổ cả tâm huyết gây dựng hơn ba năm. Chúa cho họ biết có người đang cùng ngồi bàn dự tiệc, đang cùng thông công với Ngài, sẽ phản Ngài (Lu-ca 22:21). Chúa Giê-xu khẳng định một lần nữa: khổ nạn, hy sinh, và sự chết của Ngài đã được hoạch định từ lâu nhằm thực hiện chương trình cứu chuộc vĩ đại của Đức Chúa Trời cho loài người (Công Vụ 2:23; 4:27-28). Không vì thế mà Giu-đa phải phản Ngài. Giu-đa có quyền tự do, chính ông đã chọn con đường sai trật, khốn cùng đó! Chúa nghiêm trọng cảnh cáo và giục giã ông ăn năn, từ bỏ ý định sai lầm (Lu-ca 22:22). Giu-đa vẫn cứng lòng, không ăn năn. Ông phải nhận hậu quả đau thương (Công Vụ 1:18-25). Sự phản bội này quá đau đớn cho Chúa Giê-xu và cũng đã được nói tiên tri cả ngàn năm trước (Thi Thiên 41:9).

### CÂU HỎI ÔN BÀI

1. Chúa Giê-xu đưa ra những chỉ dẫn nào cho Phi-e-rơ và Giăng trong việc chuẩn bị bữa ăn lễ Vượt Qua?
2. Chúa Giê-xu báo trước điều gì trong lễ Vượt Qua?
3. Bánh Chúa Giê-xu bẻ ra tượng trưng cho điều gì?
4. Chén nước nho Chúa phân phát nhắc đến điều gì?
5. Giao ước mới dựa trên điều nào?

## CẦU NGUYỆN VÀ BỊ BẮT

**Kinh Thánh:** Ma-thi-ơ 26:36-50

**Câu gốc:** “Rồi Ngài bước tới một ít, sấp mặt xuống đất mà cầu nguyện rằng: Cha ơi! Nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con! Song không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha” (Ma-thi-ơ 26:39).

**Mục đích:** Giúp học viên cam kết đặt sự cầu nguyện lên hàng ưu tiên vì là khí giới hữu hiệu để chống lại cám dỗ lìa xa Chúa.

### KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Chúa Giê-xu Là Người Chăn Hiền Lành <b>Giăng 10:7-13</b>
<b>Thứ Hai</b>	Chúa Giê-xu Phó Sự Sống Mình <b>Giăng 10:14-18</b>
<b>Thứ Ba</b>	Xin Làm Rạng Danh Cha <b>Giăng 12:27-31</b>
<b>Thứ Tư</b>	Khi Ta Được Cất Lên <b>Giăng 12:32-36</b>
<b>Thứ Năm</b>	Chúa Giê-xu Cầu Nguyện Trong Vườn Ghết-sê-ma-nê <b>Ma-thi-ơ 26:36-41</b>
<b>Thứ Sáu</b>	Ý Cha Được Nền <b>Ma-thi-ơ 26:42-46</b>
<b>Thứ Bảy</b>	Giu-đa Phản Chúa Với Cái Hôn <b>Ma-thi-ơ 26:47-54</b>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Giữa những bận rộn của thời khoa học kỹ thuật hiện đại, thật khó tìm một thì giờ riêng tư, và yên tĩnh. Âm thanh của truyền hình, loa, và những thứ máy móc khác dường như bao quanh ta hằng ngày, mọi giây phút. Nếu có ai hỏi, “Khi nào là lần cuối bạn có một tiếng đồng hồ sống một mình trong yên tĩnh?” Lắm khi ta không có câu trả lời xác thực.

Chúa Giê-xu luôn có thì giờ yên lặng riêng tư nơi vắng vẻ (Mác 1:35). Thì giờ cầu nguyện, tương giao với Chúa Cha giúp tươi mới tâm linh, giúp Ngài nhận được năng lực mới. Đó là bằng chứng rõ ràng tại vườn Ghết-sê-ma-nê. Khi sắp đối diện với môn đệ phản bội, công lý bị chà đạp, những đánh đập tàn nhẫn, những lăng mạ đầy sỉ nhục, và bị xử tử đau thương trên thập tự, Chúa Giê-xu dành thì giờ cầu nguyện, chiến đấu, và khẩn thiết dốc đổ lòng mình với Chúa Cha (Ma-thi-ơ 26:36-44).

Cầu nguyện trước khi hành động như Mô-i-se dạy dân Chúa khi họ đối diện với nan đề quá lớn (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:15). Hội Thánh Đầu Tiên khi đối diện với đe dọa, bị bách hại khủng khiếp, đã dành thì giờ khẩn thiết cầu nguyện. Họ đã kinh nghiệm Đức Chúa Trời nhậm lời và được Ngài đầy đầy Chúa Thánh Linh để truyền giảng cách dạn dĩ (Công Vụ 4:31).

### I. NƠI THỐNG KHỔ CỦA CHÚA GIÊ-XU (Ma-thi-ơ 26:36-46)

Sau khi dự tiệc kỷ niệm lễ Vượt Qua, thiết lập lễ Tiệc Thánh; Chúa Giê-xu và môn đệ dành thì giờ cầu nguyện với Đức Chúa Cha (Ma-thi-ơ 26:30; Mác 14:26). Rồi Ngài và môn đệ đến vườn Ghết-sê-ma-nê có nghĩa là “nơi ép dầu” - bên ngoài Giê-ru-sa-lem, nằm về triền đồi phía tây trong núi Ô-li-ve. Những người giàu thời bấy giờ thường có một nơi tương tự bên ngoài và không xa thành Giê-ru-sa-lem để làm nơi nghỉ ngơi hơn là trồng trọt. Người chủ của một trong những vườn này đã mời Chúa Giê-xu và các môn đệ Ngài sử dụng nơi này để cầu nguyện, nghỉ ngơi, và có thì giờ thông công, tâm tình, chuyện trò gần gũi với nhau.

Như đã học trong tuần rồi, Chúa Giê-xu không muốn Giu-đa biết chính xác nơi cử hành lễ Vượt Qua. Ngài muốn có thì giờ riêng không bị phá rầy bởi bất cứ điều gì với môn đệ của mình. Giu-đa biết rõ nơi Chúa Giê-xu thường đến sau bữa tiệc đó (Giăng 18:1-2). Không còn bao lâu nữa, Chúa Giê-xu phải đối diện với giây phút đầy thách thức nhất của chức vụ của Ngài trên đất và của lịch sử nhân loại; Ngài muốn biệt riêng thì giờ đó để tìm kiếm sự hỗ trợ và sức mới từ Đức Chúa Cha.

### **1. Buồn rầu và đau đớn (Ma-thi-ơ 26:36-38)**

Chúa Giê-xu dẫn tất cả môn đệ của Ngài đến vườn Ghết-sê-ma-nê, ngoại trừ Giu-đa (Ma-thi-ơ 26:36). Ngài có mối liên hệ tốt với đám đông dân chúng, mối liên hệ gần gũi với các sứ đồ nên đem họ ra riêng để cùng cầu nguyện (Ma-thi-ơ 26:36b). Tuy nhiên, Chúa có mối liên hệ thâm sâu với ba môn đệ thân tín nhất là Phi-e-rơ và hai con trai của Xê-bê-đê là Gia-cơ và Giăng. Đây là ba người đặc biệt Ngài đã cho chúng kiến phép lạ cứu con gái Giai-ru sống lại (Mác 5:35-42; Lu-ca 8:49-56) và chúng kiến biến cố Hóa Hình (Ma-thi-ơ 17:1-13). Trong giờ phút thập tử nhất sinh đầy đau đớn và sầu não này, Chúa Giê-xu muốn có ba người rất đặc biệt này ở với Ngài (Ma-thi-ơ 26:37). Truyền thông là chìa khóa của mọi mối liên hệ. Chúa Giê-xu biết rõ điều này nên Ngài cho họ biết mọi cảm nghĩ đau đớn sầu não cùng cực (Ma-thi-ơ 26:38a), và những gì Ngài trông đợi nơi họ: tỉnh thức, quan sát, cùng chiến đấu với Ngài (Ma-thi-ơ 26:38b). Chúa Giê-xu không muốn họ thụ động, nhưng chúng kiến, hòa đồng, hiểu được niềm đau, nỗi cô đơn, sự khổ nạn Ngài chịu khi mang tội lỗi của cả nhân loại, và cùng chiến đấu với Ngài, chia sẻ với Ngài. Hơn thế nữa, Chúa Giê-xu cũng biết họ sắp phải đối diện với thách thức lớn nhất, cảm dỗ khủng khiếp nhất (Lu-ca 22:40). Trong nỗi đau thương vô cùng này, Chúa Giê-xu dốc đổ tâm can cầu nguyện đến nỗi mồ hôi đổ xuống như những giọt máu lớn (Lu-ca 22:44).

Đọc lại những chi tiết này trong các sách Phúc Âm, chúng ta thấy được tính cách cấp bách, vô cùng nghiêm trọng và cô đơn cùng cực mà Chúa Giê-xu đối diện. Chúa Giê-xu thật sự cần sự gần gũi, an ủi, đồng cảm tích cực của ba môn đệ đặc biệt này. Lời Chúa Giê-xu tâm sự, dốc đổ tương tự như nỗi lòng của trước giả Thi Thiên (Thi Thiên 42 và 43).

## 2. Thiết tha cầu nguyện (Ma-thi-ơ 26:39)

Đi xa hơn một chút, Chúa Giê-xu quỳ gối, sấp mặt xuống đất cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha (Ma-thi-ơ 26:39). Ngài cầu xin Cha, nếu có thể được, cho phép chén khổ nạn này được cất khỏi. Chén này là hậu quả của tội lỗi cả nhân loại mà Chúa Giê-xu phải gánh thay. Đây là chén thịnh nộ của Đức Chúa Trời trừng phạt loài người vì đã từ bỏ Chân Thần mà các trước giả Cựu Ước thường đề cập (Thi Thiên 75:7-8; Ê-sai 51:17; Giê-rê-mi 25:15-16; Ê-xê-chi-ên 23:31-34). Đối diện với gánh quá nặng đang đè trên thân xác, tinh thần, tình cảm, và cả con người của Ngài vì tội lỗi loài người, Chúa Giê-xu vô cùng đau đớn khẩn thiết xin Đức Chúa Cha cất khỏi nếu có giải pháp nào thay thế. Nhưng không có giải pháp nào khác. Chúa Giê-xu tình nguyện hy sinh để cứu nhân loại, Ngài phải gánh lấy tội lỗi loài người, cần cần thận để ta không hiểu lầm là Chúa Giê-xu muốn chạy trốn, không muốn thực hiện chương trình cứu rỗi của Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Ngài chỉ muốn nói lên nỗi đau quá lớn, khổ nạn quá nặng mà Ngài phải trả giá vì loài người, nhưng Ngài sẵn sàng đầu phục hoàn toàn theo thánh ý của Đức Chúa Cha vì Ngài quá yêu loài người, sẵn sàng gánh thế tất cả (Ma-thi-ơ 26:39b). Không có con đường tắt nào khác, Sa-tan đã tìm cách cám dỗ Ngài nhưng chúng đã thất bại nặng nề (Ma-thi-ơ 4:1-11; 16:21-23).

## 3. Khuyên giục môn đệ (Ma-thi-ơ 26:40-44)

Khi Chúa Giê-xu trở lại, các môn đệ đang ngủ (Ma-thi-ơ 26:40). Ma-thi-ơ ký thuật Chúa Giê-xu phán cùng Phi-e-rơ, nhưng trong tiếng Hy Lạp cũng như trong bản dịch tiếng Việt đều dùng số nhiều "*các người*", Chúa muốn nói với cả ba người và với chúng ta ngày nay (Ma-thi-ơ 26:40a). Đây không phải là lần đầu hoặc lần cuối Chúa Giê-xu buồn vì thái độ của môn đệ đối với Ngài. Lắm lúc chúng ta cũng thờ ơ không gần gũi với Ngài.

Đây là giờ phút đau thương khủng khiếp nhất trong cuộc đời và chức vụ của Chúa Giê-xu trên đất. Đối diện với mâu thuẫn, chiến đấu từ bên trong với sứ mạng, sự phản bội và thờ ơ của môn đệ; Chúa Giê-xu biết chỉ có một con đường giúp sức, thêm năng lực cho Ngài là cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha (Ma-thi-ơ 26:42a). Dù phải trải qua nỗi thống khổ của tử hình trên thập tự giá, Chúa Giê-xu sẵn sàng

đầu phục Đức Chúa Cha, để chương trình cứu chuộc của Ngài được hoàn tất (Ma-thi-ơ 26:42b). Khi Ngài trở lại với các môn đệ, họ say ngủ vì mắt nặng trĩu (Ma-thi-ơ 26:43). Họ đuối sức, quá buồn nên ngủ quá nhiều càng làm Chúa đau đớn hơn, Chúa để họ ở đó và một mình đi cầu nguyện lần thứ ba (Ma-thi-ơ 26:44). Ngài cầu nguyện như lần trước với ý nguyện duy nhất: Ý Cha được nên.

#### **4. Quả trách môn đệ (Ma-thi-ơ 26:45-46)**

✠Như các lần trước, Chúa trở lại, thấy họ ngủ say. Ngài đánh thức họ dậy, quả trách, và công bố thời điểm của Ngài đã đến: Con Người bị phản nộ vào tay bọn gian ác (26:45); kẻ phản Ngài đã đến (26:46). Nghe tiếng quả trách của Chúa, chúng ta thấy đau đớn và bức tức tại sao các môn đệ có thể bỏ Chúa cô đơn như vậy. Tuy nhiên, đừng ngạc nhiên nhưng hãy coi chừng, có khi chính chúng ta làm Chúa đau hơn dù chúng ta được Chúa báo trước, nhắc khuyên, cảnh cáo nhiều lần!

## **II. CHÚA GIÊ-XU BỊ BẮT (Ma-thi-ơ 26:47-50)**

### **1. Đoàn quân và kẻ phản Chúa (Ma-thi-ơ 26:47-49)**

Có lẽ khi các môn đệ đang đứng dậy theo lời đánh thức của Chúa Giê-xu (Ma-thi-ơ 26:46) thì Giu-đa hướng dẫn một đoàn đông người cầm gươm dao gậy gộc đến bắt Chúa Giê-xu theo lệnh các thầy tế lễ thượng phẩm và trưởng lão (Ma-thi-ơ 26:47). Có sự hỗ trợ của Giu-đa, các nhà lãnh đạo tôn giáo bắt Chúa Giê-xu dễ dàng hơn, nhất là trong đêm tối. Biết thói quen và nơi cầu nguyện của Chúa, Giu-đa đã ra ám hiệu bắt người nào mà ông ta hôn (Ma-thi-ơ 26:48), như thế sẽ giúp họ không lầm lẫn trong đêm đen. Điều đau đớn là cung cách người ta chào và hôn những vị thầy khả kính của mình trong bối cảnh văn hóa xã hội bấy giờ lại được Giu-đa dùng cho hành vi phản bội. Phản bội là điều sai trật trong bất cứ trường hợp nào. Hành động này lại đến từ một trong 12 sứ đồ mà Chúa Giê-xu đã dành hơn ba năm dạy dỗ liên tục suốt ngày đêm, cho thấy một ngang trái trớ trêu nữa. Nhưng Giu-đa đã nhất định phản Thầy của mình nên ông không ngần ngại ra tay hành động (Ma-thi-ơ 26:49).

## 2. Chúa Giê-xu bị bắt (Ma-thi-ơ 26:50)

Giu-đa không cần cả đoàn đông người với đủ thứ khí giới vì Chúa Giê-xu nào có ý định chống lại bằng bạo lực. Chúng bắt Ngài dễ dàng (Ma-thi-ơ 26:50b). Chính Ngài đã gọi Giu-đa là “bạn” (Ma-thi-ơ 26:50a). Thật vậy, nhưng là thực tế phũ phàng vì Giu-đa là một trong 12 sứ đồ của Chúa Giê-xu. Ngài đã dày công, đổ sức ra dạy dỗ, hướng dẫn, chăm sóc với tất cả tâm huyết của người thầy, bây giờ một người phản Ngài. Còn những người khác quá say ngủ, không cầu nguyện, nên không thể chuẩn bị sẵn sàng để đối diện với biến cố quá đau thương. Do đó, có người đã bạo động, chém đứt tai người đầy tớ (Ma-thi-ơ 26:51), còn những người khác thì “bỏ Ngài và trốn đi” (Ma-thi-ơ 26:56b). Chúa Giê-xu đã cầu nguyện và dành nhiều thì giờ chuẩn bị, nên Ngài đầu phục ý muốn của Đức Chúa Cha, sẵn sàng đón nhận thập tự giá, sẵn sàng đối diện với sứ mạng cứu loài người ra khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết.

### CÂU HỎI ÔN BÀI

1. Chúa vào vườn Ghết-sê-ma-nê để làm gì?
2. Tại sao Chúa Giê-xu trở lại nơi quen thuộc này trong đêm trước ngày Ngài chịu chết?
3. Chúa Giê-xu muốn ba môn đệ thân tín của Ngài làm gì trong lúc Ngài khổ nã?
4. Trong khi cầu nguyện, Chúa Giê-xu thỉnh cầu Đức Chúa Cha làm gì?
5. Cuối cùng, các môn đệ của Chúa Giê-xu làm gì trong lúc Ngài bối rối và sầu nã? Tại sao họ nỡ làm vậy?

## XỬ ÁN VÀ XỬ TỬ

**Kinh Thánh:** Mác 14:53-64; 15:1-2, 12-15

**Câu gốc:** “Thầy cả thượng phẩm lại hỏi: Ấy chính người là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời đáng ngợi khen phải không? Đức Chúa Giê-xu phán rằng: Ta chính phải đó; các người sẽ thấy Con Người ngồi bên hữu quyền phép Đức Chúa Trời, và ngự giữa đám mây trên mà mà đến” (Mác 14:61-62).

**Mục đích:** Giúp học viên hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời được thể hiện qua Chúa Giê-xu, để bày tỏ tấm lòng cam kết chọn Chúa và sống cho Ngài.

### KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Chúa Giê-xu Bị Bắt, Môn Đệ Cũng Bỏ Ngài <b>Mác 14:46-52</b>
<b>Thứ Hai</b>	Chúa Giê-xu Bị Đem Đến Tòa Công Luận <b>Mác 14:53-59</b>
<b>Thứ Ba</b>	Chúa Giê-xu Tuyên Xưng Ngài Là Đấng Mê-si-a <b>Mác 14:60-65</b>
<b>Thứ Tư</b>	Ta Với Cha Là Một <b>Giăng 10:22-30</b>
<b>Thứ Năm</b>	Chúa Giê-xu Bị Điệu Tới Dinh Phi-lát <b>Mác 15:1-5</b>
<b>Thứ Sáu</b>	Đoàn Dân Muốn Tha Ba-ra-ba <b>Mác 15:6-10</b>
<b>Thứ Bảy</b>	Đoàn Dân La Lớn Đòi Xử Tử Chúa Giê-xu <b>Mác 15:11-15</b>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Trong bài học hôm nay, chúng ta thấy Chúa Giê-xu bị xử tại hai tòa án, Do Thái và La Mã. Tòa án Do Thái - tòa công luận, không có quyền kết án tử hình ai. Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo tôn giáo muốn duy trì ảnh hưởng, bảo vệ quyền lực của mình (Giăng 11:47-48). Theo họ, Chúa Giê-xu đang gây ảnh hưởng lớn trong dân chúng, cần phải dẹp sạch. Tòa án La Mã có thẩm quyền từ đế quốc để bảo vệ quyền thống trị. Tổng đốc Phi-lát là đại diện của quyền lực La Mã tại kinh đô Giê-ru-sa-lem, duy trì ảnh hưởng chính trị, cần cùng cố an ninh để cả xứ được hòa bình, thối thịnh. Cả hai tòa này rất cần sự hỗ trợ lẫn nhau để cùng cố và thực thi quyền lực và phải trải qua ba giai đoạn xử án.

### I. CHÚA GIÊ-XU BỊ XỬ TẠI TÒA CÔNG LUẬN (Mác 14:53-64)

#### 1. Lời chứng gian dối (Mác 14:53, 55-61a)

Trước hết, Chúa Giê-xu bị giải đến tòa công luận của những người lãnh đạo Do Thái (Mác 14:53). Họ xử vào ban đêm là lúc các môn đệ - những người ủng hộ Ngài - buồn ngủ, chắc chắn họ không đủ sáng suốt để chống đối việc Chúa Giê-xu bị bắt. Vụ án bắt đầu với phần hỏi cung trước cựu thầy tế lễ thượng phẩm An-ne, vì ông là nhạc phụ của Cai-phe là thầy tế lễ thượng phẩm đương niên (Giăng 18:12-14, 19-23). Tiếp đến, Chúa Giê-xu được giải đến thầy tế lễ thượng phẩm Cai-phe (Ma-thi-ơ 26:57, 59-60; Mác 14:53-65; Lu-ca 22:66-71; Giăng 18:24). Cuối cùng, vụ án được kết thúc vào sáng sớm với phần kết án chính thức (Ma-thi-ơ 27:1; Mác 15:1; Lu-ca 23:1).

Đến giai đoạn này, người Do Thái đưa Chúa Giê-xu đến dinh Tổng đốc Phi-lát, là tổng đốc của Giu-đê và Sa-ma-ri, để thẩm vấn Ngài (Ma-thi-ơ 27:2, 11-14; Mác 15:2-5; Lu-ca 23:2-5; Giăng 18:28-38). Tiếp đến, Phi-lát chuyển Chúa Giê-xu đến vua Hê-rốt là người đang cai trị khu vực Chúa Giê-xu đang sinh sống (Lu-ca 23:6-12). Cuối cùng, Phi-lát tuyên án và hành hình Chúa Giê-xu trên thập tự giá (Ma-thi-ơ 27:15-26; Mác 15:6-15; Lu-ca 23:13-25; Giăng 19:4-16).

Trong các phiên xử của tòa án Do Thái, họ tìm mọi cách để đưa ra các lời chứng hầu có thể buộc tội và kết án Chúa Giê-xu (Mác

14:55). Tuy nhiên, những lời chứng này không thật, và có nhiều bất lợi cho họ (Mác 14:56).

Các nhà lãnh đạo tôn giáo đã định ý xử tử Chúa Giê-xu, dù họ không có thẩm quyền đó. Tuy không có thẩm quyền kết án tử hình, nhưng họ có thể lên án và chuyển Ngài sang tòa La Mã để kết án theo đúng pháp luật thời bấy giờ. Nhằm củng cố quyền hành và chứng minh vụ án xứng đáng kết tội xử tử (Mác 14:55), tòa công luận đã thẩm vấn một số người làm chứng dối (14:56). Dù cố gắng rất nhiều, nhưng họ thất bại vì không có được hai lời chứng trùng hợp, là điều đòi hỏi căn bản của luật pháp. Luật Môi-se đã ấn định rằng một lời chứng không đủ bằng chứng để buộc tội, phải có ít nhất hai hoặc ba người làm chứng giống nhau (Dân Số Ký 35:30; Phục Truyền 17:6; 19:15).

Thầy tế lễ thượng phẩm thẩm vấn Chúa Giê-xu nói lên định ý và áp lực của ông trên bị can và vụ án (Mác 14:60), nhưng Chúa Giê-xu làm thình khiến cho ông bực mình. Lời tiên tri Ê-sai đã nói trước “*như chiêm cảm ở trước mặt kẻ hót lông*” (Ê-sai 53:7) đã được ứng nghiệm.

Chúng ta có thể nhìn vụ án này trên hai phương diện. *Thứ nhất*, đây là vụ án của người vô tội bị xử ép vào một tội mà người đó chưa hề can dự. Với quan điểm này, Chúa Giê-xu là một nạn nhân của tòa án và pháp luật đầy tham nhũng và bất công. *Thứ hai*, nếu nhìn Chúa Giê-xu là một nạn nhân bất bạo động trước một pháp lý bị bóp méo, chúng ta thấy rõ Chúa Giê-xu hoàn toàn chủ động mọi diễn tiến của vụ án. Ngài yên lặng không phải Ngài thất bại trước một tòa án bất công, trước công lý bị cưỡng chế; nhưng sâu xa hơn cả, Chúa Giê-xu muốn mọi người nhận biết Ngài là ai: Ngài là Đấng Christ, Con của Đức Chúa Trời Hằng Sống. Chính sự yên lặng của Ngài đã đưa đến câu hỏi kế tiếp của thầy tế lễ thượng phẩm.

## **2. Bị kết án vì chân lý (Mác 14:61b-64)**

Diễn tiến vụ án thay đổi bất ngờ. Cho đến lúc này, Chúa Giê-xu bị thúc bách phải trả lời những điều gian dối hoặc chỉ đúng phân nửa. Ngài từ chối trả lời những lời chứng gian dối. Nhưng trước câu hỏi chứng minh sự thật, tiếng nói của chân lý phải được minh xác, Ngài

là chính là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời Hằng Sống, và họ sẽ thấy Ngài ngự giữa mây trời mà đến (Mác 14:61-62). Chúa Giê-xu muốn nhấn mạnh thẩm quyền tối thượng của Ngài. Một ngày kia, Ngài sẽ ngồi xử án kẻ thù của Ngài. Chúa Giê-xu biết Ngài là ai, sứ mạng của Ngài là gì, và thời điểm chính xác Ngài phải công khai tuyên bố.

Phản ứng của thầy tế lễ thượng phẩm cho thấy ông biết và hiểu chính xác những gì Chúa Giê-xu tuyên xưng (Mác 14:63-64). Hành động xé áo nói lên cảm xúc mạnh trong ông, và định ý thâm độc của ông trong vụ án mà ông và cả tòa đã sắp xếp (Lê-vi Ký 21:10; II Các Vua 18:37; Công Vụ 14:14). Cai-phe vội kết án Chúa Giê-xu đã lộng ngôn (Mác 14:64). Ông nêu lên câu hỏi để đồng nghiệp tuyên bố Ngài đáng tội chết (Mác 14:64b). Lúc đó đã hơn 3 giờ sáng.

## **II. CHÚA GIÊ-XU BỊ XỬ TẠI DINH PHI-LÁT (Mác 15:1-2, 12-15)**

### **1. Lời xưng nhận (Mác 15:1-2)**

Luật Do Thái đã dự liệu việc kết án tử hình phải chờ đến ngày hôm sau. Tòa công luận đã quyết định vào đêm khuya và rạng sáng để họ lo chuyên qua Tổng đốc Phi-lát (Mác 15:1). Ông ta thường sống tại Sê-sa-rê thuộc vùng biển Trung Đông. Sự hiện diện của ông tại Giê-ru-sa-lem vào thời điểm này có lẽ liên hệ đến lễ Vượt Qua sắp đến.

Việc kết án vào buổi sáng sớm của tòa công luận nhằm cố gắng nói đến tính cách hợp pháp của vụ án trong khi tiến trình xử án hoàn toàn bất hợp pháp, vì theo luật Do Thái mọi cuộc xử án liên quan đến hình sự phải diễn ra ban ngày và ngưng nghỉ trong ban đêm. Hơn thế nữa, hội viên tòa công luận phải vô tư trong tất cả vụ xử án, và luật Do Thái cấm kết tội bị can dựa vào lời tuyên bố của chính những can phạm đó.

Họ đã gian dối đưa ra ba tội danh của Chúa Giê-xu liên quan đến chính trị. Đó là Ngài đã xui dân làm loạn, cấm nộp thuế cho La Mã, và tự xưng mình là Đấng Christ, là Vua (*Lu-ca* 23:2). Phi-lát chỉ quan tâm đến tội danh sau cùng, có lẽ trong bối cảnh chính trị thời

ấy, đó là tội phản quốc vì sẽ đe dọa cho an ninh, hòa bình, và thịnh vượng của đế quốc. Khi Phi-lát hỏi Chúa Giê-xu có phải Ngài là Vua người Giu-đa chăng thì Ngài công khai "*Thật như lời*" (Mác 15:2). Chúa muốn nói đến Ngài là Vua về phương diện tâm linh (Giăng 18:36-37). Phi-lát nhìn thấy Chúa Giê-xu không phải là mối đe dọa đối với đế quốc La Mã, nhưng ông biết rõ nếu tha Ngài, ông làm phật lòng những người lên án Chúa. Nhằm tìm cách trấn an lương tâm và chạy tội, ông hỏi dân chúng muốn tha ai, Chúa Giê-xu hay Ba-ra-ba, thì ông sẽ làm theo thỉnh cầu của họ, là điều ông vẫn thường làm vào dịp lễ Vượt Qua.

## 2. Bản án của Phi-lát (Mác 15:12-15)

Các nhà lãnh đạo tôn giáo vội vàng xúi giục dân chúng xin tha Ba-ra-ba và xử tử Chúa Giê-xu (Mác 15:6-11). Điều trớ trêu là Ba-ra-ba đã phạm tất cả tội danh mà họ đã gian dối vu cáo Chúa Giê-xu. Ba-ra-ba đã dùng bạo lực đẩy La Mã ra khỏi xứ Palestine. Phi-lát muốn gợi ý với dân chúng tha Chúa Giê-xu (Mác 15:12), nhưng trước áp lực xúi giục của các nhà lãnh đạo tôn giáo và cảm xúc dâng cao của đoàn dân, họ đã đồng thanh xin tha Ba-ra-ba và đóng đinh Chúa Giê-xu trên thập tự giá (Mác 15:13-14). Phi-lát đã thất bại trước chân lý và công lý, chiều theo áp lực của các nhà lãnh đạo tôn giáo và dân chúng, cho xử tử Chúa Giê-xu trên cây thập tự (Mác 15:15).

Kinh Thánh cho biết những gì xảy ra trong vụ án Chúa Giê-xu. Bên cạnh dân Do Thái và giới chức La Mã, dựa theo Công Vụ 2:23, Chúa Giê-xu chết theo điều định trước và biết trước của Đức Chúa Trời trong chương trình cứu rỗi nhân loại, và ứng nghiệm lời tiên tri rằng Ngài sẽ bị khổ nạn và bị giết chết (Công Vụ 3:18). Loài người tội ác đã hành động đại dốt, nhưng không ngoài ý đã định trước của Đức Chúa Trời (Công Vụ 4:28, I Phi-e-rơ 1:20).

## CÂU HỎI ÔN BÀI

1. Các nhà lãnh đạo quyết tâm làm gì đối với Chúa Giê-xu?
2. Tại sao Tòa Công Luận cần phải có hai nhân chứng đồng ý với nhau khi kết tội?
3. Chúa Giê-xu đáp ứng thế nào khi Cai-phe ra lệnh bảo Ngài trả lời? Tại sao?
4. Cai-phe kết án Chúa Giê-xu như thế nào?
5. Tại sao các nhà lãnh đạo tôn giáo phải thuyết phục Phi-lát xử tử Chúa Giê-xu? Ông ta đáp ứng thế nào?

## SỰ ĐÓNG ĐINH CHÚA GIÊ-XU

**Kinh Thánh:** Giăng 19:16b-24, 26-30

**Câu gốc:** “Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ” (Ê-sai 53:4).

**Mục đích:** Giúp học viên hiểu lý do Chúa Giê-xu phải chết trên thập tự giá, để hứa nguyện sống hy sinh, phục vụ Đấng đã chết cho mình.

### KINH THÁNH ĐỌC HẰNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Lời Tiên Tri của Ê-sai về Người Đầy Tớ Đau Khổ <i>Ê-sai 53:1-6</i>
<b>Thứ Hai</b>	Ngài Mang Tội Lỗi của Nhiều Người <i>Ê-sai 53:7-12</i>
<b>Thứ Ba</b>	Chúa Giê-xu Bị Đóng Đinh <i>Giăng 19:16-20</i>
<b>Thứ Tư</b>	Vua của Người Do Thái <i>Giăng 19:21-24</i>
<b>Thứ Năm</b>	Mọi Việc Đã Được Trọn <i>Giăng 19:25-30</i>
<b>Thứ Sáu</b>	Ngọn Giáo Đâm Vào Sườn Ngài <i>Giăng 19:31-37</i>
<b>Thứ Bảy</b>	Giô-sép và Ni-cô-đem Khâm Liệm và An Táng Xác Chúa Giê-xu <i>Giăng 19:38-42</i>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Đóng đinh là một cách hành hình tàn bạo, đau đớn và dã man vô cùng. La Mã dành hình phạt đóng đinh với những kẻ thù quân sự và chính trị của quốc gia, không có quốc tịch La Mã, và dành cho những kẻ phạm những tội hình cực kỳ tàn ác khác. Những tên nô lệ chạy trốn cũng phải chịu thập tự giá. Khi nhìn vào cảnh tượng tại Gô-gô-tha, chúng ta thấy nhiều hoạt động có liên quan đang diễn ra đồng thời. Sự chú ý của chúng ta tập trung vào Chúa Giê-xu bị đóng đinh vào thập tự giá - chịu sự khinh dể của người đồng thời với Ngài, tội lỗi của con người, và cơn thịnh nộ của Cha Ngài.

Những người công nhận Chúa Giê-xu là Đấng Mê-si-a không thể làm gì khác hơn là nghe âm vang của Ê-sai 53 trong suốt cuộc đóng đinh Chúa Giê-xu. Bài học hôm nay có những ý chính lấy từ lời tiên tri của Ê-sai. Nhưng lời hứa cho chúng ta cũng được tìm thấy trong lời của vị tiên tri này: *“Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh”* (Ê-sai 53:5). Qua bài học này, chúng ta nhận biết Chúa Giê-xu phó sự sống mình vì chúng ta.

### SỰ ĐÓNG ĐINH CHÚA GIÊ-XU (Giăng 19:16b-27)

#### 1. Nơi Đòi Sọ (Giăng 19:16b-18)

Sau khi đánh đòn Chúa Giê-xu, bọn lính thi hành trách nhiệm đóng đinh điệu Chúa Giê-xu đi (Mác 15:16). Đội hành quyết này thường có bốn tên lính, dẫn Chúa Giê-xu đi *“để đóng đinh trên thập tự giá”* (Giăng 19:16). Đóng đinh là một hình thức xử tử phát xuất ở Đông Phương, và người La Mã sử dụng cho nô lệ và người thuộc giai cấp thấp.

Chúa Giê-xu được dẫn đến một địa điểm gọi là *“cái Sọ”* (Giăng 19:17), tiếng Hê-bơ-rơ gọi là *“Gô-gô-tha.”* Vị trí chính xác không ai rõ, mặc dù câu 20 có nói rằng chỗ này ở bên ngoài thành Giê-ru-salem. Có lẽ mang tên ấy vì hình dáng nơi đó tương tự như một cái sọ người, hoặc vì có nhiều cuộc hành quyết đã xảy ra ở đó.

Người chịu án bị đóng đinh vào thập tự giá bằng những cây đinh xuyên qua cổ tay và bàn chân. Thân tử tội hướng về phía trước, bàn chân đôi khi bị đóng chéo nhau, vì vậy, hông thường bị vặn vẹo. Một sợi dây thừng được buộc chung quanh ngực của nạn nhân, thắt gút giữa hai vai, buộc vào cây đòn ngang để không cho thân thể ngã về phía trước khi các cơ bắp yếu đi.

Ê-sai đã nói tiên tri rằng Đấng Mê-si-a sẽ bị “*kể vào hàng kẻ dữ*” (Ê-sai 53:12). Để ứng nghiệm điều này, hai tên cướp đã bị đóng đinh chung với Chúa Giê-xu (Giăng 19:18). Đấng Thánh bị liệt vào hàng kẻ dữ thì càng đau đớn hơn là nỗi đau thân xác.

## 2. Trên thập hình (Giăng 19:19-24)

Sự đóng đinh trên thập tự giá là một trong những hình phạt tàn ác và hèn hạ nhất con người từng nghĩ ra. Sự chết chậm chạp cách đau đớn và đổ nhiều máu, nạn nhân bị lửa lò phoi giữa sức nóng tàn bạo của mặt trời vào ban ngày, và nhiệt độ vào ban đêm hạ xuống từ 5-10 độ C vào mùa xuân ở Palestine.

Người bị đóng đinh sẽ trì xuống dưới sức nặng của mình cho đến khi cơ hoành không còn hoạt động được nữa. Lúc ấy, bằng tất cả sức lực, tử tội cất người lên để hít lấy không khí, rồi chùng xuống lại một lần nữa. Người bị đóng đinh có thể sống trên thập tự giá đến 36 giờ, từ từ tắt thở khi phổi bị đầy dịch lỏng do vị trí của hai cánh tay đã ngăn cản sự hít thở. Vì vậy, đóng đinh thật ra là chết do ngạt thở chậm.

Nếu đội hành quyết muốn nạn nhân sống lâu hơn, trước hết họ trang bị một khúc gỗ để làm chỗ ngồi hay chỗ đặt chân. Khúc gỗ này sẽ cho nạn nhân một chỗ tựa để giúp máu tuần hoàn. Nếu những người đóng đinh muốn rút ngắn sự sống của nạn nhân, họ sẽ đánh gãy chân của người ấy bằng một cây dùi để cắt đi khả năng chống đỡ bằng đôi chân của người ấy.

Được La Mã chấp nhận, những tên lính thi hành sự hành quyết thường chia nhau tài sản của người bị đóng đinh. Vì vậy, đội hành quyết Chúa Giê-xu định chia áo ngoài của Ngài ra thành “*bốn phần*” (19:23) để mỗi người có thể nhận một mảnh cho mình. Nhưng họ không làm điều này đối với áo dài của Chúa Giê-xu, tức chiếc áo

Ngài mặc bên trong chiếc áo khoác vì chiếc áo này không có đường may, được dệt thành một tấm “*từ trên chỉ dưới.*” Vì giá trị của nó, bọn lính quyết định bắt thăm để quyết định ai được hưởng (Giăng 19:23).

### 3. Mẹ của Chúa Giê-xu (Giăng 19:25-27)

Một số bà theo Chúa Giê-xu trong chức vụ trên đất của Ngài đứng gần thập tự giá (Giăng 19:25). Vừa nhận ra mẹ Ngài (bà Ma-ri), và môn đệ Ngài yêu (Sứ đồ Giăng), Chúa Giê-xu nói với bà Ma-ri, “*Hỡi đàn bà kia, đó là con của ngươi!*” (Giăng 19:26). Đây là cách nói lịch sự thông thường của người Do Thái dùng để gọi phụ nữ thời đó. Sau đó, Ngài nói với Giăng, “*Đó là mẹ ngươi!*” (Giăng 19:27). Từ đó trở đi, Giăng rước bà Ma-ri “*về nhà mình.*”

Phải có người sớm hôm chăm sóc bà Ma-ri, vì Chúa Giê-xu không còn trên đất nữa nên Ngài chọn Giăng thay thế Ngài chăm sóc bà.

## II. SỨ MẠNG ĐƯỢC HOÀN THÀNH (Giăng 19:28-30)

### 1. Kinh Thánh được ứng nghiệm (Giăng 19:28-29)

Vào lúc này, Chúa Giê-xu biết rằng mọi sự về cuộc đời trên đất của Ngài đã được hoàn thành; cũng vào lúc này, Ngài bị mất máu và nước trầm trọng. Vì vậy, để “*lời Kinh Thánh được ứng nghiệm*” (Giăng 19:28), Chúa Giê-xu nói, “*Ta khát.*” Giăng thấy câu này ứng nghiệm lời mô tả về Đấng chịu khổ được chép trong Thi Thiên 69:21; 22:15.

Sự khát nước của Chúa Giê-xu được đáp ứng bằng một miếng bông đá thấm đầy “*giấm*” (Giăng 19:29). Loại giấm này là thức uống rẻ tiền đã được pha loãng với nước, là thức uống của những nô lệ và lính. Nó được đưa cho những kẻ bị đóng đinh để làm giảm đau đớn trong giây lát.

Một người lính dùng một cây nguo tất, dài khoảng một mét, để đưa miếng bông đá kề miệng Chúa Giê-xu. Theo Ma-thi-ơ 27:48 và Mác 15:36, một số người cho rằng nguo tất có thể là một loại sậy. Người lính đang đứng có thể dễ dàng với đến miệng Chúa Giê-xu bằng một cây nguo tất, vì cây đòn ngang của thập tự giá không bao giờ cao quá ba mét.

Sự đề cập của Giăng về cây nguru tất là có ý nghĩa, vì nó nhắc lại huyết Chiên Con bôi bằng cây nguru tất trên cột cửa của người Do Thái vào Lễ Vượt Qua để thiên sứ hủy diệt vượt qua họ (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:22). Giờ đây, Chiên Con của Lễ Vượt Qua sắp sửa hoàn tất sự thương khó của Ngài; và qua sự chết của Ngài, Ngài bảo vệ những người được đánh dấu bằng huyết của Ngài bởi đức tin.

## 2. Tiếng kêu cuối cùng của Chúa Giê-xu (Giăng 19:30)

Sự đóng đinh là cách của chính phủ La Mã dùng để sỉ nhục và tiêu diệt những kẻ chống lại sự cai trị của họ; nhưng thập tự giá của Chúa Giê-xu đã đắc thắng mọi điều ác mà thập tự giá là biểu tượng đắc thắng tại Gô-gô-tha.

Vì vậy, khi Chúa Giê-xu tuyên bố, *“Mọi việc đã được trọn”* (Giăng 19:30), Ngài muốn nói rằng công việc cứu chuộc của Ngài giờ đây *“đã được trọn”* (Giăng 19:28). Cụm từ được ghi lại trong câu 30 vang vọng lời cầu nguyện của Ngài dâng cho Đức Chúa Cha vào đêm trước: *“Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm”* (Giăng 17:4).

Chúa Giê-xu đã trả nợ tội của chúng ta cho Đức Chúa Trời một cách đầy đủ khi Ngài trở thành *“tội lỗi vì chúng ta”* (II Cô-rinh-tô 5:21). Tin nhận Chúa Giê-xu là trông cậy vào sự đầy đủ của công việc Ngài hoàn tất tại thập tự giá để được một địa vị đứng đắn trước Đức Chúa Trời thánh khiết. Thập tự giá không phải là nơi Chúa Giê-xu trở thành nạn nhân, đó là nơi Ngài đắc thắng mọi điều ngăn cách con người khỏi Đức Chúa Trời.

## CÂU HỎI ÔN BÀI

1. Việc hai người khác đã bị đóng đinh với Chúa Giê-xu có ý nghĩa gì?
2. Phi-lát phản ứng thế nào đối với sự phàn nàn của các thầy tế lễ cả Do Thái?
3. Chúa Giê-xu sắp xếp thế nào cho bà Ma-ri, mẹ Ngài?
4. Tại sao Chúa Giê-xu nói “Ta khát”?
5. Chúng ta nên hiểu lời tuyên bố của Chúa Giê-xu, “Mọi việc đã được trọn” như thế nào?

## NGÔI MỘ TRÔNG

**Kinh Thánh:** Ma-thi-ơ 28:1-15

**Câu gốc:** “Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại rồi, như lời Ngài đã phán. Hãy đến xem chỗ Ngài đã nằm” (Ma-thi-ơ 28:6).

**Mục đích:** Giúp học viên nhận biết sự sống lại của Chúa Giê-xu là đáng tin và quan trọng; và biết ích lợi mà mình nhận được bởi Chúa Giê-xu đã sống lại từ kẻ chết.

### KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Ta Là Sự Sống Lại <b>Giăng 11:20-27</b>
<b>Thứ Hai</b>	Tảng Đá Được Lăn Đi <b>Lu-ca 24:1-5</b>
<b>Thứ Ba</b>	Những Người Đàn Bà Ghi Nhớ Lời Chúa Giê-xu <b>Lu-ca 24:6-12</b>
<b>Thứ Tư</b>	Chúa Giê-xu Đã Sống Lại Rồi <b>Ma-thi-ơ 28:1-6</b>
<b>Thứ Năm</b>	Hãy Đi Mau và Nói <b>Ma-thi-ơ 28:7-15</b>
<b>Thứ Sáu</b>	Chúa Giê-xu Đứng Giữa Các Môn Đệ <b>Giăng 20:19-23</b>
<b>Thứ Bảy</b>	Sự Chết Không Còn Quyền Lực Nữa <b>Rô-ma 6:4-11</b>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Những người đàn bà đi đến chỗ chôn Chúa Giê-xu và mong rằng sẽ thấy xác Ngài. Thay vào đó, họ gặp thiên sứ và ngôi mộ trống. Xác Chúa Giê-xu biến mất! Hai môn đệ giàu có và có nhiều ảnh hưởng đã nhận lấy xác Chúa Giê-xu để khâm liệm và an táng (Ma-thi-ơ 27:57-60; Giăng 19:38-42). Nếu không, vì là một “phạm nhân” bị tử hình, xác Chúa Giê-xu có thể bị ném vào một cái hố cùng với xác của hai phạm nhân kia, hoặc theo phong tục La Mã bị để lại trên thập tự giá cho thối rữa.

Tuy nhiên, những người lãnh đạo tôn giáo Do Thái đi đến cùng Phi-lát với một lời thỉnh cầu. Đó là ngày sửa soạn cho lễ Vượt Qua - một ngày trước ngày Sa-bát đặc biệt, những người lãnh đạo tôn giáo không muốn những xác chết bị treo lại trên thập tự giá trong thời gian đặc biệt này (Giăng 19:31). Vì vậy, họ xin phép Phi-lát đem tất cả những xác ấy xuống khỏi thập tự giá. Giô-sép ở A-ri-ma-thê và Ni-cô-đem, hội viên của tòa công luận (Lu-ca 23:50; Giăng 3:1; 19:38,39), nhận xác Chúa Giê-xu và vội vàng chôn trước khi mặt trời lặn, tức lúc bắt đầu ngày Sa-bát của người Do Thái.

Hai người đàn ông này xúc xác Chúa bằng một lượng lớn thuốc thơm (Giăng 19:39), nhưng họ phải thực hiện nhanh chóng vì mặt trời sắp lặn. Ngày của người Do Thái được tính từ lúc hoàng hôn hôm nay đến hoàng hôn hôm sau. Họ đã đặt xác Chúa Giê-xu trong ngôi mộ gần đó do Giô-sép mới đục để dành cho ông trong sườn núi (Ma-thi-ơ 27:60).

### I. NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ TẠI NGÔI MỘ (Ma-thi-ơ 28:1)

Ngày Sa-bát chấm dứt lúc mặt trời lặn vào chiều thứ Bảy. Lúc này, các môn đệ của Chúa Giê-xu được tự do đi đến mộ của Ngài, dĩ nhiên, họ không muốn làm điều đó vào ban đêm. Vì vậy, lúc tia sáng đầu tiên lóe lên vào Chúa Nhật thì Ma-ri Ma-đơ-len cùng Ma-ri mẹ Gia-cơ và Giô-sép đi đến phần mộ (Ma-thi-ơ 28:1). Do họ đã thấy nơi chôn xác Chúa Giê-xu, vì vậy, họ biết đường đi (xem 27:56, 61).

## II. SỰ HIỆN DIỆN CỦA THIÊN SỨ (Ma-thi-ơ 28:2-7)

Ma-thi-ơ chỉ đề cập đến hai bà Ma-ri (Ma-thi-ơ 28:1). Mác nói Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ Gia-cơ, và Sa-lô-mê đi đến mộ (Mác 16:1). Lu-ca đề cập cả hai Ma-ri nhưng thêm vào Gian-nơ, chứ không phải Sa-lô-mê, và cũng đề cập đến “*các đàn bà khác đi với họ*” (Lu-ca 24:10). Giăng chỉ nhận ra Ma-ri Ma-đơ-len đi đến mộ (Giăng 20:1).

Một cách giải nghĩa cho sự khác nhau này là có nhiều người đàn bà đi đến mộ sáng hôm ấy, theo nhiều nhóm khác nhau và vào thời điểm khác nhau. Chẳng hạn, Giăng thuật lại ít nhất hai cuộc viếng thăm của Ma-ri nơi phân mộ (Giăng 20:1, 11). Lần viếng thăm thứ nhất của bà dường như cùng với những người đàn bà khác, vì bà nói với Phi-e-rơ và Giăng về những gì bà nghĩ rằng đã xảy ra cho xác Chúa Giê-xu (Ma-thi-ơ 20:2).

Theo Ma-thi-ơ 28:1, hai bà Ma-ri đến phân mộ để xem, có lẽ vì truyền thống Do Thái đòi hỏi những người thân của người chết phải thăm viếng phân mộ trong vòng ba ngày sau khi chôn để biết chắc người ấy đã thật sự chết. Mác 16:1 thuật lại rằng những người đàn bà hy vọng xác Chúa Giê-xu. Đây là một việc làm theo phong tục để xua mùi hôi do xác thối rữa.

Có lẽ không lâu trước khi những người đàn bà đến tại phân mộ, một cơn động đất dữ dội đã xảy ra. Một thiên sứ của Chúa đã từ trên trời giáng xuống, lăn hòn đá khỏi lối vào, và “*ngồi ở trên*” (Ma-thi-ơ 28:2). Thiên sứ không dời tảng đá đi để Chúa Giê-xu có thể rời khỏi phân mộ; nhưng thiên sứ làm điều ấy để cho phép người khác vào mộ giúp họ thấy xác Chúa Giê-xu không còn nữa. Câu 3 nói rằng mặt của thiên sứ tỏa sáng như “*chớp nhoáng*” và áo xống trắng như tuyết. Sự hiện diện đáng sợ của thiên sứ (sau khi đã đến mộ) khiến cho bọn lính canh run rẩy, sợ hãi. Thật ra họ kinh hoàng đến nỗi họ “*trở nên như người chết*” (câu 4), nghĩa là họ ngất xỉu. Hiên nhiên, sau đó họ đã trốn đi trong sự hoảng sợ.

Sự hiện diện của thiên sứ tại nơi mộ làm cho những người đàn bà hoảng sợ, thiên sứ bảo họ: “*Đừng sợ chi cả*” (Ma-thi-ơ 28:5). Sau đó, thiên sứ cho biết mục đích những người đàn bà đến mộ là tìm

Chúa Giê-xu bị đóng đinh vào thập tự giá. Rồi thiên sứ báo một tin làm sững sốt là họ không thể tìm thấy xác của Chúa Giê-xu bởi vì Ngài đã sống lại. Chúa Giê-xu đã sống lại từ cõi chết, đúng như Ngài đã phán trước (Ma-thi-ơ 28:6; xem Ma-thi-ơ 16:21; 17:23; 20:19). Để họ có bằng chứng vững chắc rằng Chúa Giê-xu đã thật sự sống lại, thiên sứ yêu cầu những người đàn bà xem xét nơi xác của Chúa Giê-xu đã nằm.

Sau khi những người đàn bà kiểm tra ngôi mộ trống, thiên sứ báo họ rao truyền sứ điệp quan trọng cho các môn đệ của Đấng Christ. Sứ điệp rằng Chúa Giê-xu “*đã từ kẻ chết sống lại*” (Ma-thi-ơ 28:7), và Ngài đã đi trước các môn đệ qua Ga-li-lê. Họ có thể gặp Ngài ở đó, hầu ứng nghiệm lời hứa trước đây với họ (Ma-thi-ơ 26:32). Lời tuyên bố “*Ấy ta đã báo các ngươi*” (Ma-thi-ơ 28:7) hàm ý rằng sứ điệp từ thiên sứ cực kỳ quan trọng, và những người đàn bà có bổn phận loan truyền khẩn cấp sứ điệp ấy.

Cả Ma-thi-ơ và Mác đều đề cập rằng thiên sứ đã ra lệnh cho những người đàn bà nói với các môn đệ của Chúa Giê-xu rằng họ phải gặp Ngài tại Ga-li-lê (Ma-thi-ơ 28:7; Mác 16:7). Giăng cũng nói đến một lần xuất hiện khác nữa của Chúa Giê-xu tại Ga-li-lê cho bảy môn đệ gần bờ biển (Giăng 21).

### III. SỰ XUẤT HIỆN CỦA CHÚA GIÊ-XU (Ma-thi-ơ 28:8-10)

Khi hai bà Ma-ri đối diện với thiên sứ và được biết tin về sự sống lại của Chúa Giê-xu, cả hai cảm thấy sợ và vui mừng. Họ sợ hãi, vì họ đứng trước sự hiện diện của thiên sứ đến từ thiên đàng; nhưng ngôi mộ trống và những lời của thiên sứ khiến họ hết sức vui mừng (Ma-thi-ơ 28:8). Thật ra, sự nhận biết rõ ràng Đấng mà họ nghĩ là đã ra đi vĩnh viễn nay đã sống lại, khiến họ vội vã loan báo cho các môn đệ. Một sự ngạc nhiên khác vẫn đang chờ đợi những người đàn bà khi họ gặp rút trên con đường của mình. Họ gặp Chúa phục sinh. Lời “Chúc mừng” của Chúa (câu 9) là một lời chúc cho những người nhận nó. Khi nhìn thấy Chúa phục sinh, những người đàn bà đến gần Chúa, phủ phục dưới chân Ngài và thờ lạy Ngài. Rõ ràng là có một cảm giác sợ hãi mãnh liệt trong những người đàn bà khi họ sấp mặt xuống đất trong sự hiện diện của Đấng Cứu Thế vinh hiển. Chúa

Giê-xu phán bảo những người đàn bà đừng sợ (câu 10), và trong sự hiện diện của Ngài, họ phải can đảm. Chúa Giê-xu cũng lặp lại cùng một sứ điệp mà thiên sứ đã truyền cho những người đàn bà.

#### **IV. SỰ LỪA ĐỐI CỦA CÁC THẦY TÊ LỄ CẢ (Ma-thi-ơ 28:11-15)**

Theo sự chỉ dẫn của Chúa Giê-xu, những người đàn bà đến cùng các môn đệ khác thuật lại rằng họ đã gặp Chúa phục sinh. Trong lúc ấy, một vài tên lính, những kẻ ở tại ngôi mộ, trở lại Giê-ru-sa-lem và thuật lại cho các thầy tế lễ cả “*mọi việc đã xảy đến*” (Ma-thi-ơ 28:11). Sự tường thuật này có lẽ bao gồm cả sự đề cập đến cơn động đất, sự hiện ra của thiên sứ và sự mở toang cửa ngôi mộ.

Những thầy tế lễ cả xem xét tình hình một cách khách quan, họ có thể nhận ra rằng Chúa Giê-xu thật đã sống lại từ cõi chết. Tuy nhiên, thay vì tin vào sự thật rõ ràng, những thầy tế lễ cả họp lại với những trưởng lão và bày ra một âm mưu để giải thích về ngôi mộ trống (câu 12). Những người lãnh đạo tôn giáo mua chuộc những tên lính với một số tiền lớn, bảo họ tuyên bố rằng, trong khi họ ngủ, những môn đệ của Chúa Giê-xu đã lấy trộm xác của Ngài (câu 13). Những thầy tế lễ cả và những trưởng lão hứa can thiệp dùm những tên lính, nếu cần, để giúp họ khỏi bị trừng phạt vì sự xao lãng nhiệm vụ. Những tên lính yên tâm với sự sắp xếp này, đã nhận tiền hối lộ và làm y như họ đã được chỉ bảo.

#### **CÂU HỎI ÔN BÀI**

- 1. Tại sao hai bà Ma-ri đi đến ngôi mộ nơi đặt xác Chúa Giê-xu?*
- 2. Sứ điệp hy vọng thiên sứ đã ban cho những người đàn bà là gì?*
- 3. Những người đàn bà đã đáp ứng như thế nào với sự hướng dẫn của thiên sứ?*
- 4. Những người đàn bà phản ứng như thế nào khi họ đối diện với Chúa phục sinh?*
- 5. Các lãnh đạo tôn giáo phản ứng thế nào khi họ nghe lời tường thuật của những lính gác?*

## ĐỨC TIN CỦA NGƯỜI TÊ-SA-LÔ-NI-CA

**Kinh Thánh:** I Tê-sa-lô-ni-ca 1:2-10; 3:6-10

**Câu gốc:** “*Vì trước mặt Đức Chúa Trời, là Cha, chúng tôi nhớ mãi về công việc của đức tin anh em, công lao của lòng yêu thương anh em, sự bền đỗ về sự trông cậy của anh em trong Đức Chúa Giê-xu Christ chúng ta*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 1:3).

**Mục đích:** Giúp học viên sống đắc thắng, trung tín phục vụ Đức Chúa Trời và khích lệ người khác cũng trung tín.

### KINH THÁNH ĐỌC HẰNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Phao-lô Ghi Nhớ Đức Tin của Người Tê-sa-lô-ni-ca <i>I Tê-sa-lô-ni-ca 1:1-5</i>
<b>Thứ Hai</b>	Anh Em Đã Trở Nên Một Gương Mẫu <i>I Tê-sa-lô-ni-ca 1: 6-10</i>
<b>Thứ Ba</b>	Sự Đến của Phao-lô Không Phải Là Vô ích <i>I Tê-sa-lô-ni-ca 2:1-8</i>
<b>Thứ Tư</b>	Anh Em Đã Nhận Lời Đức Chúa Trời <i>I Tê-sa-lô-ni-ca 2: 9-13</i>
<b>Thứ Năm</b>	Anh Em Đã Chịu Khổ Vì Đấng Christ <i>I Tê-sa-lô-ni-ca 2:14-20</i>
<b>Thứ Sáu</b>	Phao-lô Sai Ti-mô-thê Khích Lệ <i>I Tê-sa-lô-ni-ca 3:1-5</i>
<b>Thứ Bảy</b>	Ti-mô-thê Đem về Tin Mừng <i>I Tê-sa-lô-ni-ca 3: 6-13</i>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Trước khi nhận thư I Tê-sa-lô-ni-ca, có lẽ các tín hữu cảm thấy họ bị bỏ một mình vì Sứ đồ Phao-lô đã rời Tê-sa-lô-ni-ca. Họ đã đối diện với khó khăn vì bị bạn bè và gia đình từ bỏ. Những người này không chấp nhận niềm tin mới của họ (I Tê-sa-lô-ni-ca 2:14). Một số người có lẽ đã đối diện với những khó khăn kinh tế, khi những kẻ nghi ngờ về tôn giáo mới đã đem công việc làm ăn của họ đi nơi khác. Chính quyền cũng có thể nghi ngờ sự trung thành của họ đối với các thần địa phương hoặc hoàng đế.

Sứ đồ Phao-lô dành phần lớn của ba chương đầu trong I Tê-sa-lô-ni-ca để bảo đảm với những tín hữu ấy rằng Đức Chúa Trời và chính ông đều không từ bỏ họ. Ông khích lệ họ nhìn vượt qua những hoàn cảnh tiêu cực để kinh nghiệm sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở với họ. Sự trung tín của họ đối với Phúc Âm đã được làm cho phù hợp mọi bề bởi quyền năng của Đức Chúa Trời đang hành động trong đời sống họ. Cuối cùng, sự trở lại của Đấng Christ sẽ cho thấy rằng Đức Chúa Trời đã nắm quyền kiểm soát mọi sự và Ngài là thành tín với con dân trung tín của Ngài.

### I. LỜI CẢM TẠ CHÚA CỦA PHAO-LÔ (I Tê-sa-lô-ni-ca 1:2-6)

#### 1. Đức tin, tình yêu thương, hy vọng (I Tê-sa-lô-ni-ca 1:2-3)

Sứ đồ Phao-lô bày tỏ sự khen ngợi đối với người Tê-sa-lô-ni-ca. Trong lời cầu nguyện hằng ngày của ông, ông cảm tạ Đức Chúa Trời về họ. Qua thư của Phao-lô, chúng ta thấy được tinh thần sốt sắng, nóng cháy của ông trong sự cầu nguyện. Những từ ngữ ông dùng được dịch là “*hằng*” (câu 2) và “*mãi*” (câu 3) là bằng chứng của tấm lòng kiên quyết đó. Hơn thế nữa, ông muốn các độc giả của ông biết rõ ông nghĩ gì về họ. Vị sứ đồ tạ ơn Chúa, chúc tụng Đức Chúa Trời về đức tin, tình yêu thương, và hy vọng của họ.

Ba điều căn bản này của Cơ Đốc nhân thường xuyên xuất hiện trong các thư tín của Phao-lô và những sách khác của Tân Ước. Chúng tạo thành hòn đá móng, là nền tảng của đời sống Cơ Đốc nhân, yếu tố cần thiết của mỗi liên hệ sống động với Chúa Giê-xu. Phao-lô liên kết chúng với đời sống khó khăn của các tín hữu.

Đức tin, tình yêu thương và hy vọng sản sinh ra công việc, công lao, và sự bền đỗ, theo thứ tự. Tóm lại, đức tin đưa đến những hành động nhân từ, công bình, và thương xót; tình yêu đưa đến nỗ lực cực nhọc đặt giá vì người khác; và hy vọng nuôi dưỡng một sự chắc chắn trong Đấng Christ để một người có thể chịu đựng bất cứ điều gì cuộc đời đem đến.

## 2. Quyền năng của Phúc Âm (I Tê-sa-lô-ni-ca 1:4-6)

Kể đến, Sứ đồ Phao-lô gọi các độc giả của ông là “*anh em được Đức Chúa Trời yêu dấu*” (câu 4). Vị sứ đồ nhớ rõ thể nào các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca đã đáp lại sự giảng dạy của ông, và chính sự đáp ứng ấy đã khiến ông tin quả quyết rằng họ đã được Đức Chúa Trời “*lựa chọn.*” Trong khi nhiều người đã nghe Phao-lô giảng thì những người tin đã xác nhận sự chọn lựa của họ bởi đức tin mình.

Người Hy Lạp quen với các giáo sư lưu động. Họ trình bày những triết lý khôn ngoan mà những người Hy Lạp này có thể nhận hay bỏ; nhưng Phao-lô không đem đến một lý thuyết khác, ông cũng không trình bày một bài diễn thuyết; thay vì thế, ông giảng tại Tê-sa-lô-ni-ca với “*quyền năng*”, “Đức Thánh Linh”, và “*sự tin quyết.*” (câu 5). Sự giảng dạy sốt sắng của Phao-lô xuất phát từ sự đối diện trực tiếp với Chúa Giê-xu trên đường đi Đa-mách. Đối với Sứ đồ Phao-lô, Phúc Âm là một vấn đề sinh tử chứ không phải là một sự tập luyện lý trí.

Người Tê-sa-lô-ni-ca đã hoan nghênh sứ điệp của Phao-lô, mặc dù họ phải trả một giá đắt - sự đau khổ khắc nghiệt. Công Vụ 17:5-9 cho chúng ta biết các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca chịu khổ thể nào. Một số người Do Thái địa phương sách động một đám dân chúng, họ kéo một số tín hữu ra trước các viên chức của thành phố. Những tín hữu ấy chẳng bao lâu được thả ra, nhưng cuộc công kích đã không chấm dứt tại đó.

Sự chống đối đã không dập tắt được đức tin của người Tê-sa-lô-ni-ca. Họ hoan nghênh Phúc Âm với niềm vui, bất kể giá phải trả. Điều này có được vì niềm vui của họ đến từ “*Đức Thánh Linh*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 1:6).

## II. LỜI KHEN NGỢI CỦA PHAO-LÔ (I Tê-sa-lô-ni-ca 1:7-10)

### 1. Đức tin lan ra (I Tê-sa-lô-ni-ca 1:7-9)

Lời khen ngợi của Phao-lô dành cho độc giả của ông đạt đến đỉnh cao trong I Tê-sa-lô-ni-ca 1:7-8. Ông dùng hai hình ảnh để nói lên sự ngưỡng mộ của ông: Thứ nhất, họ đã trở nên “*guong tốt*” (câu 7) về đức tin, và thứ hai, qua họ, Tin Lành “*vang ra*” (câu 8) trong cả nước Hy Lạp và xa hơn nữa (xứ Ma-xê-đoan và A-chai bao gồm cả Hy Lạp).

Người Tê-sa-lô-ni-ca đã có một lời chứng vang ra - giống như tiếng chuông của một ngôi đại giáo đường - đến nỗi người ở khắp nơi đều nghe về họ. Thành phố của họ đứng ở vị trí chiến lược về địa lý chắc chắn là yếu tố giúp ích cho lời chứng, mà lời chứng của họ chỉ dẫn rõ ràng đến Đấng Christ.

Kết quả là lời tường thuật về công cuộc truyền giáo thành công đến Tê-sa-lô-ni-ca nằm trên môi của các Cơ Đốc nhân khắp mọi nơi. Từ khi rời khỏi thành phố, Phao-lô được người khác cho biết về những gì đã xảy ra, và ông rất phấn khởi bởi lời tường thuật ấy. Ông rất phấn khởi viết cho họ về tin mừng này.

Vị sứ đồ nhắc nhở các tân tín hữu về điểm quan trọng trong công tác truyền giảng Phúc Âm của họ: tức là, vì phần lớn họ là người ngoại bang, họ phải từ bỏ các “*hình tượng*” (câu 9), từ bỏ các truyền thống của họ để theo Đấng Christ, hành động đó được gọi là ăn năn.

Người Tê-sa-lô-ni-ca đã từng tôn thờ và phục vụ hình tượng, những vật bất năng và không có sự sống; nhưng sự đáp ứng đối với lời giảng của Phao-lô đã thay đổi hẳn cuộc đời họ. Họ tôn thờ Đức Chúa Trời. Họ đã trở thành đầy tớ của Đấng Christ. Giờ đây, các tín hữu ở Tê-sa-lô-ni-ca là những đầy tớ Chúa đang phục vụ “*Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật.*”

### 2. Sự phục vụ khi chờ đợi Chúa (I Tê-sa-lô-ni-ca 1:10)

Phao-lô nhắc nhở các độc giả của ông về trọng tâm của Phúc Âm là sự sống lại của Chúa Giê-xu. Đức Chúa Trời chân thật không phải là một hình tượng làm bằng đá. Ngài khiến cho chính Ngài trở thành thấy được trong thân vị của Đấng Christ, Đấng từ thiên đàng đến trần

gian để cứu chúng ta “*khỏi cơn thịnh nộ ngày sau*” (câu 10). Để xác nhận thân tính của Ngài - Ngài thật sự đến từ thiên đàng - Chúa Giê-xu đã đắc thắng sự chết và sống lại.

Một cách ngắn gọn, Phao-lô mô tả sự bắt đầu của niềm tin Cơ Đốc - bỏ hình tượng để trở lại cùng Đức Chúa Trời - và kết quả là: chờ đợi sự trở lại của Con Ngài. Họ chờ đợi bằng cách tích cực phục vụ Chúa. Sự trở lại chắc chắn của Chúa Giê-xu đã cung cấp một sự kiên định và mục đích rõ ràng cho đời sống. Nó cũng giữ chúng ta khỏi đi lang thang vào những việc liều lĩnh và khát vọng sai lầm.

### **III. LỜI TUỞNG THUẬT CỦA TI-MÔ-THÊ (I Tê-sa-lô-ni-ca 3:6-10)**

#### **1. Tình yêu đối với nhau (I Tê-sa-lô-ni-ca 3:6)**

Vấn đề then chốt đối với Phao-lô là đức tin của Hội Thánh trẻ tại Tê-sa-lô-ni-ca. Những tân tín hữu này đã bị ngược đãi nhưng vị sứ đồ không có tại đó để giúp đỡ họ. Ông đau đớn về tình trạng của họ trong khi ông đang ở tại A-thên, và cuối cùng, ông quyết định sai Ti-mô-thê đến với họ. Hai lần ông viết rằng ông “*không thể chờ đợi được nữa*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 3:1, 5).

Phao-lô quan tâm đặc biệt về phản ứng của người Tê-sa-lô-ni-ca đối với thử thách của họ. Các câu 1-5 cho thấy thế nào vị sứ đồ vừa là một người mẹ vừa là một người cha đối với họ (I Tê-sa-lô-ni-ca 2:7, 11). Cảm tạ Chúa, sự sợ hãi của vị sứ đồ tan biến khi Ti-mô-thê trở lại với tin mừng về “*đức tin cùng lòng yêu thương*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 3:6) của người Tê-sa-lô-ni-ca.

Phao-lô biết rằng các bạn yêu dấu của ông chưa chịu thua sự quý quyết của Sa-tan; họ chưa chịu thua thử thách và sự bắt bớ. Vị sứ đồ đặc biệt nhớ lại với tấm lòng cảm kích về sự bày tỏ tình yêu của Hội Thánh dành cho ông. Họ nhớ ông một cách triu mến và có cùng một mong muốn như ông rằng họ lại sẽ gặp nhau một lần nữa.

#### **2. Đức tin vững vàng (I Tê-sa-lô-ni-ca 3:7-8)**

Phao-lô khích lệ người Tê-sa-lô-ni-ca trong thử thách, và bây giờ ông lại được khích lệ bởi đức tin của họ. Vị sứ đồ đề cập đến sự đau

đón cả về cảm xúc lẫn thể chất. “*Gian nan*” ở đây nói đến sự quan tâm đè nặng, trong khi “*khốn khó*” nói đến sự phiền phức.

Trong bất cứ trường hợp nào, Phao-lô cũng cảm thấy tốt hơn khi Ti-mô-thê trở về với tin tức cho biết rằng người Tê-sa-lô-ni-ca đang “*đứng vững trong Chúa*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 3:8), mặc cho có nhiều khó khăn. Lời tường thuật của Ti-mô-thê khích lệ Phao-lô vì nó đem ông trở lại với sự thành tín và quyền năng của Đức Chúa Trời. Theo một ý nghĩa, tin vui mừng của Ti-mô-thê đã thêm năng lực cho ông để tiếp tục công tác truyền giáo

### **3. Sự cầu nguyện sốt sắng (I Tê-sa-lô-ni-ca 3:9-10)**

Khi Phao-lô suy ngẫm về sự ràng buộc của tình yêu với Hội Thánh tại Tê-sa-lô-ni-ca, ông thấy rằng ông không thể thốt lên thành lời. Vì vậy, ông chỉ biết chúc tụng trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời (I Tê-sa-lô-ni-ca 1:9), và nài xin Đức Chúa Trời đem ngày cho ông có thể lại gặp họ (câu 10). Khi vị sứ đồ cầu nguyện, ông nhận biết lời cảm tạ của ông không đủ so với lượng ơn phước mà ông đã nhận được.

## **CÂU HỎI ÔN BÀI**

- 1. Phao-lô đã ca ngợi Đức Chúa Trời về điều gì liên quan đến người Tê-sa-lô-ni-ca?*
- 2. Người Tê-sa-lô-ni-ca là một gương cho các tín hữu khác như thế nào?*
- 3. Người Tê-sa-lô-ni-ca đã từ bỏ điều gì khi họ quyết định trở về với Đức Chúa Trời?*
- 4. Điều gì làm tan biến nỗi lo sợ của Sứ đồ Phao-lô về đức tin của người Tê-sa-lô-ni-ca?*
- 5. Lời cầu nguyện thường xuyên Sứ đồ Phao-lô dâng cho Đức Chúa Trời về người Tê-sa-lô-ni-ca là gì?*

## CHÚA ĐẾN

**Kinh Thánh:** I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18; 5:2-11

**Câu gốc:** “*Vì Đức Chúa Trời chẳng định sẵn cho chúng ta bị con thình nộ, nhưng cho được sự giải cứu bởi Đức Chúa Giê-xu Christ chúng ta*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:9).

**Mục đích:** Giúp học viên biết phải sống cách nào khi tin quyết Chúa Giê-xu sẽ trở lại.

### KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Sống Đẹp Lòng Đức Chúa Trời <i>I Tê-sa-lô-ni-ca 4:1-7</i>
<b>Thứ Hai</b>	Ăn Ở Yên Lặng <i>I Tê-sa-lô-ni-ca 4:8-12</i>
<b>Thứ Ba</b>	Chúa Sẽ Trở Lại <i>I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18</i>
<b>Thứ Tư</b>	Chúa Sẽ Đến Thành Linh <i>I Tê-sa-lô-ni-ca 5:1-5</i>
<b>Thứ Năm</b>	Hãy Cảnh Giác <i>I Tê-sa-lô-ni-ca 5:6-11</i>
<b>Thứ Sáu</b>	Hãy Yên Ủi Kê Ngã Lòng <i>I Tê-sa-lô-ni-ca 5:12-18</i>
<b>Thứ Bảy</b>	Cầu Nguyện Để Không Chỗ Trách Được Khi Chúa Giê-xu Đến <i>I Tê-sa-lô-ni-ca 5:19-28</i>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Trước khi nhận thư I Tê-sa-lô-ni-ca, có lẽ các tín hữu cảm thấy họ bị bỏ một mình vì Sứ đồ Phao-lô đã rời Tê-sa-lô-ni-ca. Họ đã đối diện với khó khăn vì bị bạn bè và gia đình từ bỏ. Những người này không chấp nhận niềm tin mới của họ (I Tê-sa-lô-ni-ca 2:14). Một số người có lẽ đã đối diện với những khó khăn kinh tế, khi những kẻ nghi ngờ về tôn giáo mới đã đem công việc làm ăn của họ đi nơi khác. Chính quyền cũng có thể nghi ngờ sự trung thành của họ đối với các thần địa phương hoặc hoàng đế.

Sứ đồ Phao-lô dành phần lớn của ba chương đầu trong I Tê-sa-lô-ni-ca để bảo đảm với những tín hữu ấy rằng Đức Chúa Trời và chính ông đều không từ bỏ họ. Ông khích lệ họ nhìn vượt qua những hoàn cảnh tiêu cực để kinh nghiệm sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở với họ. Sự trung tín của họ đối với Phúc Âm đã được làm cho phù hợp mọi bề bởi quyền năng của Đức Chúa Trời đang hành động trong đời sống họ. Cuối cùng, sự trở lại của Đấng Christ sẽ cho thấy rằng Đức Chúa Trời đã nắm quyền kiểm soát mọi sự và Ngài là thành tín với con dân trung tín của Ngài.

### I. LỜI CẢM TẠ CHÚA CỦA PHAO-LÔ (I Tê-sa-lô-ni-ca 1:2-6)

#### 1. Đức tin, tình yêu thương, hy vọng (I Tê-sa-lô-ni-ca 1:2-3)

Sứ đồ Phao-lô bày tỏ sự khen ngợi đối với người Tê-sa-lô-ni-ca. Trong lời cầu nguyện hằng ngày của ông, ông cảm tạ Đức Chúa Trời về họ. Qua thư của Phao-lô, chúng ta thấy được tinh thần sốt sắng, nóng cháy của ông trong sự cầu nguyện. Những từ ngữ ông dùng được dịch là “*hằng*” (câu 2) và “*mãi*” (câu 3) là bằng chứng của tấm lòng kiên quyết đó. Hơn thế nữa, ông muốn các độc giả của ông biết rõ ông nghĩ gì về họ. Vị sứ đồ tạ ơn Chúa, chúc tụng Đức Chúa Trời về đức tin, tình yêu thương, và hy vọng của họ.

Ba điều căn bản này của Cơ Đốc nhân thường xuyên xuất hiện trong các thư tín của Phao-lô và những sách khác của Tân Ước. Chúng tạo thành hòn đá móng, là nền tảng của đời sống Cơ Đốc nhân, yếu tố cần thiết của mối liên hệ sống động với Chúa Giê-xu. Phao-lô liên kết chúng với đời sống khó khăn của các tín hữu.

của họ đã qua đời trong Đấng Christ. Các tín hữu không nên quá buồn bã, như “*người khác, không có sự trông cậy*” (câu 13). “*Người khác,*” là những người không tin. Họ không có nền tảng để mong đợi điều gì tốt lành cho những người thân yêu của họ đã chết.

## 2. Tin chắc vào sự sống lại (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:14)

Phao-lô biện luận trong I Tê-sa-lô-ni-ca 4:14 rằng, vì Đấng Christ đã sống lại từ cõi chết nên các tín hữu có cơ sở để tin chắc họ cũng sẽ được sống lại; hơn nữa, Chúa Giê-xu sẽ đem tất cả những tín hữu đã chết đi với Ngài, trong thân thể phục sinh của họ, khi Ngài trở lại như Ngài đã hứa. Vì Chúa Giê-xu đã vượt qua sự chết, nên việc vượt qua sự chết của các tín hữu cũng chắc chắn như vậy.

## 3. Thứ tự của sự sống lại (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:15-17)

Các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca lo lắng rằng những người thân của họ đã chết sẽ bị bắt lợi khi Chúa Giê-xu trở lại; nhưng không đúng như vậy. Phao-lô khẳng định về uy quyền của Chúa Giê-xu khi ông nói rằng người công bình đã chết sẽ là những người đầu tiên hiệp với Chúa trong sự sống phục sinh (câu 15).

Chúng ta không biết khi nào Chúa trở lại; nhưng Phao-lô nói rằng khi điều đó xảy ra, có ba dấu hiệu sau: (1) “*tiếng kêu lớn*”, (2) “*tiếng của thiên sứ lớn*,” và (3) “*tiếng kèn của Đức Chúa Trời*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:16) Ba dấu hiệu có cùng một ý nghĩa: Lời rao báo về sự trở lại của Chúa Giê-xu.

Vào lúc đó, các tín hữu đã chết sẽ là người đầu tiên sống lại trong một thân thể bất tử và vinh hiển. Sau đó, họ cùng với các tín hữu đang sống lúc ấy, “*đều được cất lên... giữa đám mây*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:17). Thứ tự của các sự việc cho thấy rằng lúc Chúa trở lại các tín hữu đã chết sẽ “*sẽ sống lại trước hết*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:16), trước khi các sự việc trong I Tê-sa-lô-ni-ca 4:17 xảy ra.

## 4. Khích lệ lẫn nhau (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:18)

Khi người Tê-sa-lô-ni-ca nghĩ về sự chết của người thân hay sự chết của chính họ trước khi Chúa Giê-xu trở lại, có thể họ ngã lòng. Để đối phó với sự ngã lòng, họ cần phải nhớ rằng một ngày nào đó Chúa Giê-xu sẽ đến trong sự vinh hiển và hội hiệp tất cả các môn đệ

Ngài ở bên Ngài đời đời. Trong ánh sáng của lời hứa ấy họ phải an ủi và khích lệ nhau (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:18)

## II. SỬA SOẠN CHO SỰ TRỞ LẠI CỦA ĐÁNG CHRIST (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:2-11)

### 1. Bình an giả tạo (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:2-3)

Người Tê-sa-lô-ni-ca muốn biết khi nào ngày của Chúa sẽ xảy ra. Để đáp lại, Phao-lô nhắc nhở các độc giả của ông rằng thì giờ của ngày ấy trong tương lai không được biết, và họ phải cứ trông đợi ngày ấy với lòng tin chắc. Đó là lúc Đức Chúa Trời sẽ đổ cơn thịnh nộ trên những kẻ không tin kính và ban phước cho người công chính. Phao-lô nhắc nhở người Tê-sa-lô-ni-ca về những gì họ đã biết rất rõ ràng, tức là ngày của Chúa sẽ đến thình lình và không ngờ *“như kẻ trộm trong ban đêm vậy”* (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:2). Người ta sẽ bị mê hoặc trong sự an ninh giả tạo cho đến ngày của Chúa. Khi họ nghe về *“Bình hòa và yên ổn”* (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:3) thì sự hủy hoại thình lình xảy ra.

### 2. Con của sự sáng (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:4-5)

Các độc giả của Phao-lô không được ngạc nhiên về ngày của Chúa. Không ai biết thời điểm nào nhưng nhất định ngày ấy sẽ đến vào một lúc bất ngờ (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:4). Vì họ là *“con của sự sáng”* (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:5) và *“con của ban ngày,”* nên sự trong sạch về đạo đức và sự chân thật phải là bản tính của họ. Ngược lại, những kẻ không tin thì thuộc về *“ban đêm”* và *“sự mờ tối,”* sự ô uế và giả dối là bản tính của họ.

### 3. Tiết độ tỉnh thức (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:6-9)

Trong I Tê-sa-lô-ni-ca 5:6-8, Phao-lô so sánh người được cứu và kẻ không được cứu. Giống như người đang ngủ, những kẻ không tin không nhạy cảm thuộc linh và không biết về ngày của Chúa sẽ đến. Việc họ say sưa nói lên sự thiếu tiết độ của họ. Ngược lại, các tín hữu sống trong sự sáng thuộc linh và giữ mình luôn cảnh giác và tỉnh thức.

Chúng ta thường nghĩ sự tỉnh thức là tránh một hình thức tội lỗi nào đó; nhưng trong I Tê-sa-lô-ni-ca 5:8, Phao-lô nói đến những

phẩm hạnh tích cực của sự tiết độ. Đó là mặc vào áo giáp của đức tin và tình yêu và lấy “*sự trông cậy về sự cứu rỗi làm mào trụ.*”

Ngày của Chúa sẽ đem đến sự hủy diệt thành linh (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:3), nhưng “*con thịnh nộ*” này (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:9) không dành cho các môn đệ của Chúa Giê-xu. Dĩ nhiên, các tín hữu cùng với mọi người khác đều đáng chịu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vì tội lỗi; nhưng thay vì nhận sự đoán phạt cho tội lỗi của mình, chúng ta sẽ “*được sự giải cứu*” nhờ những gì Chúa Giê-xu đã làm cho chúng ta.

#### **4. Tương lai của Cơ Đốc nhân (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:10-11)**

Cuối cùng, chúng ta có qua đời trước khi Chúa Giê-xu đến hay chẳng không phải là điều quan trọng, vì Ngài đã chết và sống lại từ cõi chết để chúng ta được ở với Ngài đời đời. Vì vậy, dù chúng ta đang sống hay đã chết, tương lai đời đời của chúng ta đều như nhau: chúng ta “*đều được đồng sống với Ngài*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:10).

Niềm vui đời đời mà chúng ta được hứa trong Đấng Christ không phải là một chân lý khô khan, nhưng là một nguồn khích lệ và gây dựng lạ lùng. Vì vậy, các tín hữu phải “*khuyến bảo nhau*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:11) và gây dựng nhau trong đức tin. Việc này phải tiếp tục cho đến khi Chúa Giê-xu trở lại.

### **CÂU HỎI ÔN BÀI**

- 1. Nền tảng cho hy vọng của chúng ta về một ngày được sống lại từ cõi chết là gì?*
- 2. Ba dấu hiệu rao báo sự trở lại của Chúa là gì?*
- 3. Điều gì sẽ xảy ra cho những kẻ không tin kính và những người công chính vào ngày của Chúa?*
- 4. Các tín hữu là “con của sự sáng” và “con của ban ngày” theo nghĩa nào?*
- 5. Đức Chúa Trời đã hứa cho các tín hữu một tương lai đời đời thế nào?*

## ĐƯỢC CHỌN ĐỂ ĐƯỢC VINH HIỂN

**Kinh Thánh:** II Tê-sa-lô-ni-ca 1:3-4, 11-12; 2:13 - 3:4

**Câu gốc:** “Hỡi anh em yêu dấu của Chúa, còn như chúng tôi, phải vì anh em tạ ơn Đức Chúa Trời không thôi, vì vừa lúc ban đầu, Ngài đã chọn anh em bởi sự nên thánh của Thánh Linh, và bởi tin lễ thật, để ban sự cứu rỗi cho anh em” (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:13)

**Mục đích:** Giúp học viên luôn phản ánh sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trong nếp sống hằng ngày.

### KINH THÁNH ĐỌC HẰNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Chúng Ta Có Một Cơ Nghiệp trong Đấng Christ <i>Ê-phê-sô 1:7-14</i>
<b>Thứ Hai</b>	Đức Tin của Anh Em Đang Lớn Lên <i>II Tê-sa-lô-ni-ca 1:1-5</i>
<b>Thứ Ba</b>	Đấng Christ Được Tôn Vinh Bởi Các Thánh Đồ Ngài <i>II Tê-sa-lô-ni-ca 1:6-12</i>
<b>Thứ Tư</b>	Được Gọi Để Được Vinh Hiển <i>II Tê-sa-lô-ni-ca 2:13-17</i>
<b>Thứ Năm</b>	Chúa Sẽ Ban Năng Lực Cho Anh Em <i>II Tê-sa-lô-ni-ca 3:1-5</i>
<b>Thứ Sáu</b>	Hãy Bắt Chước Chúng Tôi <i>II Tê-sa-lô-ni-ca 3:6-10</i>
<b>Thứ Bảy</b>	Đừng Lười Biếng <i>II Tê-sa-lô-ni-ca 3:11-18</i>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Sau bức thư thứ nhất của Sứ đồ Phao-lô gửi cho người Tê-sa-lô-ni-ca, nhiều điều dường như trở nên tồi tệ hơn trong đời sống của họ. Giờ đây, họ lại bị bách hại nặng nề hơn. Những kinh nghiệm như thế có lẽ khiến một số người nghi ngờ. Nếu Cơ Đốc nhân đang bị bắt bớ, liệu Đức Chúa Trời có còn thành tín với họ không? Hơn thế nữa, một số nan đề mà Phao-lô đã nói đến trong thư thứ nhất của ông vẫn tiếp tục diễn ra. Đặc biệt là một số Cơ Đốc nhân lợi dụng sự rộng rãi của người khác, vẫn không chịu làm việc khi họ có thể làm việc. Phao-lô viết thư II Tê-sa-lô-ni-ca để giải quyết những nan đề đang tiếp diễn này.

Nhưng một Hội Thánh có nan đề không phải là một sự thất bại. Dù có bất cứ điều gì cần sửa chữa trong đức tin và hành động của họ, các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca vẫn bày tỏ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời qua đời sống được biến đổi bởi Phúc Âm. Vì vậy, Phao-lô gửi lời khen ngợi đến họ, và lời cảm tạ Đức Chúa Trời về đời sống họ, cũng như ông cầu nguyện rằng họ (và ông) sẽ tiếp tục tôn vinh Chúa Giê-xu cho đến khi Ngài trở lại.

### I. TRUNG TÍN VÀ KẾT QUẢ DẦU BỊ BẮT BỚ (II Tê-sa-lô-ni-ca 1:3-4, 11-12)

#### 1. Lời khen ngợi của Phao-lô (II Tê-sa-lô-ni-ca 1:3-4)

Có lẽ một số người Tê-sa-lô-ni-ca cảm thấy ít nhiều không xứng đáng với lời khen ngợi của Sứ đồ Phao-lô trong bức thư thứ nhất của ông (I Tê-sa-lô-ni-ca 1:2-3). Điều đó giải thích tại sao ông lặp lại lời khen ngợi đối với họ trong những dòng mở đầu của bức thư thứ hai (II Tê-sa-lô-ni-ca 1:3-4). Vị sứ đồ muốn thêm năng lực cho những người đang chịu áp lực của cơn bắt bớ đang diễn ra.

Mối quan tâm đầu tiên của Phao-lô là quả quyết với con dân Chúa tại đó rằng ông vẫn cầu nguyện cho họ (II Tê-sa-lô-ni-ca 1:3). Ông không cho họ một kế hoạch thoát thân, hoặc một lời hứa về sự giải cứu chính trị; ông chỉ hứa cầu nguyện cho họ.

Người ta có thể suy đoán rằng khi một Hội Thánh bị áp lực sẽ co lại và yếu đi. Đôi lúc sự bắt bớ khiến cho điều đó xảy ra, nhưng các

tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca không để cho sự bắt bớ thắng mình. Những tín hữu này vẫn lớn lên trong đức tin và gia tăng trong tình yêu.

Trong câu 4, Sứ đồ Phao-lô tuyên bố sự chiến thắng cho độc giả của mình. Họ đang chịu đựng “*sự bắt bớ khôn khó.*” Chắc chắn một số cơn bắt bớ là thuộc về thể chất, nhưng rất có thể Phao-lô đang nghĩ đến sự nhục nhã, sự chê cười về mặt xã hội, sự mất mát địa vị và mất cả sinh kế. Các tín hữu đang trả một giá đắt cho sự trung tín của họ đối với Đấng Christ.

## 2. Lời cầu nguyện của Phao-lô (II Tê-sa-lô-ni-ca 1:11-12)

Sau khi nói qua về sự phán xét của Đức Chúa Trời dành cho những kẻ không tin (II Tê-sa-lô-ni-ca 1:5-10), Phao-lô đem các độc giả của ông trở về với hiện tại. Một lần nữa, ông nhắc người Tê-sa-lô-ni-ca sự cầu nguyện kiên trì của ông cho họ. Ông sẽ tiếp tục cầu thay cho họ chứ không quên hoặc bỏ họ (II Tê-sa-lô-ni-ca 1:11).

Vị sứ đồ cũng cầu nguyện rằng Đức Chúa Trời sẽ làm trọn “*mọi ý định thương xót*” trong người Tê-sa-lô-ni-ca; ngoài ra, Phao-lô cũng xin Chúa làm nảy sinh “*công việc của đức tin*” trong đời sống các độc giả của ông. Đây là trường hợp mà Đức Chúa Trời dùng đức tin của người Tê-sa-lô-ni-ca để thúc đẩy họ phục vụ Ngài. Cũng một thể ấy, Chúa sẽ giúp họ hoàn thành ý định tôn vinh Chúa của họ.

Tại đây, chúng ta thấy một triển vọng đầy hứa hẹn cho các độc giả của Phao-lô. Họ đang chịu đựng khó nhọc, nhưng quyền năng của Đức Chúa Trời vẫn đang dành sẵn cho họ. Quyền năng của Ngài áp dụng cho kế hoạch của họ có thể giải phóng họ khỏi sự buồn nản và khỏi cảm giác vô ích hoặc tuyệt vọng. Ngài giúp họ duy trì một lời chứng can đảm và mạnh mẽ; và ít lâu nữa trong tương lai, đức tin của họ trong Đấng Christ sẽ được bênh vực.

Phao-lô muốn thấy “*danh Đức Chúa Giê-xu chúng ta*” (II Tê-sa-lô-ni-ca 1:12) được tôn vinh qua sự thành công và trung tín của người Tê-sa-lô-ni-ca; và khi họ tôn cao và làm sáng danh Chúa thì họ cũng được vinh hiển trong Ngài. Cả hai đi song song với nhau. Khi Hội Thánh phát triển trong sự can đảm, trong đức tin, trong sự thờ phượng, trong sự phục vụ, và trong sự làm chứng, thì Chúa Giê-xu được tôn cao trong cộng đồng.

## II. SỨC LỰC TỪ CHÚA ĐỂ ĐỨNG VỮNG (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:13-17)

### 1. Sự kêu gọi của Đức Chúa Trời (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:13-14)

Sứ đồ Phao-lô thấy trước việc Chúa Giê-xu sẽ đoán xét kẻ vô luật pháp, cùng với tất cả những người theo kẻ lừa dối (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:1-12); nhưng Phao-lô quả quyết ngay với độc giả của ông rằng họ sẽ không thuộc trong số những kẻ bị đoán xét. Tương lai đời đời của họ bao gồm ơn phước của Đức Chúa Trời (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:13-15). Vị sứ đồ cảm tạ Đức Chúa Trời về các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca - không phải vì họ là ai, nhưng vì đã trở nên người thế nào bởi ân sủng của Đức Chúa Trời dành cho họ. Sứ đồ Phao-lô gọi các độc giả của ông là *“anh em yêu dấu của Chúa”* (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:13). Đức Chúa Trời đã đặc biệt bày tỏ tình yêu của Ngài đối với người Tê-sa-lô-ni-ca bằng cách chọn họ để cứu rỗi họ.

Con dân Chúa hiểu câu này bằng nhiều cách khác nhau. Có người nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã định trước một số người để nhận sự cứu rỗi của Ngài. Một số khác nói rằng Đức Chúa Trời thiết lập chương trình cứu rỗi cách đây đã lâu nhưng vấn đề ai nhận được sự cứu rỗi được quyết định bởi sự vận dụng ý chí tự do của con người. Dù trường hợp nào, chúng ta đọc thấy rằng sự cứu rỗi của người Tê-sa-lô-ni-ca đã đến *“bởi sự nên thánh của Thánh Linh, và bởi tin lễ thật.”* Nói một cách khác, Đức Chúa Trời đã làm cho người bất khiết trở thành thánh khiết, và chính con người đã đặt đức tin mình nơi lễ thật của Phúc Âm. Trên bình diện thực tế và lịch sử, sự truyền giảng Phúc Âm của Phao-lô đã từng là phương tiện để từ đó Đức Chúa Trời kêu gọi người Tê-sa-lô-ni-ca đến sự cứu rỗi (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:14). Một lý do cho điều này là để họ có thể cùng chia sẻ *“sự vinh hiển của Đức Chúa Giê-xu Christ chúng ta.”*

### 2. Sự cam kết của tín hữu (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:15-17)

Phao-lô khích lệ các độc giả của ông *“hãy đứng vững”* (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:15) trong đức tin và nắm vững những sự dạy dỗ của Phúc Âm mà họ đã nhận từ nơi ông. Để làm điều này, họ cần sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời; vì vậy tại điểm này của bức thư, Phao-lô cầu nguyện xin Đức Chúa Trời khích lệ và ban năng lực cho họ.

Trong lời cầu nguyện của Phao-lô, ông cầu khẩn “*Chúa Giê-xu Christ*” (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:16) - Đức Chúa Con - và Đức Chúa Cha. Phao-lô nhắc nhở các độc giả của ông rằng Đức Chúa Trời yêu thương họ. Có lẽ vị sứ đồ đang nghĩ đến sự hy sinh của Chúa Giê-xu.

Phao-lô cầu nguyện Chúa an ủi tấm lòng của độc giả và ban năng lực cho họ “*mọi việc lành cùng mọi lời nói lành*” (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:17). Mặc dù có sự bất bớ và tà giáo ở Tê-sa-lô-ni-ca, nhưng Đức Chúa Trời vẫn có thể ban cho các tín hữu tại đó sự nâng đỡ thuộc linh mà họ cầu xin. Ngài cũng có thể làm tươi mới lòng họ và ban cho họ sức chịu đựng để tiếp tục tin cậy và vâng theo chân lý.

### III. LỜI CẦU NGUYỆN CHO PHAO-LÔ (II Tê-sa-lô-ni-ca 3:1-4)

#### 1. Lời cầu nguyện của người Tê-sa-lô-ni-ca (II Tê-sa-lô-ni-ca 3:1-2)

Trong lời đề nghị cầu nguyện cho mình, Phao-lô ước muốn rằng “*đạo Chúa*” (II Tê-sa-lô-ni-ca 3:1) lan ra nhanh chóng và “*được sáng danh*” bất cứ nơi nào ông rao truyền. Vào thời điểm Phao-lô viết bức thư này, có lẽ ông đang ở tại Cô-rinh-tô; vì vậy, ông đặc biệt nghĩ đến tương lai của Cơ Đốc giáo trong thành phố lớn ấy và trong lãnh thổ A-chai.

Phúc Âm sẽ được tôn trọng khi người ta tin nhận. Phúc Âm đáng được công nhận là một chân lý toàn vẹn duy nhất về cách người ta có thể tìm được sự bình an với Đức Chúa Trời. Đó là những gì đã xảy ra tại Tê-sa-lô-ni-ca, và có thể xảy ra tại Cô-rinh-tô cũng như mọi nơi khác.

Điều ước muốn thứ hai của Phao-lô là được giải thoát khỏi “*kẻ vô lý và người ác*” (II Tê-sa-lô-ni-ca 3:2). Phao-lô đang đánh một trận chiến thuộc linh tại Cô-rinh-tô với nhiều người chống đối những gì ông giảng dạy (Công Vụ 18:6, 12-17). Vì vậy, sự nâng đỡ các anh em tín hữu bằng lời cầu nguyện là cần thiết.

Lý do vị sứ đồ đưa ra cho sự chống đối mà ông đối diện là vì “*chẳng phải hết thảy đều có đức tin*” (II Tê-sa-lô-ni-ca 3:2). Người Tê-sa-lô-ni-ca biết thể nào những người mù quáng gian ác trong thành phố của họ đã vu khống Phao-lô (Công Vụ 17:5-9). Vì vậy, sự

mong muốn của ông được giải cứu khỏi kẻ thù của Phúc Âm trong những nơi khác là điều mà các độc giả của ông có thể hiểu được.

## 2. Sự cung cấp của Chúa (II Tê-sa-lô-ni-ca 3:3-4)

Một lần nữa, Phao-lô quả quyết với người Tê-sa-lô-ni-ca về quyền năng của Đức Chúa Trời chăm sóc họ. Việc “*Chúa là thành tín*” (II Tê-sa-lô-ni-ca 3:3) nghĩa là Ngài đáng tin cậy hoàn toàn cho những ai đặt lòng tin nơi Ngài. Người Tê-sa-lô-ni-ca có thể tin cậy Ngài ban cho họ sức lực, và sự bảo vệ đối với điều ác (nói chung) và “*Ác giả,*” tức Sa-tan (nói riêng).

Vì Đức Chúa Trời thành tín với người Tê-sa-lô-ni-ca nên Phao-lô “*có lòng tin cậy trong Chúa*” (II Tê-sa-lô-ni-ca 3:4) rằng họ sẽ vâng lời và sẽ tiếp tục vâng theo sự dạy dỗ của ông. Thế thì rõ ràng vị sứ đồ liên kết mạng lệnh của ông với sự chống trả hiệu quả đối với kẻ ác. Bằng cách tin và sống như Sứ đồ Phao-lô đã dạy, các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca có thể làm hỏng kế hoạch của Sa-tan.

### CÂU HỎI ÔN BÀI

1. Tại sao Phao-lô cầu nguyện cho các tín hữu tại Tê-sa-lô-ni-ca?
2. Bản chất lời cầu xin của Phao-lô trong II Tê-sa-lô-ni-ca là gì?
3. Đức Chúa Trời đã đặc biệt bày tỏ tình yêu của Ngài cho người Tê-sa-lô-ni-ca như thế nào?
4. Phương tiện để Đức Chúa Trời kêu gọi người Tê-sa-lô-ni-ca đến sự cứu rỗi là gì?
5. Vì sao Phao-lô xin Hội Thánh Tê-sa-lô-ni-ca cầu nguyện cho ông?

## SỰ XỨNG ĐÁNG CỦA CHIÊN CON

**Kinh Thánh:** Khải Huyền 5:1-10

**Câu gốc:** “Chiên Con đã chịu giết đáng được quyền phép, giàu có, khôn ngoan, năng lực, tôn quý, vinh hiển và ngợi khen!” (Khải Huyền 5:12).

**Mục đích:** Giúp học viên hiểu biết địa vị độc nhất của Chiên Con là Đáng đáng được tôn thờ để quyết định tập trung sự tôn thờ và đời sống mình vào Chiên Con.

### KINH THÁNH ĐỌC HẰNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Ngài Sẽ Đến Với Đám Mây <i>Khải Huyền 1:4-8</i>
<b>Thứ Hai</b>	Ngài Cầm Bảy Ngôi Sao <i>Khải Huyền 2:1-7</i>
<b>Thứ Ba</b>	Lời của Con Đức Chúa Trời <i>Khải Huyền 2:18-29</i>
<b>Thứ Tư</b>	Ngài Đã Thắng <i>Khải Huyền 3:14-21</i>
<b>Thứ Năm</b>	Thánh Thay Là Đức Chúa Trời Toàn Năng <i>Khải Huyền 4:1-11</i>
<b>Thứ Sáu</b>	Ai Xứng Đáng Mở Quyển Sách? <i>Khải Huyền 5:1-5</i>
<b>Thứ Bảy</b>	Chỉ Chiên Con Xứng Đáng Mở Sách Ấy <i>Khải Huyền 5:6-14</i>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Để hiểu bất cứ phân đoạn Kinh Thánh nào một cách đúng đắn, chúng ta phải có một cái nhìn tổng quát về bối cảnh của phần Kinh Thánh đó. Sứ đồ Giăng nói rõ ngay từ đầu rằng đây là một sứ điệp được chính Chúa Giê-xu mặc khải (Khải Huyền 1:1, 5). Nhưng sứ điệp chẳng những từ nơi Ngài mà cũng nói về Ngài. Chúng ta thấy Đấng Christ ở giữa bảy chân đèn bằng vàng trong Khải Huyền 1:13. Bảy chân đèn bằng vàng vốn được xem là bảy Hội Thánh ở A-si (Khải Huyền 1:20). Đấng Christ biết hoàn cảnh của bảy Hội Thánh - ưu điểm, khuyết điểm của họ và mọi điều! Ngài thách thức họ (và chúng ta) đắc thắng những điều làm hủy hoại mối liên hệ đúng đắn của chúng ta với Ngài.

Trong chương 4, chúng ta gặp một khái tượng về ngai của Đức Chúa Trời. Chỗ tập trung sự chú ý là Đấng ngồi trên ngai. Giăng cho biết rằng ông được đem ngay vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời để ông có thể thấy thánh ý của Đức Chúa Trời. Trách nhiệm của Giăng giờ đây là trình bày các sự kiện để các độc giả của ông có thể hiểu được.

Một điều quan trọng Giăng khám phá được trong chương 5 là sự hiện hữu của một quyển sách bị đóng ấn. Quyển sách này chỉ có một chủ đích là nói về Đấng Christ.

### I. AI XỨNG ĐÁNG MỞ QUYỂN SÁCH? (Khải Huyền 5:1-4)

#### 1. Quyển sách có bảy cái ấn (Khải Huyền 5:1)

Chương 4 và 5 của Khải Huyền là cửa ngõ để vào phần còn lại của sách. Trong chương 4, Đức Chúa Cha xuất hiện trong một khung cảnh uy nghi; đoàn người thờ phượng nhận biết Ngài là Vua của hoàn vũ. Sau đó, trong chương 5, vô số thiên sứ ca hát chúc tụng Đấng Christ.

Sứ đồ Giăng thấy Đức Chúa Trời cầm một “*quyển sách*” (câu 1) trong tay phải của Ngài. Cuộn giấy da này có chữ viết bên trong và bên ngoài, và được đóng ấn ở bảy chỗ khác nhau. Điều này khiến cho quyển sách tuyệt đối không ai có thể mở ra.

Thời xưa, sách thường có chữ viết chỉ trên một mặt mà thôi và được đóng ấn ở một chỗ. Chữ viết trên mặt trước và mặt sau cho thấy sắc lệnh của Đức Chúa Trời được ghi trên quyển sách là lớn về số lượng. Con số bảy, có lẽ tượng trưng cho sự trọn vẹn hay hoàn hảo, cho thấy nội dung trọn vẹn của quyển sách được đóng ấn giữ kín kỹ lưỡng như thế nào.

Ý chính là, trừ phi những cái ấn của quyển sách bị phá hủy, chương trình của Đức Chúa Trời không thể được hoàn thành, kể cả sự phán xét của Đấng Mê-si-a đối với kẻ ác, và sự biện hộ cho người công bình. Trong Khải tượng của Giăng, những cái ấn này được mở ra trong chương 6.

## 2. Lời của thiên sứ (Khải Huyền 5:2-4)

Giăng thấy một “*vị thiên sứ mạnh mẽ*” (câu 2) mời gọi một người tiến lên phía trước để tháo những cái ấn và bày tỏ nội dung của quyển sách. Một điều đáng để ý là vị thiên sứ không hỏi ai có khả năng, có ảnh hưởng, hay mạnh mẽ, mà chỉ hỏi ai “*đáng mở quyển sách này?*”

Từ Hy Lạp được dịch là “*đáng*” chỉ về một điều “*thích hợp*” hay “*xứng đáng*.” Trong bối cảnh này, ý nhân mạnh phải là người có khả năng và được phép để thi hành kế hoạch của Đức Chúa Trời; và cũng phải là trọn vẹn về đạo đức mới có thể “*tháo những ấn này*.” Nhưng chẳng ai trong cả tạo vật của Đức Chúa Trời có thể đáp lại lời kêu gọi của thiên sứ (câu 3).

Giăng khóc nức nở khi không có ai xứng đáng để mở quyển sách (câu 4), và đọc nội dung của nó. Hiển nhiên, Giăng cảm biết ý nghĩa cấp bách của văn kiện này.

## II. CHIÊN CON XỨNG ĐÁNG MỞ QUYỂN SÁCH (Khải Huyền 5:5-10)

### 1. Sự đắc thắng của “*Sư tử chi phái Giu-đa*” (Khải Huyền 5:5)

Giữa sự đau khổ của Giăng, một trong 24 trưởng lão ngồi chung quanh ngai bảo ông hãy ngừng khóc (câu 5). Những nhân vật trên trời này được đề cập đến trước đây trong Khải Huyền 4:4, 10. Trong Khải tượng của Giăng, ông thấy 24 cái ngai chung quanh ngai của

Đức Chúa Trời, và 24 trường lão ngồi trên những ngai này. Họ mặc áo trắng, tượng trưng cho sự trong sạch và ngay thẳng. Họ cũng đội mũ băng vàng, tượng trưng cho sự vinh hiển, huy hoàng và chiến thắng.

Một số người cho rằng các trường lão này là những thiên sứ được tôn cao. Họ phục vụ Đức Chúa Trời tại tòa của Ngài trên trời. Một số khác cho rằng họ là những thánh đồ được vinh hiển ở trên trời. Một số khác nữa cho rằng con số 24 là một biểu tượng cho 12 bộ tộc của Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước và 12 sứ đồ trong Tân Ước. Trong trường hợp này, tất cả những người được cứu chuộc của mọi thời đại (cả trước và sau sự chết và sự phục sinh của Chúa Giê-xu) đều được đại diện trước ngai của Đức Chúa Trời và tôn thờ Ngài trong nơi thánh của Ngài trên trời.

Khải Huyền 4:10 nói rằng 24 trường lão sắp mình xuống trước ngai Đức Chúa Trời và đặt mũ triều thiên của họ dưới ngai của Ngài. Đây là những hành động thờ phượng Đấng cai trị mọi thời đại và mọi con người (Khải Huyền 4:11).

Trong Khải Huyền 5:5, một trong những trường lão này cho biết người xứng đáng lấy quyền sách nơi tay Đức Chúa Trời và mở các ấn của nó là *“sư tử của chi phái Giu-đa, tức là Chỗi của vua Đa-vít.”* Cả hai hình ảnh ẩn dụ này tương tự với những danh hiệu của Cựu Ước, và tóm tắt lại hy vọng của người Y-sơ-ra-ên về sự đến của Đấng Mê-si-a (Sáng Thế Ký 49:9-10; Ê-sai 11:1,10; Giê-rê-mi 23:5).

## **2. Sự chết của Chiên Con (Khải Huyền 5:6-7)**

Kế đến, Giảng nhìn chăm vào một thực thể xuất hiện *“chính giữa ngai và bốn con sinh vật, cùng chính giữa các trường lão”* (câu 6). Bốn sinh vật lần đầu được đề cập đến trong Khải Huyền 4:6-9. Tại đó, bốn sinh vật ở chính giữa và chung quanh ngai của Đức Chúa Trời. Những con mắt ở trước và sau của mỗi sinh vật tượng trưng cho sự tỉnh thức không ngừng nghỉ. Bốn sinh vật là các thiên sứ, tương tự như các Chê-ru-bim nói đến trong chương 1 và 10 của sách Ê-xê-chi-ên, hoặc các Sê-ra-phim nói đến trong chương 6 của sách Ê-sai. Họ bảo vệ ngai của Đức Chúa Trời, công bố sự thánh khiết của Ngài và hướng dẫn người khác trong sự thờ phượng. Bốn sinh vật

là hình bóng về các phương diện khác nhau trong sự oai nghiêm của Đức Chúa Trời, tượng trưng cho các thuộc tính của Đức Chúa Trời, hay tiêu biểu cho thứ tự tự nhiên của sự sáng tạo.

Khi Giăng tiếp tục nhìn thì ông không thấy con sư tử mạnh mẽ mà thấy Chiên Con dường như đã bị giết (câu 6). Hình ảnh này mô tả sự chết hy sinh, vì vậy, liên kết Đấng Mê-si-a với Chiên Con Lễ Vượt Qua của Cựu Ước (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:5-6; Ê-sai 53:7).

Chiên Con này, Đấng mang dấu vết của sự chết, cũng có các biểu tượng về quyền năng của Đức Chúa Trời và sự hiểu biết đầy trọn. “*Bảy sừng*” (câu 6) tượng trưng cho quyền năng trọn vẹn, và “*bảy mắt*” chỉ về sự hiểu biết trọn vẹn của Chiên Con. Giăng giải thích thêm rằng bảy mắt là “*bảy vị thần của Đức Chúa Trời*”, điều này chỉ đến sự trọn vẹn của Đức Thánh Linh. Chức vụ căn bản của Đức Thánh Linh là tôn cao Đấng Christ, làm cho sự hiện diện của Ngài được biết đến trong tất cả những người tin cậy Ngài.

Giăng thấy Chiên Con bước tới và lấy quyển sách nơi “*tay hữu*” của Đức Chúa Trời (câu 7). Qua hành động này, Đức Chúa Cha ủy quyền cho Con Ngài thi hành chương trình của Ngài cho thế gian.

### **3. Sự tôn thờ Chiên Con (Khải Huyền 5:8-10)**

Khi Chiên Con lấy quyển sách thì “*bốn con sinh vật và hai mươi bốn trưởng lão*” (câu 8) chung quanh ngôi sấp mình xuống thờ phượng trước mặt Ngài. Họ cầm đàn hạc, nhạc cụ được dùng để đệm cho sự ca hát Thi Thiên. “*Những bình vàng*” của họ đầy hương là biểu tượng cho lời cầu nguyện của những người thánh của Chúa. Các thánh đồ cầu xin Ngài khiến cho Nước Ngài được loài người biết đến một cách trọn vẹn.

Những người thờ phượng bắt đầu hát “*một bài ca mới*” (câu 9), vì Chúa sắp mở đầu một trật tự mới của Nước Ngài. Những người tham dự hát bài này cho Chiên Con là Đấng Cứu Chuộc. Họ ca ngợi chúc tụng sự xứng đáng của Ngài để lấy quyển sách và “*mở những ấn ra.*” Việc Đấng Christ đã chết vì tội lỗi của cả thế gian được phản ánh trong lời tuyên bố rằng những kẻ được chuộc sẽ đến từ “*mọi chi phái, mọi tiếng, mọi dân tộc, mọi nước.*”

Kết quả của sự chết hy sinh của Chúa Giê-xu là Ngài khiến con dân Ngài trở thành một “*nước, và thầy tế lễ*” (câu 10) để phục vụ Đức Chúa Trời của họ. Đấng Christ sẽ là Vua, và con dân Ngài sẽ lập thành Nước Ngài. Họ sẽ “*cai trị trên đất*” với Ngài.

### **CÂU HỎI ÔN BÀI**

1. *Quyển sách trong tay phải của Đức Chúa Trời mang đặc điểm gì?*
2. *Điều gì khiến Giăng khóc nức nở?*
3. *Chúa Giê-xu chiến thắng Sa-tan, tội lỗi, và sự chết như thế nào?*
4. *Tại sao Chiên Con xứng đáng lấy quyển sách để mở ra?*
5. *Kết quả của sự chết hy sinh của Đấng Christ là gì?*

## SỰ CỨU RỖI THUỘC VỀ CHÚA

**Kinh Thánh:** Khải Huyền 7:1-3, 9-10, 14b-17

**Câu gốc:** “*Vì Chiên Con ở giữa ngôi sẽ chặn giữ và đưa chúng đến những suối nước sống; Đức Chúa Trời sẽ lau hết nước mắt nơi mắt chúng*” (Khải Huyền 7:17).

**Mục đích:** Giúp học viên khám phá mối liên hệ của tín hữu với Chiên Con sẽ cung cấp sự bảo vệ, sự cứu rỗi và sự an ủi để luôn tìm kiếm sự giúp đỡ và an ủi của Chúa.

### KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Sự Cứu Rỗi Thuộc Về Đức Giê-hô-va <i>Thi Thiên 3:1-8</i>
<b>Thứ Hai</b>	Đức Chúa Trời của Sự Cứu Rỗi Tôi <i>Thi Thiên 25:1-5</i>
<b>Thứ Ba</b>	Hòn Đá và Sự Cứu Rỗi Tôi <i>Thi Thiên 62:1-6</i>
<b>Thứ Tư</b>	Sự Cứu Rỗi Tôi ở Nơi Đức Chúa Trời <i>Thi Thiên 62:7-12</i>
<b>Thứ Năm</b>	Sự Tha Thứ Tội Lỗi Nhờ Đức Chúa Giê-xu <i>Công Vụ 13:32-39</i>
<b>Thứ Sáu</b>	Sự Cứu Rỗi Thuộc Về Đức Chúa Trời <i>Khải Huyền 7:1-10</i>
<b>Thứ Bảy</b>	Trước Ngai Đức Chúa Trời <i>Khải Huyền 7:11-17</i>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Cả sứ điệp được xây dựng để tiến dần đến đích cuối cùng rất cao cả. Khi đọc qua Khải Huyền chương 7, chúng ta ý thức rằng đó là “thời gian tạm ngừng” trong cảnh này của vở kịch mà chúng ta đang xem. Trong thời gian ngừng nghỉ này, độc giả có thể đánh giá lại mối liên hệ của mình với Chiên Con, sự cứu rỗi cũng như sự an toàn của mình.

Cái ấn thứ sáu để lại cho chúng ta một khung cảnh khá âm ảm; nhưng đã xảy ra rất thường trong sách này, khung cảnh này thay đổi khi bức tranh trở thành âm ảm nhất. Khung cảnh của Khải Huyền chương 7 là một lời cam kết sinh động về sự bảo vệ của Đức Chúa Trời dành cho Hội Thánh Ngài trong mọi thử thách.

Nếu không có sự cứu rỗi và bảo vệ của Chiên Con, Cơ Đốc nhân dễ bị suy sụp dưới sức ép của các thử thách. Chúng ta có thể học được nhiều từ khung cảnh này để hiểu rằng giữa hoạn nạn vẫn có sự bảo vệ và ban sức lực từ Đức Chúa Trời. Độc giả cùng với Giảng đều tham dự vào khung cảnh này để biết bản chất thực tế của những điều mình thấy và những điều mình nghe.

### I. SỰ CỨU RỖI CỦA CÁC TÔI TỚ ĐỨC CHÚA TRỜI (Khải Huyền 7:1-3)

#### 1. Thời điểm viết sách

Sứ đồ Giảng viết sách Khải Huyền trong thời gian ông bị lưu đày tại đảo Bát-mô (Khải Huyền 1:9). Trong thời kỳ này, đế quốc La Mã bách hại con dân Chúa cách tàn bạo, bắt ép họ từ bỏ niềm tin nơi Chúa và tôn thờ hoàng đế. Sứ đồ Giảng già yếu nay bị đày ra đảo vì không chịu từ bỏ đức tin. Ông là vị sứ đồ duy nhất trong 12 sứ đồ không bị xử tử vì niềm tin nơi Chúa Giê-xu.

Sách Khải Huyền nói đến bảy Hội Thánh thuộc Á châu của đế quốc La Mã (Khải Huyền 1:4, 11), nay nằm trong vùng phía tây của Thổ Nhĩ Kỳ. Một số nhà giải kinh cho rằng Sứ đồ Giảng viết sách này trong thời gian Hội Thánh và con dân Chúa bị bắt bớ dữ dội dưới triều đại của Hoàng đế Nero của La Mã (64-68 SC), trong khi một số khác cho rằng ông viết trong thời của Vespasian (69-79 SC). Những

biểu tượng nêu ra trong sách Khải Huyền có thể ám chỉ cả Nero hoặc Vespasian. Tuy nhiên, có nhiều bằng chứng cho thấy sách được viết về sau này, trong triều của Domitian (81-96 SC). Trong thời kỳ sau này, việc thờ phượng hoàng đế rất phổ biến trên cả đế quốc. Đó là lý do khiến nhiều học giả đồng ý là Giăng viết Khải Huyền vào năm 95 SC, một thời điểm mà đa số các nhà lãnh đạo Hội Thánh đầu tiên chấp nhận.-

## 2. Khải tượng “bốn vị thiên sứ” (Khải Huyền 7:1-3)

Trong khải tượng của Sứ đồ Giăng được ghi trong Khải Huyền chương 7, ông thấy “*bốn vị thiên sứ*” (Khải Huyền 7:1), mỗi vị đứng trên một góc đất. Các thiên sứ này là ai thì không được rõ. Một số người nói rằng họ là bốn con sinh vật được đề cập đến trong các chương 4-6, trong khi một số khác cho rằng bốn nhân vật ở trên trời chưa được nói đến trước đây. Dù là trường hợp nào, họ hành động như những tác nhân gây hủy diệt của Đức Chúa Trời.

Các thiên sứ cầm bốn hướng gió đoán phạt lại, để nó khỏi thổi qua “*trên đất*.” Vì vậy, không một chiếc lá nào kêu sột soạt ở trên cây, và biển thì phẳng lặng như gương. Sự đề cập đến bốn hướng gió làm nhớ lại những thành ngữ tương tự được tìm thấy trong Cựu Ước (Giê-rê-mi 49:36; Ê-xê-chi-ên 37:9; Đa-ni-ên 8:8).

Giăng thấy một thiên sứ khác “*từ phía mặt trời mọc mà lên*” (Khải Huyền 7:2) và người “*cầm ấn của Đức Chúa Trời*.” Thời xưa, người ta xếp các văn kiện lại và buộc một sợi dây chung quanh. Sau đó, họ nhấn một cục đất sét trên cái gút và đóng ấn trên đất sét. Đây là cách để họ bảo vệ nội dung của văn kiện.

Trong thời của Giăng, người ta dùng nhẫn có dấu ấn và những trục lăn làm ấn cho nhiều mục đích khác nhau. Các vua chúa chứng thực các văn kiện của triều đình bằng dấu ấn. Những nhà buôn cũng đóng ấn trên hàng hóa trong khi chuyên chở để xác nhận quyền sở hữu. Khi Chúa đóng dấu ấn của Ngài trên các tội tớ Ngài, Ngài nhận họ là của riêng Ngài, và bảo đảm, bảo vệ họ khi thời kỳ khôn khó tiếp diễn.

Đức Chúa Trời ban cho bốn vị thiên sứ quyền làm hại đất, biển; nhưng Ngài ngăn họ làm như vậy cho đến khi các thiên sứ Ngài đã

đóng dấu ấn trên “trán” (Khải Huyền 7:3) của những tội tớ Ngài. Ngài có quyền đoán phạt và miễn đoán phạt, nghĩa là Ngài nắm quyền tề trị.

## II. SỰ THỜ PHƯỢNG CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC CHUỘC (Khải Huyền 7:9-10)

### 1. Sự tham dự của cả thế giới (Khải Huyền 7:9)

Hãy tưởng tượng Giăng đã cảm động đến mức nào khi ông thấy tại thiên đàng “vô số người” (câu 9), đông đến nỗi không thể đếm được. Đám đông này gồm người từ mọi nước, chi tộc, dân tộc, và tiếng nói. Họ đứng trước ngai Đức Chúa Trời và trước Chiên Con. Có người thắc mắc đám đông này là ai. Họ là những người đã được cứu trải qua mọi thời đại? Hay họ là tín hữu ngoại bang, hay những nhà tuận đạo trong giai đoạn đại nạn cuối cùng?

Một điểm đáng chú ý khác trong khung cảnh mà Giăng nhìn thấy trên thiên đàng là vị trí của các tín hữu trước mặt Đức Chúa Trời. Trong khi thế gian cảm nhận được cơn thịnh nộ của Chiên Con thì các thánh đồ đứng trước ngai của Đức Chúa Trời, một nơi an toàn và bình an. Chúa đã chấp nhận và tôn trọng họ là những tội tớ thật của Ngài.

Áo trắng mà các thánh đồ mặc trên thiên đàng tượng trưng cho sự trong sạch, công bình, và sự vinh hiển của Đấng Christ.

### 2. Sự chúc tụng của cả thế giới (Khải Huyền 7:10)

Những thánh đồ này được Đức Chúa Trời thừa nhận trước ngai Ngài. Họ đang vui mừng về chiến thắng trong một nơi vinh hiển trước mặt Đức Chúa Trời và Chiên Con. Chân lý này được phản ánh trong điệp khúc mà đám đông trên thiên đàng kêu lên trước ngai. Họ công nhận rằng sự cứu rỗi chỉ đến từ Đức Chúa Cha, và Chiên Con, Con Ngài (câu 10).

### III. LỜI HỨA CỨU RỜI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Khải Huyền 7:14b-17)

#### 1. Sự đau khổ và phục vụ (Khải Huyền 7:14-15)

Có lẽ Giăng tò mò về nhân dạng và nguồn gốc của số đông người mặc áo trắng và đứng trước ngai Đức Chúa Trời (Khải Huyền 7:13).

Vị trưởng lão giải thích rằng những người thờ phượng là “*những kẻ ra khỏi cơn đại nạn*” (Khải Huyền 7:14). Dựa trên câu đáp của vị trưởng lão, một số người nhận ra đây là một thời kỳ bất bớ ngắn trước sự trở lại của Chúa Giê-xu. Tuy nhiên, một số khác nhận thấy rằng các tín hữu đã chịu hoạn nạn và đau buồn suốt cả lịch sử, kể cả thời kỳ Hội Thánh có thể được xem là một thời kỳ hoạn nạn (II Tê-sa-lô-ni-ca 1:5-6; II Ti-mô-thê 3:1, 12).

Giăng an ủi cả Cơ Đốc nhân trong thế kỷ thứ nhất lẫn con dân Chúa sống trong thời kỳ khủng hoảng sau cùng. Bởi đức tin trong Đấng Christ, chúng ta tìm được sự chấp nhận trước mặt Đức Chúa Cha, và ngày gặp Chúa sẽ kinh nghiệm sự vinh hiển của Ngài.

Vì những người thờ phượng trong Khải tượng của Giăng đã “*giặt và phiếu trắng áo mình trong huyết Chiên Con*” (Khải Huyền 7:14) nên áo họ được phiếu trắng. Đám đông rất lớn này, như tất cả các tín hữu, đều đã được cứu dựa trên nền tảng sự hy sinh của Đấng Christ.

Vị trưởng lão bày tỏ rằng tình trạng vinh hiển sẽ bao gồm sự phục vụ Đức Chúa Trời trong nơi thánh Ngài ở trên trời; nhưng làm việc cho Chúa sẽ là sự vui mừng, không mệt mỏi và buồn chán. Kinh Thánh không cho chúng ta biết sự phục vụ ấy sẽ đưa đến điều gì, nhưng chắc chắn sẽ bao gồm sự thờ phượng, tôn vinh, và chúc tụng liên tục.

Cụm từ được dịch là “*che chở... dưới trại Ngài*” (Khải Huyền 7:15) ám chỉ đến Đức Chúa Trời che chở và bảo vệ con dân Ngài bằng sự hiện diện của Ngài. Trong cõi đời đời, sự hiện diện vinh hiển của Chúa sẽ luôn như một cái vòm hay cái trại trên con dân Ngài.

#### 2. Sự gìn giữ và cung cấp (Khải Huyền 7:16-17)

Khải Huyền 7:16-17 trình bày một sự tương phản với sự chết, đói kém, chiến tranh, và đau buồn của Khải Huyền chương 6. Các

tín hữu đã chịu đựng khó nhọc sẽ tìm được sự an nghỉ và vui nhẹ sự đau đớn của mình. Đối với tất cả các tín hữu, thiên đàng sẽ là một sự tương phản với sự đau khổ trên đất. Trong sự hiện diện của Chúa, họ sẽ kinh nghiệm niềm vui, phước hạnh, và sự an ủi.

Như được thấy trong Sáng Thế Ký 3:22-24, Đức Chúa Trời đã đuổi A-đam và Ê-va ra khỏi vườn Ê-đen sau khi họ ăn trái của cây sự sống. Chúa không muốn họ sống đời đời trong tình trạng tội lỗi. Tuy nhiên, trong Khải Huyền 7:17, Đấng Christ dẫn những người được cứu chuộc đến những suối nước sống. Đây là hình ảnh một người chăn dẫn dắt bầy chiên mình đến một suối nước trong lành trong sa mạc. Tại thiên đàng, người công chính sẽ vui hưởng sự sống đời đời.

Trong thời của Kinh Thánh, những người chăn có nhiều bôn phận trong khi họ chăm sóc bầy của mình. Ngoài việc tìm đủ chỗ ở cho bầy chiên, người chăn cũng phải dẫn chúng đến đồng cỏ xanh tươi và nguồn nước phong phú. Khi có những thú dữ muốn tấn công bầy, người chăn sẽ đuổi những con thú ấy đi, có khi người chăn phải liều mạng mình để bảo đảm sự an toàn cho bầy chiên.

Vị trưởng lão nói với Giăng rằng Đức Chúa Trời sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt của con dân Ngài. Họ sẽ không bao giờ đau đớn, khổ sở, bệnh tật, đau buồn, và chết nữa. Chúa sẽ làm cho quá khứ đau khổ của họ không ảnh hưởng gì đến đời sống hiện tại của họ nữa.

## **CÂU HỎI ÔN BÀI**

- 1. Bôn thiên sứ đang làm gì?*
- 2. Các thiên sứ này bị ngăn làm hại đất và biển của trái đất trong bao lâu?*
- 3. Đám đông rất lớn tuyên bố điều gì về Đức Chúa Trời và Chiên Con?*
- 4. Theo vị trưởng lão, số lượng lớn người thờ phượng là ai?*
- 5. Tình trạng vinh hiển của các tín hữu sẽ bao gồm điều gì?*

## LỜI KÊU GỌI HÃY NHỊN NHỤC

**Kinh Thánh:** Khải Huyền 14:6-13

**Câu gốc:** “*Đây tỏ ra sự nhین nhục của các thánh đồ: Chúng giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Giê-xu*” (Khải Huyền 14:12).

**Mục đích:** Giúp học viên hiểu sự đoán phạt cho kẻ ác với phước hạnh cho người công bình để luôn chúc tụng Đức Chúa Trời về sự công bình và thương xót của Ngài.

### KINH THÁNH ĐỌC HẰNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Các Người Sẽ Gặp Hoạn Nạn trong Thế Gian <b><i>Giăng 16:29-33</i></b>
<b>Thứ Hai</b>	Hãy Bền Đỡ Cho Đến Cuối Cùng <b><i>Ma-thi-ơ 10:16-22</i></b>
<b>Thứ Ba</b>	Nhiều Người Sẽ Sa Ngã <b><i>Ma-thi-ơ 24:9-14</i></b>
<b>Thứ Tư</b>	Hãy Trung Tín Với Công Tác <b><i>Ma-thi-ơ 24:45-51</i></b>
<b>Thứ Năm</b>	Hy Vọng của Chúng Ta trong Chúa Phục Sinh <b><i>I Cô-rinh-tô 15:12-20</i></b>
<b>Thứ Sáu</b>	Chúng Ta Được Thắng Nhờ Đấng Christ <b><i>I Cô-rinh-tô 15:54-58</i></b>
<b>Thứ Bảy</b>	Lời Kêu Gọi Hãy Nhین Nhục <b><i>Khải Huyền 14:6-13</i></b>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Sách Khải Huyền làm vững mạnh Cơ Đốc nhân để chiến thắng mọi lực lượng chống lại họ và cô phá hủy mối liên hệ của họ với Chiên Con. Phần mở đầu sách Khải Huyền cho chúng ta thấy vai trò của Đấng Christ trên các Hội Thánh (Khải Huyền chương 1-3). Hội Thánh cầu xin sự đoán phạt tội lỗi đã khiến cho Hội Thánh chịu khổ (Khải Huyền chương 4-11). Tiếp theo, sách Khải Huyền nói đến sự hân hoan cao độ của chiến thắng cho những người trung tín, và cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời cho những kẻ ác (Khải Huyền chương 12-22).

Quang cảnh ấy nhắc nhở rằng có một “thực sự vĩ đại hơn” ở bên kia sự hiện hữu tạm thời của chúng ta trên đất. Sự mặc khải của Chúa Cứu Thế Giê-xu (Khải Huyền 1:1) nhắc nhở chúng ta về sự vinh hiển và quyền năng của Đức Chúa Trời. Ngài hiện diện với những Cơ Đốc nhân trung tín. Ngài sẵn sàng và có quyền bảo vệ họ khỏi kẻ thù nghịch, nhưng Đức Chúa Trời cũng giáng sự đoán phạt trên những kẻ đang bị đoán phạt. Sự đoán phạt ấy là chắc chắn và trọn vẹn, không kẻ ác nào thoát được nó.

Khải Huyền chương 14 trình bày cơn đoán phạt thật sự và sự bảo vệ của Đức Chúa Trời đối với Cơ Đốc nhân. Đức Chúa Trời thành tín với Lời Ngài. Ngài sẽ không từ bỏ người thuộc về Ngài.

### I. PHÚC ÂM ĐỜI ĐỜI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Khải Huyền 14:6-7)

#### 1. Sự công bố cho cả thế gian (Khải Huyền 14:6)

Sách Khải Huyền có ba loạt đoán phạt, và mỗi loạt gồm bảy sự đoán phạt: Sự đoán phạt của bảy ấn trong chương 6; sự đoán phạt của bảy kèn trong chương 8, 9 và 11; và sự đoán phạt của bảy bát trong chương 16.

Sau đó, khi Sứ đồ Giăng nhìn xem thì ông thấy một vị thiên sứ bay “giữa trời” (câu 6). Đức Chúa Trời ban cho vị thiên sứ này “*Tin Lành đời đời*” để công bố cho mọi người trên đất. Một số người cho rằng đây là sứ điệp cứu rỗi về sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-xu. Rất có thể sự loan báo được ghi lại trong câu 7 có nghĩa là nội dung của Phúc Âm mà vị thiên sứ đã công bố.

## 2. Sự Thờ Phụng của Cả Thế Gian (Khải Huyền 14:7)

Vị thiên sứ hướng dẫn tất cả dân cư trên đất “*kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài*” (câu 7). Sự nhấn mạnh này đặt trên sự tôn kính Chúa được thực hiện trong ánh sáng của thời điểm Ngài đoán phạt kẻ ác đã đến. Vị thiên sứ cũng thúc giục con người thờ phụng Đấng Tạo Hóa của trời và đất. Đây là ý muốn của Đức Chúa Trời cho các cư dân trên đất suốt cả lịch sử.

Một số người cho rằng sứ điệp của vị thiên sứ chỉ là một lời tuyên bố rằng sự đoán phạt sắp đổ xuống, và không có sự kêu gọi nào cho kẻ ác ăn năn. Tuy nhiên, bối cảnh cho thấy rằng Chúa có lời kêu gọi sau cùng cho loài người trong thế gian từ bỏ tội lỗi và tin nhận Ngài làm Đức Chúa Trời của họ.

## II. SỰ ĐOÁN PHẠT ĐỜI ĐỜI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Khải Huyền 14:8-12)

### 1. Sự sụp đổ của Ba-by-lôn (Khải Huyền 14:8)

Tiếp đến, Sứ đồ Giăng nhìn thấy một vị thiên sứ khác theo sau vị đầu tiên bay qua bầu trời, và loan báo rằng thành lớn Ba-by-lôn đã đổ xuống (câu 8). Trong Khải Huyền, “Ba-by-lôn” tượng trưng cho thế gian loạn nghịch cùng Đức Chúa Trời. Vì vậy, nó là hình ảnh của một xã hội bắt bớ các tín hữu, nhưng cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt nó.

*Ba-by-lôn* là ai trong Khải Huyền là vấn đề đang tranh cãi. Một số người cho rằng nó là tên mật mã của La Mã, mà trong thời của Giăng, La Mã là hình ảnh thu nhỏ của sự chống đối Đức Chúa Trời và con dân Ngài. Một số khác cho rằng một thành phố cổ lừng danh nào đó - như Ba-by-lôn, La Mã, Ty-rơ, hay Giê-ru-sa-lem - sẽ được tái thiết vào thời cuối rốt như là kinh đô một đế quốc to lớn của thế giới, được dẫn đầu bởi Kẻ Địch Lại Đấng Christ. Một số khác nữa cho rằng Ba-by-lôn tượng trưng cho các hệ thống chính trị, thương mại, xã hội, và tôn giáo hư hoại của thế gian. Dù chỉ về ai thì cũng đều là thế lực chống lại Chúa và sẽ sụp đổ như thiên sứ đã loan báo.

## 2. Sự thờ phượng giả dối (Khải Huyền 14:9-10)

Kể đến, Giăng thấy một vị thiên sứ thứ ba (câu 9) theo sau hai vị đầu tiên bay qua bầu trời. Vị này rao báo rằng những kẻ thờ lạy con thú ra từ biển hay “*tượng*” được làm để tượng trưng cho nó sẽ bị sự đoán phạt của Đức Chúa Trời. Kết cục như vậy cũng dành cho những kẻ bị đóng dấu ở trên trán hoặc trên tay bằng “*dấu*” đặc biệt của con thú. Con thú dưới biển được nói đến lần đầu tiên trong Khải Huyền 13:1. Sinh vật kỳ lạ này có “*mười sừng và bảy đầu.*” Trên mỗi sừng có một mạo miện, và trên mỗi đầu có một danh hiệu kiêu căng phạm thượng cùng Đức Chúa Trời. Con thú dưới biển tượng trưng cho một thực thể ác, vào thời cuối rốt nó sẽ gieo rắc điều ác, bắt bớ các tín hữu, và tụ tập thế gian loạn nghịch cùng Chúa (Đa-ni-ên 7:19-25; II Tê-sa-lô-ni-ca 2:1-10; Khải Huyền 19:19). Giăng giải thích rằng con rồng ban cho con thú quyền năng rất lớn, quyền cai trị, và quyền binh (Khải Huyền 13:2). Từ đó, con thú dưới biển là đại diện của Satan và làm theo mệnh lệnh của nó.

Khải Huyền 13:11 đề cập đến một con thú thứ hai “*từ dưới đất*” lên. Thực thể ác này là phụ tá của con thú đầu tiên, và dùng quyền binh của nó để buộc cả thế gian thờ lạy sinh vật này (Khải Huyền 13:12). Sa-tan cùng với con thú dưới biển và con thú từ dưới đất tạo thành một bộ ba bất khiết như là một sự giả mạo Đức Chúa Trời Ba Ngôi (Khải Huyền 16:13). Con thú từ dưới đất thi thố những phép lạ đáng ngạc nhiên - như “*khiến lửa từ trên trời rơi xuống đất*” (Khải Huyền 13:13) - để lừa bịp thế gian thờ lạy con thú dưới biển. Con thú từ dưới đất, bảo người ta làm “*tượng*” (câu 14) của con thú dưới biển. Con thú từ dưới đất cũng ép buộc họ thờ lạy pho tượng (câu 15). Con thú từ dưới đất buộc người ta có một “*dấu*” (câu 16) đóng trên trán họ, có lẽ để bắt chước dấu ấn mà Đức Chúa Trời đóng trên trán của các tôi tớ Ngài (Khải Huyền 7:3). Dù bản chất thật cái dấu của con thú từ dưới đất là gì đi nữa, nó biểu hiệu rằng những kẻ có dấu của nó đều bị kiểm soát bởi con thú dưới biển và trung thành với nó.

Trong ánh sáng của những thông tin này, chúng ta có thể hiểu rõ hơn tại sao Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt những kẻ được nói đến trong Khải Huyền 14:9. Giăng dùng cụm từ “*rượu thịnh nộ không pha của Đức Chúa Trời*” (câu 10), và “*chén thịnh nộ*” để nói đến sự đoán

phạt của Chúa. Điều này gợi nhớ lại các phân đoạn Cựu Ước mô tả cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời như là một chén rượu mà kẻ ác đã uống (Thi Thiên 75:8; Ê-sai 51:17; Giê-rê-mi 25:15-17). Thời xưa, người ta xem rượu không pha là mạnh cực độ. Vì vậy, nó trở thành một biểu tượng cho sự đoán phạt nghiêm khắc; ví dụ, Khải Huyền 14:10 nói rằng “*rượu*” thịnh nộ của Đức Chúa Trời “*rót trong chén thịnh nộ của Ngài.*” Sự có mặt của đau khổ và điều ác trên thế giới khiến một số người thắc mắc không biết có một Đức Chúa Trời thiện hảo thực hữu hay không, vì nếu Ngài thực hữu, tại sao Ngài không chấm dứt nó. Khải tượng của Giăng, như được chép lại trong Khải Huyền, không giải thích tại sao có điều ác; nhưng cho thấy Đức Chúa Trời đã giới hạn điều ác, và một ngày kia, Ngài sẽ đoán phạt kẻ ác vì những hành động tàn ác của họ đối với người công chính.

### 3. Sự đau đớn cực kỳ (Khải Huyền 14:11-12)

Khải Huyền 14:11 có một lời nhắc nhở đáng sợ về tương lai đời đời của kẻ ác. Những kẻ bắt bớ và giết hại các tín hữu sẽ bị đau khổ trong hồ lửa trước mặt các thiên sứ thánh và Chiên Con (câu 10). Khói của sự đau khổ của kẻ ác sẽ bay lên suốt cõi đời đời, và trong sự đau khổ của họ, không lúc nào họ được yên nghỉ (câu 11).

Giăng biết rõ sự đau buồn mà các anh em tín hữu của ông phải chịu vì Đấng Christ. Vị sứ đồ cũng biết họ bị cám dỗ để thỏa hiệp đức tin của họ. Vì vậy, Giăng khích lệ họ chịu đựng, kiên nhẫn trong sự thử thách để “*giữ điều răn của Đức Chúa Trời*” và “*giữ lòng tin Đức Chúa Giê-xu*” (Khải Huyền 14:12).

### III. SỰ YÊN NGHỈ PHƯỚC HẠNH (Khải Huyền 14:13)

Khải Huyền 14:13 có những lời hứa đầy khích lệ. Một “*tiếng đến từ trên trời*” rao báo rằng Chúa sẽ ban phước đời đời cho những người trung tín với Ngài cho đến cuối cuộc đời của họ. Đức Thánh Linh cũng rao báo rằng người công chính một ngày kia sẽ yên nghỉ khỏi công việc khó nhọc trong sự phục vụ Đức Chúa Trời. Chúa sẽ ban thưởng cho họ vì trung tín làm theo ý muốn Ngài, mặc dù họ có thể phải chịu cực nhọc và đau khổ. Câu 13 có phước lành thứ hai trong bảy phước lành xuất hiện trong sách này (Khải Huyền 1:3; 16:15; 19:9; 20:6; 22:7, 14). Các phân đoạn này dùng từ Hy Lạp

*makarios*, được dịch là “*phước*.” Từ này nhấn mạnh hy vọng mà tín hữu có giữa những kinh nghiệm đau buồn.

Giăng viết sách này để bày tỏ mục đích cuối cùng của Đức Chúa Trời trong lịch sử, tức là, chiến thắng của Đấng Christ khi Ngài đến. Đấng Mê-si-a sẽ trở lại như vị Vua chiến thắng của thế giới. Chúa Giê-xu, trong quyền năng và sự vinh hiển, sẽ đánh bại các sứ giả của Sa-tan, đoán phạt những kẻ từ chối Ngài, và đem những kẻ được chuộc của Ngài vào sự vinh hiển.

### **CÂU HỎI ÔN BÀI**

1. Vị thiên sứ thứ nhất tuyên bố điều gì?
2. Lời rao báo của vị thiên sứ thứ hai là gì?
3. Lời tuyên bố của vị thiên sứ thứ ba là gì?
4. “*Rượu thịnh nộ của Đức Chúa Trời*” (Khải Huyền 14:10) chỉ điều gì?
5. Trong Khải Huyền 14:13, có những lời hứa đầy khích lệ nào?

## TRỜI MỚI VÀ ĐẤT MỚI

**Kinh Thánh:** Khải Huyền 21:1-7, 22-27

**Câu gốc:** “Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: *Này, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng*” (Khải Huyền 21:3).

**Mục đích:** Giúp học viên nhận biết phần thưởng Chúa ban cho cho người công chính để luôn sống mỗi ngày trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

### KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Chúa Toàn Năng Trị Vì <i>Khải Huyền 19:6-10</i>
<b>Thứ Hai</b>	Trời Mới và Đất Mới <i>Khải Huyền 21:1-8</i>
<b>Thứ Ba</b>	Giăng Thấy Thành Thánh <i>Khải Huyền 21:9-14</i>
<b>Thứ Tư</b>	Sự Vinh Hiển của Đức Chúa Trời là Ánh Sáng của Thành <i>Khải Huyền 21:22-27</i>
<b>Thứ Năm</b>	Sẽ Không Có Ban Đêm Nữa <i>Khải Thị 22:1-5</i>
<b>Thứ Sáu</b>	Ta Sẽ Đến Mau Chóng! <i>Khải Huyền 22:6-11</i>
<b>Thứ Bảy</b>	Ta Là An-pha và Ô-mê-ga <i>Khải Huyền 22:12-17</i>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Thách thức của chúng ta ngày nay là trung tín, như Sứ đồ Giăng muốn các độc giả của ông trong thế kỷ đầu tiên cần phải sống. Nếu chúng ta trung tín, thì đời sống của chúng ta sẽ minh chứng về sự tin kính cho thế hệ này và thế hệ sau. Nếu chúng ta không trung tín thì sự đoán phạt đang chờ đợi chúng ta.

Sách Khải Huyền nói rõ mọi điều này với chúng ta. Phần kết thúc của sách này đem sứ điệp đến tuyệt điểm, và thúc đẩy chúng ta trung tín. Thay vì tìm kiếm thêm sự mặc khải, chúng ta nên hết lòng tìm hiểu và áp dụng sự mặc khải mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta. Khi chúng ta làm như vậy thì những ơn phước dồi dào chắc chắn đang chờ đợi chúng ta.

### I. SỰ THÔNG CÔNG THÂN MẬT VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI (Khải Huyền 21:1-7)

#### 1. Giê-ru-sa-lem mới (Khải Huyền 21:1-2)

Trong Khải tượng của Sứ đồ Giăng, theo sau sự đoán phạt kẻ ác (Khải Huyền 20:11-15) là một sự sáng tạo mới đang chờ đợi các thánh đồ. Sứ đồ Giăng thuật lại rằng ông thấy *“trời mới đất mới”* (Khải Huyền 21:1). Trời và đất mới này thay thế hoàn toàn *“trời thứ nhất và đất thứ nhất”* mà Đức Chúa Trời đã hủy diệt. Hiển nhiên, Ngài làm điều này để tiêu diệt mọi sự hư hoại và ảnh hưởng của tội lỗi (II Phi e-rơ 3:7, 10-13).

Sự chú ý của Sứ đồ Giăng liền chuyển từ sự sáng tạo đến trời mới và đất mới, và đến *“thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới”* (Khải Huyền 21:2), mà Đức Chúa Trời ban xuống từ trên trời. Chúa trang hoàng long lẫy thành Giê-ru-sa-lem mới (nàng dâu) cho chồng nàng (chàng rể). Ý nghĩa ở đây là thành này vượt hẳn vẻ đẹp của mọi thứ khác mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng.

Trong vùng cận Đông xưa, lễ cưới thường diễn ra sau khi trời tối ở tại nhà của nàng dâu. Trước lễ cưới, chàng rể và bạn bè của chàng rể sẽ lập thành một đoàn diễu hành và đi bộ đến nhà của nàng dâu. Sau khi cả hai được chính thức tác hợp, đoàn người sẽ trở về nhà của chàng rể hay cha của chàng. Trong khi đoàn diễu hành đi dọc theo

con đường được hoạch định, các bạn bè của chàng rể sẽ tháp tùng và tham gia đàn hát và nhảy múa. Nàng dâu mặc một chiếc áo dài trang sức lộng lẫy, đeo nữ trang và một cái lúp che mặt. Chàng rể đeo vòng hoa chung quanh cổ mình.

Khi đám cưới đến nhà chàng rể, một bữa tiệc cưới kéo dài đến bảy ngày. Các bạn bè sẽ hát những khúc tình ca cho đôi lứa, và chia sẻ nhiều câu chuyện vui về họ. Mọi người ăn uống và cuối cùng, nàng dâu và chàng rể sẽ được hộ tống đến phòng tân hôn.

Một số người nghĩ rằng thành Giê-ru-sa-lem mới trong sách Khải Huyền là một biểu tượng của cộng đồng Cơ Đốc trên trời. Tuy nhiên, dựa trên những thông tin chi tiết được ghi lại trong Khải Huyền 21:10-21, cho thấy điểm chính yếu là một thế giới mới sẽ đến, một thế giới vinh hiển vượt quá sức tưởng tượng.

## **2. Chúa ở giữa con dân Ngài (Khải Huyền 21:3-4)**

Một tiếng nói lớn từ ngai ở trên trời tuyên bố rằng “*Này, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người!*” (Khải Huyền 21:3); nói một cách khác, trong tình trạng đời đời, Đức Chúa Trời sẽ vĩnh viễn ngự giữa những người được chuộc của mọi thời đại. Họ sẽ là dân Ngài, và Ngài sẽ là Đức Chúa Trời của họ. Tiếng nói cũng bày tỏ rằng năm tai họa trong đời sống của con người sẽ không còn tồn tại. Nước mắt, sự chết, than khóc, kêu ca, và đau đớn sẽ vĩnh viễn chấm dứt. Trật tự mới sẽ loại trừ tất cả những hình thức đau buồn này (câu 4).

## **3. Sự mới mẻ của muôn vật (Khải Huyền 21:5-7)**

Đức Chúa Trời tuyên bố rằng Ngài sẽ hủy bỏ trật tự cũ và “*làm mới lại hết thảy muôn vật*” (21:5). Đức Chúa Trời bảo Giăng chép xuống những gì Ngài đã phán, vì lời Ngài là “*trung tín và chân thật*.” Các tín hữu có thể nắm chặt hy vọng của mình cho cõi đời đời dựa trên lời hứa chính xác và đáng tin cậy của Đức Chúa Trời.

Câu này là một trong nhiều chỗ trong Khải Huyền nói đến “*ngai*” của Đức Chúa Trời. Thời xưa, ngai là biểu tượng của quyền lực, chủ quyền, và sự oai nghi. Ngai ở trên trời là một sự nhắc nhở về sự cai trị công chính của Đức Chúa Trời trên dòng lịch sử. Ngoài ra, sự hiện diện thường xuyên của Chiên Con, chung quanh ngai, và trên ngai khiến nó trở thành nơi tập trung cho sự thi hành quyền lực của Ngài.

Trong Khải Huyền 21:6, có cụm từ “*Xong rồi!*” Chính tại đây, Chúa tuyên bố mọi việc đã xong. Điều này có thể xảy ra, vì Đức Chúa Trời là “*An-pha và Ô-mê-ga,*” “*đầu tiên và cuối cùng.*” Việc Đức Chúa Trời tuyên bố Ngài là “*An-pha và Ô-mê-ga*” - mẫu tự đầu tiên và cuối cùng trong thứ tự chữ cái của tiếng Hy Lạp - có ý nghĩa mạnh mẽ trong ngôn ngữ (Khải Huyền 1:8; 22:13). Vị sứ đồ muốn xác định quyền tể trị tối thượng của Chúa Hằng Hữu trong lịch sử bao gồm cả quá khứ, hiện tại và tương lai. Quyền tể trị nói đến Chúa điều khiển dòng lịch sử, và từng cá nhân từ trước khi ra đời cho đến chung cuộc tốt đẹp theo ý Chúa.

Trong khái tượng của Giăng, Đức Chúa Trời hứa ban nước từ suối sự sống cho mọi người nào khát (Khải Huyền 21:6). Lời hứa này là một sự nhắc nhở sinh động về sự tươi mới và thỏa mãn mà các thánh đồ sẽ vui hưởng trên trời. Trong cõi đời đời, Đức Chúa Trời sẽ làm thỏa mãn sự khao khát của linh hồn.

Sự chắc chắn này được dựa trên thuộc tính của chính Chúa. Những người nào thắng trong cuộc đời này sẽ nhận một cơ nghiệp đời đời và một môi liên hệ đời đời. Họ sẽ là dân của Đức Chúa Trời đời đời (câu 7). Bản chất mới và sự trong sạch là đặc tính cho những người được chuộc trên thiên đàng; và Chúa sẽ không cho vào thiên đàng những kẻ mang bản chất tội lỗi được liệt kê trong câu 8.

## **II. SỰ VINH HIỆN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ CHIÊN CON** (Khải Huyền 21:22-27)

### **1. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời (Khải Huyền 21:22-23)**

Trong Khải Huyền 21:9-21, Giăng mô tả về Giê-ru-sa-lem mới tuyệt vời, là nơi ở sau cùng của con dân Đức Chúa Trời. Thành lập lãnh như một viên đá quý và chiếu sáng sự oai nghiêm của Chúa. Thành là một hình khối không lồ, và có cùng hình dạng như Nơi Chí Thánh trong đền tạm và đền thờ.

Trong Y-sơ-ra-ên thời xưa, cả đền tạm và đền thờ đều được biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời, và trở thành nơi mà Ngài bày tỏ sự hiện diện của Ngài ở giữa dân Ngài. Mỗi chi tiết về sự xây dựng bên ngoài và nội dung bên trong đều phải tương hợp chính xác với sự dạy

đồ rõ ràng của Đức Chúa Trời. Không như Giê-ru-sa-lem trong thời của Kinh Thánh, Giê-ru-sa-lem mới sẽ không có đền thờ ở bên trong (câu 22). Lý do là vì “*Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng và Chiên Con*” là đền thờ của thành. Tương tự như vậy, Giê-ru-sa-lem mới sẽ không cần mặt trời hay mặt trăng, vì “*vinh hiển của Đức Chúa Trời*” (câu 23) sẽ soi sáng cho thành và “*Chiên Con*” là nguồn sáng của thành.

Giăng đề cập đến Đức Chúa Trời là “*Đấng Toàn Năng*” (câu 22) dịch từ danh từ Hy Lạp *pantokrator*, có nghĩa là “toàn năng.” Ngoài sách *Khải Huyền*, từ này được tìm thấy chỉ một lần trong Tân Ước (II Cô-rinh-tô 6:18), nhưng tại đây từ này xuất hiện chín lần. Từ này chứa đựng ý nghĩa Đức Chúa Trời là bất khả chiến bại. Dù cho Sa-tan có thể là hung tợn và gian ác như thế nào đi nữa thì nó cũng không thể đánh bại Đức Chúa Trời. Vào đúng thời điểm của Ngài và theo cách của Ngài, Ngài sẽ làm hoàn thành lời hứa của Ngài, và hoàn tất mục đích tối thượng của Ngài trong lịch sử. Vì vậy, mặc dù các vua chúa loài người có thể tự nhận nắm quyền cai trị hoàn toàn trên thế giới, và truyền cho người ta chúc tụng mình như là những nhà cai trị của lịch sử, nhưng trên thực tế chỉ Đức Chúa Trời, Đấng Tể Trị trên thế giới và lịch sử.

## **2. Sự hiện diện của các nước (Khải Huyền 21:24-26)**

Tất cả “*các dân*” (Khải Huyền 21:24) sẽ bước đi trong ánh sáng của Giê-ru-sa-lem mới. Cũng một thể ấy, “*các vua trên đất*” sẽ đem sự vinh hiển và tôn trọng của họ vào thành. Giê-ru-sa-lem mới sẽ thật sự là trung tâm của sự sống cho những người được chuộc trong cõi đời đời. Đó sẽ là một nơi ẩn náu an toàn, và bình yên đến nỗi ban ngày công không bao giờ “*đóng*” vì ở đó không có ban đêm (câu 25).

Trong Giê-ru-sa-lem mới, Đức Chúa Trời sẽ được tôn thờ bởi những người được chuộc trong mọi nền văn hóa khác nhau và sẽ sống với nhau trong hòa bình.

## **3. Sách sự sống (Khải Huyền 21:27)**

Đức Chúa Trời bênh vực cho đức tin của những người được chuộc, bằng cách không cho phép bất cứ kẻ tội lỗi và gian ác nào vào thành thánh. Cư dân của Giê-ru-sa-lem mới là những người có tên được

ghi trong “*sách sự sống của Chiên Con*” (Khải Huyền 21:27). Sách sự sống được đề cập đến nhiều lần trong Khải Huyền, bắt đầu trong Khải Huyền 3:5. Tại đó, Chúa Giê-xu bảo đảm với các tín hữu tại Sạt-đe rằng Ngài sẽ không bao giờ xóa khỏi danh sách Thiên Đàng tên của những người cứ trung thành với Ngài. Khi sự phán xét xảy ra ở tòa lớn và trắng, Đức Chúa Trời sẽ mở sách sự sống và chỉ giải cứu khỏi sự đoán phạt những người có tên trong đó (Khải Huyền 20:15). Đây là những người tin cậy Đấng Christ để được cứu rỗi, và do đó, có một chỗ trong Giê-ru-sa-lem mới (Khải Huyền 21:27).

### **CÂU HỎI ÔN BÀI**

1. Điều gì sẽ thay thế “trời thứ nhất và đất thứ nhất” (Khải Huyền 21:1)?
2. Giê-ru-sa-lem mới được sửa soạn như thế nào?
3. Đức Chúa Trời đã có những lời khẳng định nào về chính Ngài để bảo đảm với các tín hữu rằng những lời hứa của Ngài sẽ thành tựu?
4. Tại sao Giê-ru-sa-lem mới không cần đèn thờ hay nguồn sáng nào?
5. Giê-ru-sa-lem mới là nơi chốn như thế nào?

## LÝ DO PHẢI TRUNG TÍN

**Kinh Thánh:** Hê-bơ-rơ 1:1-9; 2:1-4

**Câu gốc:** “Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài” (Hê-bơ-rơ 1:3a).

**Mục đích:** Giúp học viên khẳng định Chúa Cứu Thế Giê-xu là sự mặc khải tối thượng, bày tỏ sự tuyệt diệu của Đức Chúa Trời để hết lòng trung tín và phụng sự Chúa.

### KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Đấng Christ Là Hòn Đá Góc Nhà <b>Công Vụ 4:5-12</b>
<b>Thứ Hai</b>	Đấng Christ Là Hình Ảnh của Đức Chúa Trời <b>Cô-lô-se 1:15-20</b>
<b>Thứ Ba</b>	Đấng Christ trong Bạn Là Hy Vọng Quang Vinh <b>Cô-lô-se 1:21-27</b>
<b>Thứ Tư</b>	Đấng Christ Là Nguồn của Sự Khôn Ngoan <b>Cô-lô-se 2:1-6</b>
<b>Thứ Năm</b>	Đấng Christ Là Phản Ảnh Vinh Quang Đức Chúa Trời <b>Hê-bơ-rơ 1:1-5</b>
<b>Thứ Sáu</b>	Chúa Tạo Dựng Vũ Trụ Đây <b>Hê-bơ-rơ 1: 6-13</b>
<b>Thứ Bảy</b>	Sự Cứu Rỗi Được Công Bố qua Đấng Christ <b>Hê-bơ-rơ 1:14 - 2:4</b>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Các nhà giải kinh nhận định bức thư gửi người Hê-bơ-rơ “bắt đầu như một hiệp ước, nội dung như một bài giảng, và kết thúc như một bức thư.” Dù là đề tài cho nhiều bàn cãi, thư này có một chỗ đứng rất quan trọng trong Kinh Thánh Tân Ước.

Điểm bàn cãi đầu tiên là trước giả của thư. Một số người cho rằng Sứ đồ Phao-lô là trước giả. Tuy nhiên, văn phong, quan điểm thần học, và cách trình bày hoàn toàn khác với Phao-lô, vì ông luôn nêu tên mình trong khi mở đầu mỗi thư tín. Về nội dung, Sứ đồ Phao-lô thường trích tiếng Hy Lạp, Hê-bơ-rơ, và các nguồn khác của Kinh Thánh Cựu Ước trong các thư ông viết. Trong khi đó, thư này chỉ trích dẫn bản dịch Hy Lạp của Cựu Ước mà thôi. Ngoài ra, trong Hê-bơ-rơ 2:3 hàm ý trước giả không nghe về sự “cứu chuộc” trực tiếp từ Chúa Giê-xu, trong khi Sứ đồ Phao-lô khẳng định ông nghe trực tiếp từ Ngài. Một số khác cho rằng Ba-na-ba, hoặc A-bô-lô, Ê-pháp-ra.

Một điểm quan trọng có thể xác định là thư này được viết trước năm 70 SC., vì thành Giê-ru-sa-lem bị tàn phá năm 70 SC. mà thư này hoàn toàn không đá động gì đến tình trạng sau năm 70 SC. Trước giả không nói rõ thư gửi cho nhóm người nào, nhưng dựa vào nội dung, dường như thư hướng đến Cơ Đốc nhân gốc Do Thái, đặc biệt cho những người đang sống tại Palestine lúc bấy giờ. Thư có mục đích khuyến khích họ tiếp tục trung tín với Chúa giữa cơn bách hại mà họ đang gánh chịu. Trước giả quan tâm đến việc họ có thể từ bỏ Cơ Đốc giáo để trở về với Do Thái giáo. Đó là lý do khiến thư này dùng từ “*hơn*” là từ chìa khóa cho cả thư. Đấng Christ cao trọng *hơn* tổ phụ đã nói trong các đời trước hoặc các thiên sứ. Cơ Đốc nhân có hy vọng tốt *hơn* (Hê-bơ-rơ 7:19), giao ước tốt *hơn* dựa trên lời hứa tốt *hơn* (Hê-bơ-rơ 8:6), của lễ tốt *hơn* (Hê-bơ-rơ 9:23), và thừa hưởng gia tài tốt *hơn* (Hê-bơ-rơ 10:34).

### I. ĐỨC CHÚA TRỜI TUYÊN PHÁN (Hê-bơ-rơ 1:1-9)

#### 1. Qua các nhà tiên tri (Hê-bơ-rơ 1:1)

Điểm căn bản trong cả Do Thái giáo và Cơ Đốc giáo là Đức Chúa Trời tiếp tục nói chuyện với loài người. Ngài không bí mật, ẩn giấu; nhưng luôn bày tỏ, mặc khải cho loài người biết Ngài bằng nhiều

cách. Dĩ nhiên, Chúa dùng con người là các nhà tiên tri để phán dạy loài người qua lời nói, qua giấc chiêm bao, hoặc khái tượng. Chúa đã bày tỏ chính Ngài qua bụi gai cháy (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:2), qua trụ mây trụ lửa (Xuất Ê-díp-tô Ký 40:38), và ngay cả qua con lừa (Dân Số Ký 22:22-35).

## 2. Qua Con của Ngài (Hê-bơ-rơ 1:2-3)

Trong giao ước cũ, thời Cựu Ước, Đức Chúa Trời phán dạy loài người qua các nhà tiên tri (Hê-bơ-rơ 1:1). Nhưng qua thời đại mới, thời kỳ cuối cùng, Chúa bày tỏ chính Ngài qua Con Ngài, Đấng được lập nên để thừa kế quyền chủ tể vạn vật (Hê-bơ-rơ 1:2c), là Đấng sáng tạo vũ trụ. Qua mặc khải này, loài người được gặp chính Con Ngài, hiện thân của bản thể Ngài, Đấng hoàn tất chương trình cứu chuộc, giải thoát loài người khỏi tội lỗi, và ngồi bên phải Đức Chúa Trời trên thiên đàng (Hê-bơ-rơ 1:3). Đức Chúa Cha đã xác nhận về chương trình và chức vụ của Chúa Giê-xu, Con Ngài, ngay trong thời gian đầu chức vụ, trong khi hóa hình. Tại đó, có Môi-se (đại diện cho luật pháp) và Ê-li (đại diện cho lời tiên tri) cùng hiện ra với Chúa Giê-xu. Cả luật pháp và lời tiên tri đều quan trọng trong sự mặc khải của Đức Chúa Trời cho loài người. Nhưng kết luận, Đức Chúa Trời phán "*Này là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đường; hãy nghe lời Con đó!*" (Ma-thi-ơ 17:5). Sứ điệp quan trọng tại đây là Đức Chúa Trời đã bổ nhiệm Đức Chúa Con kế thừa vạn vật (Hê-bơ-rơ 1:2b), Đấng sinh ra đầu hết (Cô-lô-se 1:15); Đấng Tạo Hóa (Hê-bơ-rơ 1:2c; Giăng 1:3); Ngài đã hiện hữu trước khi vũ trụ thành hình (Giăng 8:58). Mục đích chính của Đức Chúa Trời phán bảo các tổ phụ, các nhà tiên tri là chuẩn bị cho sự vào đời của Đức Chúa Con.

## 3. Thẩm quyền tối thượng của Con Đức Chúa Trời (Hê-bơ-rơ 1:4-9)

Đức Chúa Cha muốn con dân Ngài biết rõ địa vị tối thượng của Chúa Giê-xu. Ngài cao hơn thiên sứ vì chính Ngài là Đức Chúa Con, có mối liên hệ mật thiết, đặc biệt, và duy nhất với Đức Chúa Cha (câu 4-5; Hê-bơ-rơ 5:5; Thi Thiên 2:7; Công Vụ 13:33). Thiên sứ phải thờ lạy Chúa Giê-xu (Hê-bơ-rơ 1:6; Lu-ca 2:13-14). Trích dẫn Thi Thiên 104:4 trong Hê-bơ-rơ 1:7 cho thấy tương phản trong vai trò tối thượng của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Đức Chúa Con được các

thiên sứ thờ phượng (câu 6); vai trò của thiên sứ là để phục vụ (câu 7, 14). Ngài được xúc dầu để cai trị, ngôi Ngài còn đến đời đời (câu 8-9).

## II. CHÚNG TA PHẢI LẮNG NGHE (Hê-bơ-rơ 2:1-4)

### 1. Lời cảnh cáo (Hê-bơ-rơ 2:1)

Hê-bơ-rơ 2:1-4 giải thích lý do tại sao hai chương đầu của thư này nói nhiều đến mối liên hệ của các thiên sứ với Đức Chúa Con. Trước giả cảnh cáo con dân Chúa phải giữ vững sứ điệp Phúc Âm. Đức Chúa Con có địa vị tối thượng đối với thiên sứ, vì thế con dân Chúa đừng như người theo Do Thái giáo đòi phải tôn trọng thiên sứ. *“Vậy nên, chúng ta phải càng giữ vững lấy điều mình đã nghe, e kẻo bị trôi lạc chãng”* (Hê-bơ-rơ 2:1)

### 2. Lý do phải trung tín (Hê-bơ-rơ 2:2-4)

Đức Chúa Trời dùng các nhà tiên tri (Hê-bơ-rơ 1:1), các thiên sứ để rao truyền mạng lệnh của Ngài (câu 2), nhằm nhắc nhở loài người chớ trễ nải với ơn cứu rỗi vĩ đại của Ngài (câu 3). Chúa cũng dùng nhiều dấu kỳ, phép lạ, các phép màu (câu 4a) để gây chú ý, kêu gọi con dân Chúa chỉ chú ý, chỉ tập trung vào Đức Chúa Con. Hơn nữa, Ngài còn dùng Chúa Thánh Linh (câu 4b) để làm chứng, để bày tỏ ý muốn Ngài (câu 4c), để nhắc nhở mọi người đặt mọi chú ý, mọi tâm mắt vào Đấng ban sự cứu chuộc cho loài người. Đây là trung tâm điểm, là lý do khiến ta phải hết lòng trung tín, thêm lòng yêu mến Chúa, hết lòng tôn thờ và phụng vụ Đức Chúa Con.

## CÂU HỎI ÔN BÀI

1. Tại sao có một số tín hữu dành nhiều ưu tiên và chú ý vào Kinh Thánh Cựu Ước và các thiên sứ?
2. Những nguy hiểm nào có thể làm chúng ta trôi lạc khỏi niềm tin chân chính?
3. Trước giả thư Hê-bơ-rơ đưa ra những lập luận nào để minh chứng Chúa Giê-xu là tối thượng?
4. Trước giả cảnh cáo con dân Chúa phải làm gì đối với sứ điệp Phúc Âm?
5. Có những cách nào giúp chúng ta tiếp tục trung tín, trung thành với Chúa và tránh được tình trạng bị trôi lạc?

## THEO GƯƠNG ĐẲNG BAN SỰ CỨU RỖI

**Kinh Thánh:** Hê-bơ-rơ 2:5-18

**Câu gốc:** “Nhân đó, Ngài phải chịu làm giống như anh em mình trong mọi sự, hầu cho đôi với Đức Chúa Trời, trở nên thầy tế lễ thượng phẩm hay thương xót và trung tín, đặng đền tội cho chúng dân” (Hê-bơ-rơ 2:17).

**Mục đích:** Giúp học viên nhận biết sự hy sinh của Chúa Giê-xu đã đem sự giải hòa giữa loài người với Đức Chúa Trời, và cứu chuộc chúng ta ra khỏi tội để sống bày tỏ lòng biết ơn Chúa về sự cứu chuộc Ngài ban qua Chúa Giê-xu.

### KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Đức Chúa Trời Lập Chúa Giê-xu Làm Đấng Mê-si-a <b>Công Vụ 2:32-36</b>
<b>Thứ Hai</b>	Sự Tha Thứ Tội Lỗi qua Chúa Giê-xu <b>Công Vụ 2:37-41</b>
<b>Thứ Ba</b>	Cùng Sống Lại với Chúa Giê-xu trong Đức Tin <b>Cô-lô-se 2:8-15</b>
<b>Thứ Tư</b>	Chúa Giê-xu Là Chủ và Đấng Cứu Thế <b>Phi-líp 2:5-11</b>
<b>Thứ Năm</b>	Chúa Giê-xu Chết cho Mọi Người <b>Hê-bơ-rơ 2:5-9</b>
<b>Thứ Sáu</b>	Chúa Giê-xu Là Cội Nguồn của ơn Cứu Rỗi <b>Hê-bơ-rơ 2:10-18</b>
<b>Thứ Bảy</b>	Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời Là Đấng Trung Tín <b>Hê-bơ-rơ 3:1-6</b>

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Dựa vào Hê-bơ-rơ 13:24, nhiều học giả cho rằng, các độc giả đầu tiên là những người đang sống tại Ý, có thể tập trung vào thành phần đang sống tại La Mã. Những người này đã bị bách hại trước đây (Hê-bơ-rơ 10:32-34), họ phải đương đầu với cơn bất bớ đang đổ tới, bao gồm cả bị đuổi khỏi cộng đồng Do Thái (Hê-bơ-rơ 13:12-13). Họ đang đối diện với nguy cơ thối lui trong đức tin vì sợ chết (Hê-bơ-rơ 2:14-18) dù họ chưa tuận đạo (Hê-bơ-rơ 12:4). Hơn thế nữa, dường như họ đang trải qua cơn khủng hoảng về thay đổi thành phần lãnh đạo (Hê-bơ-rơ 13:7, 17), và đang quan tâm nhiều đến tình trạng an ninh và ổn định lâu dài (Hê-bơ-rơ 6:19; 11:10; 13:8, 14).

Liên hệ đến bài học tuần này, trước giả đã nói đến sự cứu rỗi vĩ đại công bố bởi Chúa Cứu Thế Giê-xu, xác nhận bởi các sứ đồ, và ấn chứng bằng những phép lạ (Hê-bơ-rơ 2:1-4). Trước giả cho biết các thiên sứ không kiểm soát thế giới hầu đến (Hê-bơ-rơ 2:5). Đây là thời đại của Đấng Mê-si-a, sẽ đạt đến giai đoạn cuối cùng và hoàn tất khi Chúa Giê-xu trở lại.

### I. VƯƠNG QUYỀN VÀ KHỔ NẠN CỦA Đấng CHRIST (Hê-bơ-rơ 2:5-9)

#### 1. Vương quyền của Chúa Giê-xu (Hê-bơ-rơ 2:5-8)

Con Đức Chúa Trời làm Vua của thế giới hầu đến. Nhằm giải thích điểm này, trước giả đã mô tả Chúa Giê-xu là con người toàn hảo (trích Thi Thiên 8:4-6, và Hê-bơ-rơ 2:6-8). Đa-vít ngạc nhiên tại sao Chúa quá yêu loài người, thành phần bé nhỏ nhất và không quan trọng, giống như giọt nước giữa đại dương, lại được ban vương miện, vinh quang và danh dự để chiến thắng trần gian. Như đoàn quân chiến thắng, họ đã đặt cả thế giới dưới chân mình (câu 8a). Trong Hê-bơ-rơ 2:7a, từ *“một chút”* có thể hiểu là khoảng cách nhỏ, đồng thời cũng hàm ý về thời gian để nói đến loài người bị đặt dưới thiên sứ bất tử một thời gian, vì loài người chúng ta sẽ chết. A-đam và Ê-va là người bất tử trước khi phạm tội, và nhân loại ngày nay sẽ trở thành bất tử sau khi được sống lại với Chúa Cứu Thế.

Trước giả thư Hê-bơ-rơ lấy phần cuối trong Thi Thiên 8:6 để vào trong phần đầu Hê-bơ-rơ 2:8 để tái xác nhận cả vũ trụ đều được đặt

dưới quyền loài người (xem thêm Sáng Thế Ký 1:28). Tuy nhiên, đọc kỹ phần tiếp theo của Hê-bơ-rơ 2:8, dù Đức Chúa Trời đặt cả hoàn vũ dưới quyền của Chúa Cứu Thế Giê-xu (câu 8b, c); “*song hiện nay chúng ta chưa thấy mọi vật phục Ngài*” (câu 8d). Loài người chối từ Chúa Giê-xu vì chưa biết rõ Ngài, hoặc cứng lòng chưa chấp nhận Ngài. Tuy nhiên, chúng ta là con dân Chúa, được Ngài cứu chuộc, được ban mọi ân lành; nhưng vẫn chưa đầu phục Ngài trọn vẹn. Phải chăng đây là điểm then chốt mà ta cần xét lại, cần sửa sai, cần có thái độ đúng, cần vâng lời, cần thuận phục tuyệt đối!

## **2. Khô nạn của Chúa Giê-xu (Hê-bơ-rơ 2:9)**

Trước giả thư Hê-bơ-rơ giải nghĩa, khi A-đam mang tội lỗi vào thế giới này, ông đã hủy hoại hoàn toàn ý định ban đầu của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại: Ngài muốn loài người cầm quyền cai trị trên vạn vật. Như chúng ta nhìn thấy ngày nay, không phải tất cả đều thuận phục loài người. Đó là lý do khiến Chúa Giê-xu phải trả giá, phải hy sinh tất cả (câu 9) như Đa-vít đã nói tiên tri. Cả vũ trụ sẽ đầu phục Ngài, kể cả thế giới hữu hình. Nhằm đạt được điều đó, Chúa Giê-xu phải từ bỏ ngôi Trời, phải hạ mình, hòa mình làm người thật sự, chịu khổ nạn đầy si nhục và chết thay cho tội lỗi của loài người. Tuy làm người, nhưng Ngài không phạm tội. Vì Con Đức Chúa Trời bằng lòng đầu phục, hy sinh tất cả nên Đức Chúa Cha đã khiến mọi đầu gối trên trời, dưới đất và bên dưới đất quỳ xuống và tôn vinh Ngài với tất cả “*vinh quang và vinh dự*” (câu 9b, Phi-líp 2:9-10). Ngài hiện đang ngồi bên phải Đức Chúa Trời, và đồng trị với Đức Chúa Cha.

## **II. SỰ HÓA THÂN CỦA Đấng CHRIST (Hê-bơ-rơ 2:10-13)**

### **1. Chương trình của Đức Chúa Trời (Hê-bơ-rơ 2:10)**

Trong chương trình vĩ đại của Đức Chúa Trời, tất cả những người đặt niềm tin nơi Ngài, đều trở nên thành phần của gia đình thuộc linh và được chia sẻ “vinh quang” với Ngài (câu 10). Chỉ có Chúa Cứu Thế làm được điều này, vì Ngài là Đấng Sáng Tạo, Ngài dựng nên tất cả, và khiến tất cả nằm trong quyền tể trị vinh quang của Ngài.

Chúa Giê-xu là cội nguồn ơn cứu rỗi vì chính Ngài đã thực thi kế hoạch để cứu nhân loại và cả hoàn vũ này (câu 10b). Chúa Giê-xu vô

tội, nhưng vì loài người chúng ta, Ngài bằng lòng gánh lấy mọi tội đó trên thân xác Ngài, chịu đau đớn, sỉ nhục (câu 10c). Ngài “trọn lành” (câu 10b) vì đã hoàn toàn thành công khi chống lại mọi cám dỗ của ma quỷ, chiến thắng ma quỷ, chiến thắng sự chết, vượt trên mọi thử thách, thử nghiệm. Vì thế, Chúa Giê-xu được ngồi bên phải Ngài Đức Chúa Trời, đồng trị với Đức Chúa Cha. Chết trên thập tự, Chúa Giê-xu đã làm trọn, làm thành tựu cách tốt đẹp, toàn vẹn chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời, trở nên Chúa Cứu Thế cho cả nhân loại.

## 2. Địa vị mới, mối liên hệ mới (Hê-bơ-rơ 2:11-13)

Chúa Giê-xu chết cho tội lỗi loài người, đem họ trở lại địa vị thánh khiết. Đấng Christ đã phục hồi mọi tội nhân đặt niềm tin nơi Ngài. Cả Chúa Giê-xu và những người theo Ngài giờ đây trở thành anh chị em, được cùng làm con của Cha trên trời (câu 11a). Ngài không thẹn mà gọi chúng ta là anh em của chính Ngài (câu 11b). Trước giả thư Hê-bơ-rơ nêu lên điều này nhằm thuyết phục những con dân Chúa gốc Do Thái đừng trở lại với Do Thái giáo. Chúa Giê-xu, Đấng Mê-si-a đã làm một việc mà không ai khác trong lịch sử hoàn vũ có thể làm. Ngài không chỉ là Chúa Cứu Thế, là Chủ của mọi người tin; nhưng Ngài còn hãnh diện gọi họ là những anh chị em thuộc linh trong gia đình của Ngài. Chân lý này khuyến khích họ trung thành với Chúa Giê-xu, dù có những lúc họ phải trải qua những cơn bách hại, khủng bố ghê rợn trong những trang sử đen tối nhất của lịch sử loài người. Trước giả thư Hê-bơ-rơ đã trích Thi Thiên 22:22 trong Hê-bơ-rơ 2:12 để nhấn mạnh Đấng Mê-si-a đã công bố thuộc tính của Chúa cho những người tin Ngài, để họ được trở nên anh chị em với Ngài, cùng tôn vinh, ca ngợi chương trình cứu chuộc vĩ đại của Đức Chúa Cha. Trước giả cũng trích Ê-sai 8:17-18 vào Hê-bơ-rơ 2:13 khẳng định Chúa Giê-xu đã giao thác hoàn toàn, đặt trọn niềm tin vào Đức Chúa Cha trong chương trình của Ngài trên đất. Ngài đã thành công, đem loài người trở lại với Đức Chúa Trời, làm con dân Ngài (câu 13b).

### III. CHỨC VỤ TẾ LỄ TỐI CAO CỦA CHÚA GIÊ-XU (Hê-bơ-rơ 2:14-18)

#### 1. Chúa Giê-xu chiến thắng Sa-tan và sự chết (Hê-bơ-rơ 2:14-15)

Nhằm cứu chuộc những kẻ hư mất, Đức Chúa Con phải hóa thân làm người. Ngài phải chết trên cây thập tự để đền tội cho loài người, hầu có thể cứu loài người ra khỏi quyền lực của ma quỷ (câu 14). Làm như thế, Chúa Giê-xu đã hủy phá hoàn toàn quyền lực của ma quỷ (câu 14b). Ngài cũng giải thoát loài người khỏi mọi lo sợ về quyền lực của ma quỷ (câu 15).

#### 2. Chúa Giê-xu chiến thắng tội lỗi và cám dỗ (Hê-bơ-rơ 2:16-18)

Trước giả thư Hê-bơ-rơ nhấn mạnh: Chúa Giê-xu đến vì dòng dõi của Áp-ra-ham chứ không phải vì thiên sứ (câu 16) nhằm thuyết phục người tin Chúa gốc Do Thái không còn hồ nghi hoặc lưỡng lự nữa, mà phải nhất quyết sống và phó thác cuộc đời cho Chúa Giê-xu. Tại đây, trước giả cũng muôn khẳng định ba chân lý vô cùng quan trọng.

*Thứ nhất*, cả người Do Thái lẫn dân ngoại, khi tin Chúa, đều được vinh dự trở nên anh chị em của Chúa Giê-xu (Ga-la-ti 3:19).

*Thứ hai*, Chúa Giê-xu đã trở thành người, mang thân xác loài người. Ngài cho loài người biết rằng Ngài hiểu họ, cảm thông với họ, Ngài là thầy tế lễ trung tín, nhân từ, đầy thương xót của họ, trình dâng họ là những người đã tin Ngài cho Đức Chúa Trời (câu 17). Trước giả thư Hê-bơ-rơ muốn minh chứng rằng Chúa Giê-xu chết thay cho tội lỗi loài người trên thập tự giá, mang lấy mọi thịnh nộ của Đức Chúa Trời đối với loài người tội lỗi trên thân xác Ngài, khiến tội lỗi và sự chết không còn thâm quyền trên người đã tin Chúa. Ngài phục hồi loài người hoàn toàn (Rô-ma 3:25; I Giăng 2:2; 4:10). Tình yêu của Đức Chúa Cha dành cho nhân loại là lý do duy nhất khiến Chúa Giê-xu phải hy sinh, chết thay (Giăng 3:16; I Giăng 4:9-10).

*Thứ ba*, Chúa Giê-xu đã trải qua tất cả kinh nghiệm của loài người, Ngài chiến thắng cám dỗ, nên cứu được loài người qua khỏi

con cám dỗ (câu 18). Đây là hy vọng rạng rỡ Chúa Giê-xu ban cho loài người qua sự hy sinh, khổ nạn, và đắc thắng vinh quang.

### **CÂU HỎI ÔN BÀI**

- 1. Có những so sánh, tương phản nào giữa loài người và thiên sứ trong bài học hôm nay?*
- 2. Tại sao Chúa Giê-xu phải trở thành người để đem sự cứu chuộc đến với loài người? Tại sao không trở nên thiên sứ?*
- 3. Muốn trở thành người, Chúa Giê-xu phải từ bỏ những gì?*
- 4. Sự sống và sự chết của Chúa Giê-xu đã thể hiện qua chiến thắng khải hoàn trên Sa-tan, tội lỗi, và sự chết. Ngài đã thực hiện điều đó thế nào?*
- 5. Đáp ứng của chúng ta là gì trước chiến thắng khải hoàn của Chúa Giê-xu?*

## BÀI ÔN

### TIẾNG GỌI TRUNG TÍN

**Kinh Thánh:** Thi Thiên 101

**Câu gốc:** “Khả giữ trung tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho người mả triều thiên của sự sống” (Khải Huyền 2:10c).

**Mục đích:** Giúp học viên ôn lại những nội dung chính đã học trong chủ đề Tiếng Gọi Trung Tín và cam kết sống trung tín với Chúa.

#### KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

<b>Chúa Nhật</b>	Quyết Theo Con Đường Trọn Vẹn <i>Thi Thiên 101:1-8</i>
<b>Thứ Hai</b>	Người Y-sơ-ra-ên Phán Nghịch Chúa trong Hoang Mạc <i>Khải Huyền 2:8-11</i>
<b>Thứ Ba</b>	Ông Môi-se Trung Tín <i>Dân Số Ký 12:1-8</i>
<b>Thứ Tư</b>	Ông Ca-lép Trung Tín Trọn Vẹn <i>Dân Số Ký 14:1-24</i>
<b>Thứ Năm</b>	Trung Tín Và Thành Tâm Phục Sự Chúa <i>Giô-suê 24:1-25</i>
<b>Thứ Sáu</b>	Đầy tớ trung tín <i>Ma-thi-ơ 25:14-30</i>
<b>Thứ Bảy</b>	Trung tín trong việc nhỏ <i>Lu-ca 16:1-13</i>

Sáu tháng vừa qua, chúng ta đã học về chủ đề TIẾNG GỌI TRUNG TÍN với 24 bài học. Khởi đầu với những bài học về khía cạnh thực tế của đời sống Cơ Đốc, cuối cùng là các bài học giúp chúng ta đối diện với tình thương và ân sủng của Chúa cho con dân Ngài. Những bài học không chú ý nhiều đến khía cạnh thần học, nhưng học biết về những thực tế của cuộc sống khi trải qua thử nghiệm khủng khiếp trong dòng đời có thể nguy đến tính mạng, bên cạnh những triết lý sống, những cuốn hút trong tình yêu, những quyết định can đảm mà một con dân Chúa muốn nói lên niềm tin và cam kết của mình với Chúa và với người v.v..., là những bài học quý cho con dân Ngài ngày nay. Hôm nay, chúng ta cùng nhau ôn lại những điểm chính trong loạt bài học Tiếng gọi Trung tín.

## KHAI TRIỂN BÀI HỌC

### I. TIN KÍNH TRONG THỬ NGHIỆM

- Đức Chúa Trời cho phép Sa-tan thử nghiệm Gióp như thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Sách Gióp cho chúng ta biết Sa-tan hai lần kiện cáo với Đức Chúa Trời rằng Gióp không thật sự trung thành với Ngài mà sự trung thành của ông là có điều kiện. Để khẳng định Gióp thật sự kính sợ Chúa và luôn trung tín với Ngài trong mọi hoàn cảnh, Đức Chúa Trời cho phép Sa-tan thử nghiệm Gióp hai lần. Lần thứ nhất, Sa-tan hủy diệt gia đình và tài sản của Gióp. Lần thứ hai Sa-tan hành hại Gióp bằng chứng ung độc khắp thân thể. Nhưng cả hai lần Gióp đều không phạm tội và không có lời nào phạm thượng cùng Đức Chúa Trời.

- Sau những lời đối đáp với các bạn của Gióp và sự đáp lời của Đức Chúa Trời, Gióp đã nhận ra điều gì?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong cơn gió lốc đã cho Gióp một câu trả lời quan trọng nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Sa-tan đã bịa ra những lý do để tố cáo Gióp trung thành với Đức Chúa Trời là có điều kiện. Để bịt miệng Sa-tan, Đức Chúa Trời đã cho phép Sa-tan thử nghiệm Gióp. Ma quỷ đã gây khốn khổ nặng nề trên Gióp cách vô cớ. Nhưng đức tin của Gióp rất vững vàng, ngay cả nỗ lực của Sa-tan nhằm làm hại thân thể Gióp nặng nề cũng không thể khiến ông thoái chí trên con đường tin kính. Trong phần kết của sách (Gióp 42:7-17), Đức Chúa Trời đảo ngược tình trạng của Gióp và phục hồi những ơn phước dư dật cho ông.

Cơ Đốc nhân cần nhận biết rằng sự bền đỗ trong đức tin là phẩm hạnh cao quý nhất và là vũ khí hữu hiệu nhất để chống lại những cáo buộc của Sa-tan. Cho dù hoàn cảnh có ra sao, xin Chúa cho chúng

ta cứ trung tín đặt đời sống mình trong tay Chúa, chắc chắn chúng ta được bình an vì Chúa luôn ban điều tốt nhất cho con dân Ngài.

## II. KHÔN NGOAN CHO MỖI THỜI KỲ

- Trước giả sách Truyền Đạo đã mở đầu sách của mình bằng một câu khẳng định nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thật ra, trước giả khẳng định ý tưởng này suốt sách của ông. Ông đã xem xét mọi việc mà loài người hướng về, bao gồm sự khôn ngoan, sự khoái lạc, công việc, sự tiên bộ, và sự giàu có; tuy nhiên, dù họ cố gắng để đạt đến điều gì trong cuộc sống thì tất cả họ đều gặp chung một số phận - họ chết và bị người khác lãng quên. Theo cách đó, trước giả không cố giấu sự vô ích mà con người đối diện. Ông nhấn mạnh rằng mọi mục đích của loài người đều có giới hạn - thậm chí sự khôn ngoan cũng vậy. Vì thế, thật vô ích cho họ khi tìm cách để làm chủ vận mệnh của mình.

- Lời khuyên cuối cùng của trước giả sách Truyền Đạo là gì?

.....

.....

.....

.....

.....



Cuộc sống của chúng ta cũng trải qua những thời kỳ khác nhau. Xin Chúa cho trong mỗi thời kỳ, chúng ta biết tìm cầu sự khôn ngoan của Chúa để bày tỏ nếp sống tin kính, trung tín với Chúa luôn và nhận được kết quả vui mừng, thỏa nguyện.

### III. CON ĐƯỜNG ĐẾN SỰ CHẾT CỦA CHÚA GIÊ-XU

- Tiệc Thánh nhắc chúng ta nhớ đến điều gì?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Trước khi chịu chết, Chúa Giê-xu đã thiết lập Thánh Lễ Tiệc Thánh và dạy môn đồ hãy làm điều này để nhớ đến Ngài. Qua đó, chúng ta cảm nhận được tình yêu vô bờ bến và sự cứu chuộc vĩ đại của Chúa Giê-xu, và quyết định sống yêu Chúa hết lòng, trung thành với Chúa tuyệt đối, phục vụ Chúa bằng tâm tình tận hiến.

- Khi nhớ về sự chết của Chúa Giê-xu trên thập tự giá vì tội lỗi của chúng ta, chúng ta có cam kết gì với Chúa?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Khủng hoảng, khó khăn lắm lúc tràn ngập cuộc sống chúng ta giống như những chuỗi biến động liên tục xảy ra trong đời sống Chúa Giê-xu trong tuần lễ khổ nạn. Tuy nhiên, trong những lúc dường như yếu đuối như vậy, Chúa không bao giờ bỏ chúng ta. Con dân Chúa cần nhận thức sự yếu đuối của mình để khiêm nhường cầu xin sức mạnh từ chính Chúa để giữ lòng tin kính, trung tín bước đi với Chúa cho đến cuối cùng.

#### IV. VINH QUANG QUA SỰ CHẾT

- Chúa Giê-xu sống lại từ cõi chết giúp chúng ta sống thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Đức tin của các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca giúp chúng ta sống thế nào với Chúa?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

## V. CHUẨN BỊ ĐÓN CHÚA CỨU THẾ TRỞ LẠI

- Chúng ta phải làm gì trong khi chờ đợi Chúa tái lâm?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Sách Khải Huyền cho biết Chúa sẽ phán xét, ban phước cho người công bình, hủy diệt kẻ ác giúp chúng ta sống thế nào giữa những thử thách khó khăn trong cuộc sống?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Học biết phân thưởng cho người công chính trong trời mới đất mới khích lệ chúng ta điều gì?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

## VI. TIẾNG GỌI TRUNG TÍN

- Thư Hê-bơ-rơ khẳng định điều gì về Chúa Cứu Thế Giê-xu?
- .....
- .....
- .....
- .....
- .....
- .....
- .....

Hê-bơ-rơ 1:1-4 cho biết Đức Chúa Trời dùng các nhà tiên tri, các thiên sứ để rao truyền mạng lệnh của Ngài, nhằm nhắc nhở loài người chớ trở nài với ơn cứu rỗi vĩ đại của Ngài. Chúa cũng dùng nhiều dấu kỳ, phép lạ, các phép màu để gây chú ý, kêu gọi con dân Chúa chú ý, chỉ tập trung vào Đức Chúa Con. Hơn nữa, Ngài còn dùng Chúa Thánh Linh để làm chứng, để bày tỏ ý muốn Ngài, để nhắc nhở mọi người đặt mọi chú ý, mọi tầm mắt vào Đấng ban sự cứu chuộc cho loài người. Đây là trung tâm điểm, là lý do khiến ta phải hết lòng trung tín, thêm lòng yêu mến Chúa, hết lòng tôn thờ và trung tín phụng vụ Đức Chúa Con.

- Thư Hê-bơ-rơ 2:5-18 cho biết Chúa Giê-xu đã chịu chết để cứu chuộc nhân loại trong đó có chúng ta. Đáp ứng của chúng ta là gì?
- .....
- .....
- .....

.....  
.....  
.....  
.....

Tóm lại, thách thức của chúng ta ngày nay là trung tín với Chúa. Nếu chúng ta trung tín, thì đời sống của chúng ta sẽ minh chứng về sự tin kính cho thế hệ này và thế hệ sau. Xin Chúa cho chúng ta luôn trung tín theo Chúa, trung tín khích lệ gây dựng lẫn nhau, trung tín rao truyền sự cứu rỗi của Chúa cho đến khi Ngài đến.